

TÀI LIỆU THI VIÊN CHỨC

ĐỐI VỚI VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG CHUYÊN VIÊN TRUNG TÂM HOẠT ĐỘNG THANH THIẾU NHI TỈNH

- Luật số 58/2010/QH12, Luật viên chức và Luật số 52/2019/QH14, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức.

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

- Quyết định số 289-QĐ/TW ngày 08/02/2010 của Ban Bí thư về việc ban hành quy chế cán bộ Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.

- Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 25/7/2008 Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khoá X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

- Quyết định số 100-QĐ/TWĐTN-CTTN, ngày 01/8/2018 của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Đội TNTP Hồ Chí Minh giai đoạn 2018-2023.

- Quyết định số 99- QĐ/TWĐTN-CTTN, ngày 01/8/2018 của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn về việc ban hành Điều lệ Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh khoá VIII, giai đoạn 2018-2023.

LUẬT VIÊN CHỨC

Một số nội dung của Luật số 58/2010/QH12 của Quốc Hội ngày 15 tháng 11 năm 2010 và Luật số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ công chức và Luật Viên chức

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Luật này quy định về viên chức; quyền nghĩa vụ của viên chức; tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 2. Viên chức

Viên chức là công dân Việt Nam được tuyển dụng theo vị trí việc làm, làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập theo chế độ hợp đồng làm việc, hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Viên chức quản lý* là người được bổ nhiệm giữ chức vụ quản lý có thời hạn, chịu trách nhiệm điều hành, tổ chức thực hiện một hoặc một số công việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và được hưởng phụ cấp chức vụ quản lý.

2. *Đạo đức nghề nghiệp* là các chuẩn mực về nhận thức và hành vi phù hợp với đặc thù của từng lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quy định.

3. *Quy tắc ứng xử* là các chuẩn mực xử sự của viên chức trong thi hành nhiệm vụ và trong quan hệ xã hội do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, phù hợp với đặc thù công việc trong từng lĩnh vực hoạt động và được công khai để nhân dân giám sát việc chấp hành.

4. *Tuyển dụng* là việc lựa chọn người có phẩm chất, trình độ và năng lực vào làm viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.

5. *Hợp đồng làm việc* là sự thỏa thuận bằng văn bản giữa viên chức hoặc người được tuyển dụng làm viên chức với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập về vị trí việc làm, tiền lương, chế độ đãi ngộ, điều kiện làm việc quyền và nghĩa vụ của mỗi bên.

Điều 4. Hoạt động nghề nghiệp của viên chức

Hoạt động nghề nghiệp của viên chức là việc thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ có yêu cầu về trình độ, năng lực, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ

trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Các nguyên tắc trong hoạt động nghề nghiệp của viên chức

1. Tuân thủ pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình thực hiện hoạt động nghề nghiệp.
2. Tận tụy phục vụ nhân dân.
3. Tuân thủ quy trình, quy định chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp và quy tắc ứng xử.
4. Chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền và của nhân dân.

Điều 6. Các nguyên tắc quản lý viên chức

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và sự thống nhất quản lý của Nhà nước.
2. Bảo đảm quyền chủ động và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.
3. Việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý, đánh giá viên chức được thực hiện trên cơ sở tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm và căn cứ vào hợp đồng làm việc.
4. Thực hiện bình đẳng giới, các chính sách ưu đãi của Nhà nước đối với viên chức là người có tài năng, người dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng, viên chức làm việc ở miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và các chính sách ưu đãi khác của Nhà nước đối với viên chức.

Điều 7. Vị trí việc làm

1. Vị trí việc làm là công việc hoặc nhiệm vụ gắn với chức danh nghề nghiệp hoặc chức vụ quản lý tương ứng, là căn cứ xác định số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức để thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.
2. Chính phủ quy định nguyên tắc, phương pháp xác định vị trí việc làm, thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định số lượng vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 8. Chức danh nghề nghiệp

1. Chức danh nghề nghiệp là tên gọi thể hiện trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của viên chức trong từng lĩnh vực nghề nghiệp.

2. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan quy định hệ thống danh mục, tiêu chuẩn và mã số chức danh nghề nghiệp.

Điều 9. Đơn vị sự nghiệp công lập và cơ cấu tổ chức quản lý hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập

1. Đơn vị sự nghiệp công lập là tổ chức do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội thành lập theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân, cung cấp dịch vụ công, phục vụ quản lý nhà nước.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập gồm:

a) Đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ hoàn toàn về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy, nhân sự (sau đây gọi là đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ);

b) Đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ hoàn toàn về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy, nhân sự (sau đây gọi là đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ).

3. Chính phủ quy định chi tiết tiêu chí phân loại đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại khoản 2 Điều này đối với từng lĩnh vực sự nghiệp; việc chuyển đổi đơn vị sự nghiệp sang mô hình doanh nghiệp, trừ đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực y tế và giáo dục; chế độ quản lý đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo nguyên tắc bảo đảm tinh gọn, hiệu quả.

4. Căn cứ điều kiện cụ thể, yêu cầu quản lý đối với mỗi loại hình đơn vị sự nghiệp công lập trong từng lĩnh vực, Chính phủ quy định việc thành lập, cơ cấu chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập, mối quan hệ giữa Hội đồng quản lý với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 10. Chính sách xây dựng và phát triển các đơn vị sự nghiệp công lập và đội ngũ viên chức

1. Nhà nước tập trung xây dựng hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập để cung cấp những dịch vụ công mà Nhà nước phải chịu trách nhiệm chủ yếu bảo đảm nhằm phục vụ nhân dân trong lĩnh vực y tế, giáo dục, khoa học và các lĩnh vực khác mà khu vực ngoài công lập chưa có khả năng đáp ứng; bảo đảm cung cấp các dịch vụ cơ bản về y tế, giáo dục tại miền núi, biên giới, hải đảo vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

2. Chính phủ phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền chỉ đạo việc lập quy hoạch, tổ chức, sắp xếp lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng xác định lĩnh vực hạn chế và lĩnh vực cần tập trung ưu tiên phát triển, bảo đảm

sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả, tập trung nguồn lực nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động sự nghiệp. Không tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập chỉ thực hiện dịch vụ kinh doanh, thu lợi nhuận.

3. Tiếp tục đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm, thực hiện hạch toán độc lập; tách chức năng quản lý nhà nước của bộ, cơ quan ngang bộ với chức năng điều hành các đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Nhà nước có chính sách xây dựng, phát triển đội ngũ viên chức có đạo đức nghề nghiệp, có trình độ và năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khu vực cung ứng dịch vụ công; phát hiện, thu hút, bồi dưỡng, trọng dụng và đãi ngộ xứng đáng đối với người có tài năng để nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân.

Chương II

QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA VIÊN CHỨC

Mục 1. QUYỀN CỦA VIÊN CHỨC

Điều 11. Quyền của viên chức về hoạt động nghề nghiệp

1. Được pháp luật bảo vệ trong hoạt động nghề nghiệp.
2. Được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.
3. Được bảo đảm trang bị, thiết bị và các điều kiện làm việc.
4. Được cung cấp thông tin liên quan đến công việc hoặc nhiệm vụ được giao.
5. Được quyết định vấn đề mang tính chuyên môn gắn với công việc hoặc nhiệm vụ được giao.
6. Được quyền từ chối thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ trái với quy định của pháp luật.
7. Được hưởng các quyền khác về hoạt động nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Quyền của viên chức về tiền lương và các chế độ liên quan đến tiền lương

1. Được trả lương tương xứng với vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp, chức vụ quản lý và kết quả thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ được giao; được hưởng phụ cấp và chính sách ưu đãi trong trường hợp làm việc ở miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh

tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc làm việc trong ngành nghề có môi trường độc hại, nguy hiểm, lĩnh vực sự nghiệp đặc thù.

2. Được hưởng tiền làm thêm giờ, tiền làm đêm, công tác phí và chế độ khác theo quy định của pháp luật và quy chế của đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Được hưởng tiền thưởng, được xét nâng lương theo quy định của pháp luật và quy chế của đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 13. Quyền của viên chức về nghỉ ngơi

1. Được nghỉ hàng năm, nghỉ lễ, nghỉ việc riêng theo quy định của pháp luật về lao động. Do yêu cầu công việc, viên chức không sử dụng hoặc sử dụng không hết số ngày nghỉ hàng năm thì được thanh toán một khoản tiền cho những ngày không nghỉ.

2. Viên chức làm việc ở miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa hoặc trường hợp đặc biệt khác, nếu có yêu cầu, được gộp số ngày nghỉ phép của 02 năm để nghỉ một lần; nếu gộp số ngày nghỉ phép của 03 năm để nghỉ một lần thì phải được sự đồng ý của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Đối với lĩnh vực sự nghiệp đặc thù, viên chức được nghỉ việc và hưởng lương theo quy định của pháp luật.

4. Được nghỉ không hưởng lương trong trường hợp có lý do chính đáng và được sự đồng ý của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 14. Quyền của viên chức về hoạt động kinh doanh và làm việc ngoài thời gian quy định

1. Được hoạt động nghề nghiệp ngoài thời gian làm việc quy định trong hợp đồng làm việc, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Được ký hợp đồng vụ, việc với cơ quan, tổ chức, đơn vị khác mà pháp luật không cấm nhưng phải hoàn thành nhiệm vụ được giao và có sự đồng ý của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Được góp vốn nhưng không tham gia quản lý, điều hành công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã, bệnh viện tư, trường học tư và tổ chức nghiên cứu khoa học tư, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

Điều 15. Các quyền khác của viên chức

Viên chức được khen thưởng, tôn vinh, được tham gia hoạt động kinh tế xã hội; được hưởng chính sách ưu đãi về nhà ở; được tạo điều kiện học tập hoạt động nghề nghiệp ở trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật. Trường hợp bị thương hoặc chết do thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ được

giao thì được xét hưởng chính sách như thương binh hoặc được xét để công nhận là liệt sĩ theo quy định của pháp luật.

Mục 2. NGHĨA VỤ CỦA VIÊN CHỨC

Điều 16. Nghĩa vụ chung của viên chức

1. Chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam và pháp luật của Nhà nước.
2. Có nếp sống lành mạnh, trung thực, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.
3. Có ý thức tổ chức kỷ luật và trách nhiệm trong hoạt động nghề nghiệp; thực hiện đúng các quy định, nội quy, quy chế làm việc của đơn vị sự nghiệp công lập.
4. Bảo vệ bí mật nhà nước; giữ gìn và bảo vệ của công, sử dụng hiệu quả tiết kiệm tài sản được giao.
5. Tu dưỡng, rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, thực hiện quy tắc ứng xử của viên chức.

Điều 17. Nghĩa vụ của viên chức trong hoạt động nghề nghiệp

1. Thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ được giao bảo đảm yêu cầu về thời gian và chất lượng.
2. Phối hợp tốt với đồng nghiệp trong thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ.
3. Chấp hành sự phân công công tác của người có thẩm quyền.
4. Thường xuyên học tập nâng cao trình độ, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ.
5. Khi phục vụ nhân dân, viên chức phải tuân thủ các quy định sau:
 - a) Có thái độ lịch sự, tôn trọng nhân dân;
 - b) Có tinh thần hợp tác, tác phong khiêm tốn;
 - c) Không hách dịch, cửa quyền, gây khó khăn, phiền hà đối với nhân dân;
 - d) Chấp hành các quy định về đạo đức nghề nghiệp.
6. Chịu trách nhiệm về việc thực hiện hoạt động nghề nghiệp.
7. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Nghĩa vụ của viên chức quản lý

Viên chức quản lý thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Điều 16, Điều 17 của Luật này và các nghĩa vụ sau:

1. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của đơn vị theo đúng chức trách, thẩm quyền được giao;
2. Thực hiện dân chủ, giữ gìn sự đoàn kết, đạo đức nghề nghiệp trong đơn vị được giao quản lý, phụ trách;
3. Chịu trách nhiệm hoặc liên đới chịu trách nhiệm về việc thực hiện hoạt động nghề nghiệp của viên chức thuộc quyền quản lý, phụ trách;
4. Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực; quản lý, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, tài chính trong đơn vị được giao quản lý, phụ trách;
5. Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đơn vị được giao quản lý, phụ trách.

Điều 19. Những việc viên chức không được làm

1. Trốn tránh trách nhiệm, thoái thác công việc hoặc nhiệm vụ được giao; gây bè phái, mất đoàn kết; tự ý bỏ việc; tham gia đình công.
2. Sử dụng tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị và của nhân dân trái với quy định của pháp luật.
3. Phân biệt đối xử dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo dưới mọi hình thức.
4. Lợi dụng hoạt động nghề nghiệp để tuyên truyền chống lại chủ trương đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc gây phương hại đối với thuần phong, mỹ tục, đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân và xã hội.
5. Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác trong khi thực hiện hoạt động nghề nghiệp.
6. Những việc khác viên chức không được làm theo quy định của Luật phòng, chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Chương III

TUYỂN DỤNG, SỬ DỤNG VIÊN CHỨC

Mục 1. TUYỂN DỤNG

Điều 20. Căn cứ tuyển dụng

Việc tuyển dụng viên chức phải căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và quỹ tiền lương của đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 21. Nguyên tắc tuyển dụng

1. Bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, khách quan và đúng pháp luật.
2. Bảo đảm tính cạnh tranh.
3. Tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm.
4. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.
5. Ưu tiên người có tài năng, người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số.

Điều 22. Điều kiện đăng ký dự tuyển

1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- b) Từ đủ 18 tuổi trở lên. Đối với một số lĩnh vực hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, tuổi dự tuyển có thể thấp hơn theo quy định của pháp luật; đồng thời, phải có sự đồng ý bằng văn bản của người đại diện theo pháp luật;
- c) Có đơn đăng ký dự tuyển;
- d) Có lý lịch rõ ràng;
- đ) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm;
- e) Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- g) Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

Điều 23. Phương thức tuyển dụng

Việc tuyển dụng viên chức được thực hiện thông qua thi tuyển hoặc xét tuyển.

Điều 24. Tổ chức thực hiện tuyển dụng

1. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện việc tuyển dụng viên chức và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ, cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện việc tuyển dụng viên chức hoặc phân cấp cho người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện việc tuyển dụng.

2. Căn cứ vào kết quả tuyển dụng, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập ký kết hợp đồng làm việc với người trúng tuyển vào viên chức.

3. Chính phủ quy định chi tiết các nội dung liên quan đến tuyển dụng viên chức quy định tại Luật này.

Mục 2. HỢP ĐỒNG LÀM VIỆC

Điều 25. Các loại hợp đồng làm việc

1. Hợp đồng làm việc xác định thời hạn là hợp đồng mà trong đó hai bên xác định thời hạn, thời điểm chấm dứt hiệu lực của hợp đồng trong khoảng thời gian từ đủ 12 tháng đến 60 tháng.

Hợp đồng làm việc xác định thời hạn áp dụng đối với người được tuyển dụng làm viên chức kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2020, trừ trường hợp quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều này.

2. Hợp đồng làm việc không xác định thời hạn là hợp đồng mà trong đó hai bên không xác định thời hạn, thời điểm chấm dứt hiệu lực của hợp đồng. Hợp đồng làm việc không xác định thời hạn áp dụng đối với các trường hợp sau đây:

- a) Viên chức được tuyển dụng trước ngày 01 tháng 7 năm 2020;
- b) Cán bộ, công chức chuyển sang làm viên chức theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 58 của Luật này;
- c) Người được tuyển dụng làm viên chức làm việc tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 26. Nội dung và hình thức của hợp đồng làm việc

1. Hợp đồng làm việc có những nội dung chủ yếu sau:

- a) Tên, địa chỉ của đơn vị sự nghiệp công lập và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập;
- b) Họ tên, địa chỉ, ngày, tháng, năm sinh của người được tuyển dụng.

Trường hợp người được tuyển dụng là người dưới 18 tuổi thì phải có họ tên, địa chỉ, ngày, tháng, năm sinh của người đại diện theo pháp luật của người được tuyển dụng;

- c) Công việc hoặc nhiệm vụ, vị trí việc làm và địa điểm làm việc;
- d) Quyền và nghĩa vụ của các bên;
- đ) Loại hợp đồng, thời hạn và điều kiện chấm dứt của hợp đồng làm việc;
- e) Tiền lương, tiền thưởng và chế độ đãi ngộ khác (nếu có);
- g) Thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi;
- h) Chế độ tập sự (nếu có);
- i) Điều kiện làm việc và các vấn đề liên quan đến bảo hộ lao động;
- k) Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế;
- l) Hiệu lực của hợp đồng làm việc;
- m) Các cam kết khác gắn với tính chất, đặc điểm của ngành, lĩnh vực và điều kiện đặc thù của đơn vị sự nghiệp công lập nhưng không trái với quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Hợp đồng làm việc được ký kết bằng văn bản giữa người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập với người được tuyển dụng làm viên chức và được lập thành ba bản, trong đó một bản giao cho viên chức.

3. Đối với các chức danh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật do cấp trên của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập bổ nhiệm thì trước khi ký kết hợp đồng làm việc phải được sự đồng ý của cấp đó.

Điều 27. Chế độ tập sự

1. Người trúng tuyển viên chức phải thực hiện chế độ tập sự, trừ trường hợp đã có thời gian từ đủ 12 tháng trở lên thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm được tuyển dụng.

2. Thời gian tập sự từ 03 tháng đến 12 tháng và phải được quy định trong hợp đồng làm việc.

3. Chính phủ quy định chi tiết chế độ tập sự.

Điều 28. Thay đổi nội dung, ký kết tiếp, tạm hoãn và chấm dứt hợp đồng làm việc

1. Trong quá trình thực hiện hợp đồng làm việc, nếu một bên có yêu cầu thay đổi nội dung hợp đồng làm việc thì phải báo cho bên kia biết trước ít nhất 03 ngày làm việc. Khi đã chấp thuận thì các bên tiến hành sửa đổi, bổ sung nội dung liên quan của hợp đồng làm việc. Trong thời gian tiến hành thoả thuận, các bên vẫn phải tuân theo hợp đồng làm việc đã ký kết. Trường hợp không thoả thuận được thì các bên tiếp tục thực hiện hợp đồng làm việc đã ký kết hoặc thoả thuận chấm dứt hợp đồng làm việc.

2. Đối với hợp đồng làm việc xác định thời hạn, trước khi hết hạn hợp đồng làm việc 60 ngày, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập ký kết tiếp hoặc chấm dứt hợp đồng làm việc với viên chức.

Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập còn nhu cầu, viên chức đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo quy định của pháp luật thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phải ký kết tiếp hợp đồng làm việc với viên chức.

Trường hợp không ký kết tiếp hợp đồng làm việc với viên chức thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phải nêu rõ lý do bằng văn bản.

3. Việc tạm hoãn thực hiện hợp đồng làm việc, chấm dứt hợp đồng làm việc được thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động.

4. Khi viên chức chuyển công tác đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác thì chấm dứt hợp đồng làm việc và được giải quyết các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

5. Khi viên chức có quyết định nghỉ hưu thì hợp đồng làm việc đương nhiên chấm dứt.

Điều 29. Đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc

1. Đơn vị sự nghiệp công lập được đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc với viên chức trong các trường hợp sau:

a) Viên chức có 02 năm liên tiếp bị xếp loại chất lượng ở mức độ không hoàn thành nhiệm vụ;

b) Viên chức bị buộc thôi việc theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 57 của Luật này;

c) Viên chức làm việc theo hợp đồng làm việc không xác định thời hạn bị ốm đau đã điều trị 12 tháng liên tục, viên chức làm việc theo hợp đồng làm việc xác định thời hạn bị ốm đau đã điều trị 06 tháng liên tục mà khả năng làm việc chưa hồi phục. Khi sức khỏe của viên chức bình phục thì được xem xét để ký kết tiếp hợp đồng làm việc;

d) Do thiên tai, hỏa hoạn hoặc những lý do bất khả kháng khác theo quy định của Chính phủ làm cho đơn vị sự nghiệp công lập buộc phải thu hẹp quy mô, khiến vị trí việc làm mà viên chức đang đảm nhận không còn;

đ) Khi đơn vị sự nghiệp công lập chấm dứt hoạt động theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

e) Viên chức không đạt yêu cầu sau thời gian tập sự.

2. Khi đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phải báo cho viên chức biết trước ít nhất 45 ngày đối với hợp đồng làm việc không

xác định thời hạn hoặc ít nhất 30 ngày đối với hợp đồng làm việc xác định thời hạn. Đối với viên chức do cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện tuyển dụng, việc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc do người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định sau khi có sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập không được đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc với viên chức trong các trường hợp sau:

a) Viên chức ốm đau hoặc bị tai nạn, đang điều trị bệnh nghề nghiệp theo quyết định của cơ sở chữa bệnh, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều này;

b) Viên chức đang nghỉ hàng năm, nghỉ về việc riêng và những trường hợp nghỉ khác được người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập cho phép;

c) Viên chức nữ đang trong thời gian có thai, nghỉ thai sản, nuôi con dưới 36 tháng tuổi, trừ trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập chấm dứt hoạt động.

4. Viên chức làm việc theo hợp đồng làm việc không xác định thời hạn có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản cho người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập biết trước ít nhất 45 ngày; trường hợp viên chức ốm đau hoặc bị tai nạn đã điều trị 06 tháng liên tục thì phải báo trước ít nhất 03 ngày.

5. Viên chức làm việc theo hợp đồng làm việc xác định thời hạn có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng trong các trường hợp sau:

a) Không được bố trí theo đúng vị trí việc làm, địa điểm làm việc hoặc không được bảo đảm các điều kiện làm việc đã thỏa thuận trong hợp đồng làm việc;

b) Không được trả lương đầy đủ hoặc không được trả lương đúng thời hạn theo hợp đồng làm việc;

c) Bị ngược đãi; bị cưỡng bức lao động;

d) Bản thân hoặc gia đình thật sự có hoàn cảnh khó khăn không thể tiếp tục thực hiện hợp đồng;

đ) Viên chức nữ có thai phải nghỉ việc theo chỉ định của cơ sở chữa bệnh;

e) Viên chức ốm đau hoặc bị tai nạn đã điều trị từ 03 tháng liên tục mà khả năng làm việc chưa hồi phục.

6. Viên chức phải thông báo bằng văn bản về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc cho người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập biết trước ít nhất 03 ngày đối với các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, đ và e khoản 5

Điều này; ít nhất 30 ngày đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 5 Điều này.

Điều 30. Giải quyết tranh chấp về hợp đồng làm việc

Tranh chấp liên quan đến việc ký kết, thực hiện hoặc chấm dứt hợp đồng làm việc được giải quyết theo quy định của pháp luật về lao động.

Mục 3. BỔ NHIỆM, THAY ĐỔI CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP, THAY ĐỔI VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA VIÊN CHỨC

Điều 31. Bổ nhiệm, thay đổi chức danh nghề nghiệp

1. Việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức được thực hiện theo nguyên tắc sau:

a) Làm việc ở vị trí việc làm nào thì bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp tương ứng với vị trí việc làm đó;

b) Người được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp nào thì phải có đủ tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp đó.

2. Việc thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức được thực hiện thông qua thi hoặc xét theo nguyên tắc bình đẳng, công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

3. Viên chức được đăng ký thi hoặc xét thay đổi chức danh nghề nghiệp nếu đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu và đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.

4. Chính phủ quy định cụ thể quy trình, thủ tục thi hoặc xét, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp của viên chức, phân công, phân cấp việc tổ chức thi hoặc xét, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp của viên chức.

Các bộ, cơ quan ngang bộ được giao quản lý nhà nước về các lĩnh vực hoạt động của viên chức chủ trì, phối hợp với Bộ Nội Vụ quy định cụ thể tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp; điều kiện thi hoặc xét thay đổi chức danh nghề nghiệp của viên chức.

Điều 32. Thay đổi vị trí việc làm

1. Khi đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu, viên chức có thể được chuyển sang vị trí việc làm mới nếu có đủ tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của vị trí việc làm đó.

2. Việc lựa chọn viên chức vào vị trí việc làm còn thiếu do người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập hoặc cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo nguyên tắc bình đẳng, công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

3. Khi chuyển sang vị trí việc làm mới, việc sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng làm việc hoặc có thay đổi chức danh nghề nghiệp được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và Điều 31 của Luật này.

Mục 4. ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

Điều 33. Chế độ đào tạo, bồi dưỡng viên chức

1. Việc đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện đối với viên chức trước khi bổ nhiệm chức vụ quản lý, thay đổi chức danh nghề nghiệp hoặc nhằm bổ sung, cập nhật kiến thức, kỹ năng phục vụ hoạt động nghề nghiệp.

2. Nội dung, chương trình, hình thức, thời gian đào tạo, bồi dưỡng viên chức phải căn cứ vào tiêu chuẩn chức vụ quản lý, chức danh nghề nghiệp, yêu cầu bổ sung, cập nhật kiến thức, kỹ năng phục vụ hoạt động nghề nghiệp.

3. Hình thức đào tạo, bồi dưỡng viên chức gồm:

- a) Đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ quản lý;
- b) Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp;
- c) Bồi dưỡng nhằm bổ sung, cập nhật kiến thức, kỹ năng phục vụ hoạt động nghề nghiệp.

4. Các bộ, cơ quan ngang bộ được giao quản lý nhà nước về các lĩnh vực hoạt động của viên chức quy định chi tiết về nội dung, chương trình, hình thức, thời gian đào tạo, bồi dưỡng viên chức làm việc trong ngành, lĩnh vực được giao quản lý.

Điều 34. Trách nhiệm đào tạo, bồi dưỡng viên chức

1. Đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm tạo điều kiện để viên chức được tham gia đào tạo, bồi dưỡng.

3. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức do viên chức, nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các nguồn khác bảo đảm.

Điều 35. Trách nhiệm và quyền lợi của viên chức trong đào tạo, bồi dưỡng

1. Viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế đào tạo, bồi dưỡng và chịu sự quản lý của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.

2. Viên chức được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng được hưởng tiền lương và phụ cấp theo quy định của pháp luật và quy chế của đơn vị sự nghiệp công lập; thời gian đào tạo, bồi dưỡng được tính là thời gian công tác liên tục, được xét nâng lương.

3. Viên chức được đơn vị sự nghiệp công lập cử đi đào tạo nếu đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc hoặc tự ý bỏ việc phải đền bù chi phí đào tạo theo quy định của Chính phủ.

Mục 5. BIỆT PHÁI, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM

Điều 36. Biệt phái viên chức

1. Biệt phái viên chức là việc viên chức của đơn vị sự nghiệp công lập này được cử đi làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị khác theo yêu cầu nhiệm vụ trong một thời hạn nhất định. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập hoặc cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập quyết định việc biệt phái viên chức.

2. Thời hạn cử biệt phái không quá 03 năm, trừ một số ngành, lĩnh vực do Chính phủ quy định.

3. Viên chức được cử biệt phái phải chịu sự phân công công tác và quản lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi được cử đến.

4. Trong thời gian biệt phái, đơn vị sự nghiệp công lập cử viên chức biệt phái có trách nhiệm bảo đảm tiền lương và các quyền lợi khác của viên chức.

5. Viên chức được cử biệt phái đến miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định của Chính phủ.

6. Hết thời hạn biệt phái, viên chức trở về đơn vị cũ công tác. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập cử viên chức biệt phái có trách nhiệm tiếp nhận và bố trí việc làm cho viên chức hết thời hạn biệt phái phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ của viên chức.

7. Không thực hiện biệt phái viên chức nữ đang mang thai hoặc nuôi con dưới 36 tháng tuổi.

Điều 37. Bổ nhiệm viên chức quản lý

1. Việc bổ nhiệm viên chức quản lý phải căn cứ vào nhu cầu của đơn vị sự nghiệp công lập, tiêu chuẩn, điều kiện của chức vụ quản lý và theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục.

2. Căn cứ vào điều kiện cụ thể của đơn vị sự nghiệp công lập, viên chức giữ chức vụ quản lý được bổ nhiệm có thời hạn không quá 05 năm. Trong thời gian giữ chức vụ quản lý, viên chức được hưởng phụ cấp chức vụ quản lý; được tham gia hoạt động nghề nghiệp theo chức danh nghề nghiệp đã được bổ nhiệm.

3. Khi viên chức quản lý hết thời hạn giữ chức vụ quản lý, phải xem xét bổ nhiệm lại hoặc không bổ nhiệm lại. Trường hợp không được bổ nhiệm lại, cấp

có thẩm quyền bổ nhiệm có trách nhiệm bố trí viên chức vào vị trí việc làm theo nhu cầu công tác, phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ của viên chức.

4. Viên chức quản lý được bố trí sang vị trí việc làm khác hoặc được bổ nhiệm chức vụ quản lý mới thì đương nhiên thôi giữ chức vụ quản lý đang đảm nhiệm, trừ trường hợp được giao kiêm nhiệm.

5. Thẩm quyền bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ quản lý do người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định theo phân cấp quản lý.

6. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 38. Xin thôi giữ chức vụ quản lý hoặc miễn nhiệm đối với viên chức quản lý

1. Viên chức quản lý có thể xin thôi giữ chức vụ quản lý hoặc được miễn nhiệm nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Không đủ sức khỏe;
- b) Không đủ năng lực, uy tín;
- c) Theo yêu cầu nhiệm vụ;
- d) Vì lý do khác.

2. Viên chức quản lý xin thôi giữ chức vụ quản lý nhưng chưa được người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập hoặc cấp có thẩm quyền đồng ý cho thôi giữ chức vụ quản lý vẫn phải tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

3. Viên chức quản lý sau khi được thôi giữ chức vụ quản lý hoặc miễn nhiệm được người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập hoặc cấp có thẩm quyền bố trí vào vị trí việc làm theo nhu cầu công tác, phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ của viên chức.

4. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục xem xét, quyết định việc xin thôi giữ chức vụ quản lý, miễn nhiệm viên chức quản lý được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Mục 6. ĐÁNH GIÁ VIÊN CHỨC

Điều 39. Mục đích của đánh giá viên chức

Mục đích của đánh giá viên chức để làm căn cứ tiếp tục bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức.

Điều 40. Căn cứ đánh giá viên chức

Việc đánh giá viên chức được thực hiện dựa trên các căn cứ sau:

1. Các cam kết trong hợp đồng làm việc đã ký kết;
2. Quy định về đạo đức nghề nghiệp, quy tắc ứng xử của viên chức.

Điều 41. Nội dung đánh giá viên chức

1. Việc đánh giá viên chức được xem xét theo các nội dung sau đây:
 - a) Chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan, tổ chức, đơn vị;
 - b) Kết quả thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ theo hợp đồng làm việc đã ký kết, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao; tiến độ, chất lượng thực hiện nhiệm vụ. Việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phải gắn với vị trí việc làm, thể hiện thông qua công việc, sản phẩm cụ thể;
 - c) Việc thực hiện quy định về đạo đức nghề nghiệp;
 - d) Tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân, tinh thần hợp tác với đồng nghiệp và việc thực hiện quy tắc ứng xử của viên chức;
 - đ) Việc thực hiện các nghĩa vụ khác của viên chức.
2. Ngoài các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này, viên chức quản lý còn được đánh giá theo các nội dung sau đây:

- a) Năng lực quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ;
- b) Kế hoạch làm việc theo năm, quý, tháng và kết quả hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý; việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân phải gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp phụ trách. Mức xếp loại chất lượng của cá nhân không cao hơn mức xếp loại chất lượng của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp phụ trách.

3. Việc đánh giá viên chức được thực hiện như sau:

- a) Đánh giá hàng năm; đánh giá trước khi kết thúc thời gian tập sự, ký kết tiếp hợp đồng làm việc, thay đổi vị trí việc làm; đánh giá trước khi xét khen thưởng, kỷ luật, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, quy hoạch;
- b) Căn cứ vào đặc thù công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức ban hành hoặc giao người đứng đầu cơ quan, tổ chức trực tiếp sử dụng viên chức ban hành quy định đánh giá viên chức theo quý, tháng hoặc tuần phù hợp với đặc thù công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình, bảo đảm công khai, dân chủ, khách quan, định lượng bằng kết quả, sản phẩm cụ thể; kết quả đánh giá là căn cứ để thực hiện đánh giá viên chức quy định tại điểm a khoản này.

4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 42. Xếp loại chất lượng viên chức

1. Hàng năm, căn cứ vào nội dung đánh giá, viên chức được xếp loại chất lượng như sau:

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ,
3. Hoàn thành nhiệm vụ;
4. Không hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 43. Trách nhiệm đánh giá viên chức

1. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm tổ chức việc đánh giá viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.
2. Căn cứ vào điều kiện cụ thể, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện việc đánh giá hoặc phân công, phân cấp việc đánh giá viên chức thuộc thẩm quyền quản lý. Người được giao thẩm quyền đánh giá viên chức phải chịu trách nhiệm trước người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập về kết quả đánh giá.
3. Người có thẩm quyền bổ nhiệm chịu trách nhiệm đánh giá viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập.
4. Chính phủ quy định chi tiết trình tự, thủ tục đánh giá viên chức quy định tại Điều này.

Điều 44. Thông báo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức

1. Nội dung đánh giá viên chức phải được thông báo cho viên chức.
2. Kết quả xếp loại chất lượng viên chức được công khai trong đơn vị sự nghiệp công lập.
3. Nếu không nhất trí với kết quả đánh giá và xếp loại chất lượng thì viên chức được quyền khiếu nại lên cấp có thẩm quyền.

Mục 7. CHẾ ĐỘ THÔI VIỆC, HƯU TRÍ

Điều 45. Chế độ thôi việc

1. Viên chức được hưởng trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm hoặc chế độ bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về lao động và pháp luật về bảo hiểm khi đơn vị sự nghiệp công lập đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc với viên chức, hết thời hạn của hợp đồng nhưng người sử dụng lao động không ký kết tiếp hợp đồng làm việc, viên chức đơn phương chấm dứt hợp đồng do ốm đau, bị tai nạn theo quy định tại khoản 4 Điều 29 hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng theo quy định tại khoản 5 Điều 29 của Luật này, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Viên chức không được hưởng trợ cấp thôi việc nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Bị buộc thôi việc;

b) Đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc mà vi phạm quy định tại các khoản 4, 5 và 6 Điều 29 của Luật này;

c) Chấm dứt hợp đồng làm việc theo quy định tại khoản 5 Điều 28 của Luật này.

Điều 46. Chế độ hưu trí

1. Viên chức được hưởng chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về lao động và pháp luật về bảo hiểm xã hội.

2. Trước 06 tháng, tính đến ngày viên chức nghỉ hưu, cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý viên chức phải thông báo bằng văn bản về thời điểm nghỉ hưu; trước 03 tháng, tính đến ngày viên chức nghỉ hưu, cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý viên chức ra quyết định nghỉ hưu.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập có thể ký hợp đồng vụ, việc với người hưởng chế độ hưu trí nếu đơn vị có nhu cầu và người hưởng chế độ hưu trí có nguyện vọng; trong thời gian hợp đồng, ngoài khoản thù lao theo hợp đồng, người đó được hưởng một số chế độ, chính sách cụ thể về cơ chế quản lý bảo đảm điều kiện cho hoạt động chuyên môn do Chính phủ quy định.

Chương IV.

QUẢN LÝ VIÊN CHỨC

Điều 47. Quản lý nhà nước về viên chức

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về viên chức.

2. Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện việc quản lý nhà nước về viên chức và có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Xây dựng và ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về viên chức;

b) Chủ trì phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ lập quy hoạch, kế hoạch xây dựng, phát triển đội ngũ viên chức trình cấp có thẩm quyền quyết định;

c) Chủ trì phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ trong việc ban hành hệ thống danh mục, tiêu chuẩn và mã số chức danh nghề nghiệp;

d) Quản lý công tác thống kê về viên chức; hướng dẫn việc lập, quản lý hồ sơ viên chức; phát triển và vận hành cơ sở dữ liệu quốc gia về viên chức;

đ) Thanh tra, kiểm tra việc quản lý nhà nước về viên chức;

e) Hàng năm, báo cáo Chính phủ về đội ngũ viên chức.

3. Các bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về viên chức.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về viên chức.

Điều 48. Quản lý viên chức

1. Nội dung quản lý viên chức bao gồm:

- a) Xây dựng vị trí việc làm;
- b) Tuyển dụng viên chức;
- c) Ký hợp đồng làm việc;
- d) Bổ nhiệm, thay đổi chức danh nghề nghiệp;
- đ) Thay đổi vị trí việc làm, biệt phái, chấm dứt hợp đồng làm việc, giải quyết chế độ thôi việc;
- e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm viên chức quản lý; sắp xếp, bố trí và sử dụng viên chức theo nhu cầu công việc;
- g) Thực hiện việc đánh giá, khen thưởng, kỷ luật viên chức;
- h) Thực hiện chế độ tiền lương, các chính sách đãi ngộ, chế độ đào tạo, bồi dưỡng viên chức;
- i) Lập, quản lý hồ sơ viên chức; thực hiện chế độ báo cáo về quản lý viên chức thuộc phạm vi quản lý.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ thực hiện các nội dung quản lý quy định tại khoản 1 Điều này. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập chịu trách nhiệm báo cáo cấp trên về tình hình quản lý, sử dụng viên chức tại đơn vị.

3. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ, cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện quản lý viên chức hoặc phân cấp thực hiện các nội dung quản lý quy định tại khoản 1 Điều này cho đơn vị sự nghiệp công lập được giao quản lý.

4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 49. Khiếu nại và giải quyết khiếu nại đối với quyết định liên quan đến quản lý viên chức

Việc khiếu nại và giải quyết khiếu nại của viên chức đối với các quyết định của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập hoặc cấp có thẩm quyền liên quan đến quản lý viên chức được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 50. Kiểm tra, thanh tra

1. Cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập thanh tra, kiểm tra việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập được giao quản lý.

2. Bộ Nội vụ thanh tra việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Các bộ, cơ quan ngang bộ thanh tra việc thực hiện hoạt động nghề nghiệp của viên chức thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lý.

Chương V

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 51. Khen thưởng

1. Viên chức có công trạng, thành tích và cống hiến trong công tác, hoạt động nghề nghiệp thì được khen thưởng, tôn vinh theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

2. Viên chức được khen thưởng do có công trạng, thành tích đặc biệt được xét nâng lương trước thời hạn, nâng lương vượt bậc theo quy định của Chính phủ.

Điều 52. Các hình thức kỷ luật đối với viên chức

1. Viên chức vi phạm các quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, phải chịu một trong các hình thức kỷ luật sau:

a) Khiển trách;

b) Cảnh cáo;

c) Cách chức;

d) Buộc thôi việc.

2. Viên chức bị kỷ luật bằng một trong các hình thức quy định tại khoản 1 Điều này còn có thể bị hạn chế thực hiện hoạt động nghề nghiệp theo quy định của pháp luật có liên quan.

3. Hình thức kỷ luật cách chức chỉ áp dụng đối với viên chức quản lý.

4. Quyết định kỷ luật được lưu vào hồ sơ viên chức.

5. Chính phủ quy định việc áp dụng các hình thức kỷ luật, trình tự, thủ tục và thẩm quyền xử lý kỷ luật đối với viên chức.

Điều 53. Thời hiệu, thời hạn xử lý kỷ luật

1. Thời hiệu xử lý kỷ luật là thời hạn mà khi hết thời hạn đó thì viên chức có hành vi vi phạm không bị xử lý kỷ luật. Thời hiệu xử lý kỷ luật được tính từ thời điểm có hành vi vi phạm.

Trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, thời hiệu xử lý kỷ luật được quy định như sau:

a) 02 năm đối với hành vi vi phạm ít nghiêm trọng đến mức phải kỷ luật bằng hình thức khiển trách;

b) 05 năm đối với hành vi vi phạm không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này.

2. Đối với các hành vi vi phạm sau đây thì không áp dụng thời hiệu xử lý kỷ luật:

a) Viên chức là đảng viên có hành vi vi phạm đến mức phải kỷ luật bằng hình thức khai trừ;

b) Có hành vi vi phạm quy định về công tác bảo vệ chính trị nội bộ;

c) Có hành vi xâm hại đến lợi ích quốc gia trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại;

d) Sử dụng văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận, xác nhận giả hoặc không hợp pháp.

3. Thời hạn xử lý kỷ luật đối với viên chức là khoảng thời gian từ khi phát hiện hành vi vi phạm của viên chức đến khi có quyết định xử lý kỷ luật của cấp có thẩm quyền.

Thời hạn xử lý kỷ luật không quá 90 ngày; trường hợp vụ việc có tình tiết phức tạp cần có thời gian thanh tra, kiểm tra để xác minh làm rõ thêm thì thời hạn xử lý kỷ luật có thể kéo dài nhưng không quá 150 ngày.

4. Trường hợp viên chức đã bị khởi tố, truy tố hoặc đã có quyết định đưa ra xét xử theo thủ tục tố tụng hình sự nhưng sau đó có quyết định đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ vụ án mà hành vi vi phạm có dấu hiệu vi phạm kỷ luật thì bị xem xét xử lý kỷ luật. Thời gian điều tra, truy tố, xét xử theo thủ tục tố tụng hình sự không được tính vào thời hạn xử lý kỷ luật. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án, người ra quyết định phải gửi quyết định và tài liệu có liên quan cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý viên chức để xem xét xử lý kỷ luật.

Điều 54. Tạm đình chỉ công tác

1. Trong thời hạn xử lý kỷ luật, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định tạm đình chỉ công tác của viên chức nếu thấy viên chức tiếp tục làm việc có thể gây khó khăn cho việc xem xét, xử lý kỷ luật. Thời gian tạm đình chỉ công tác không quá 15 ngày, trường hợp cần thiết có thể kéo dài thêm nhưng không quá 30 ngày. Hết thời gian tạm đình chỉ công tác, nếu viên chức không bị xử lý kỷ luật thì được bố trí vào vị trí việc làm cũ.

2. Trong thời gian bị tạm đình chỉ công tác, viên chức được hưởng lương theo quy định của Chính phủ.

Điều 55. Trách nhiệm bồi thường, hoàn trả

1. Viên chức làm mất, hư hỏng trang bị, thiết bị hoặc có hành vi khác gây thiệt hại tài sản của đơn vị sự nghiệp công lập thì phải bồi thường thiệt hại.

2. Viên chức khi thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ được phân công có lỗi gây thiệt hại cho người khác mà đơn vị sự nghiệp công lập phải bồi thường thì có nghĩa vụ hoàn trả cho đơn vị sự nghiệp công lập.

Chính phủ quy định chi tiết việc xác định mức hoàn trả của viên chức.

Điều 56. Các quy định khác liên quan đến việc kỷ luật viên chức

1. Viên chức bị khiển trách thì thời hạn nâng lương bị kéo dài 03 tháng; bị cảnh cáo thì thời hạn nâng lương bị kéo dài 06 tháng. Trường hợp viên chức bị cách chức thì thời hạn nâng lương bị kéo dài 12 tháng, đồng thời đơn vị sự nghiệp công lập bố trí vị trí việc làm khác phù hợp.

2. Viên chức bị kỷ luật thì xử lý như sau:

a) Trường hợp bị kỷ luật bằng hình thức khiển trách hoặc cảnh cáo thì không thực hiện việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm vào chức vụ cao hơn trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực;

b) Trường hợp bị kỷ luật bằng hình thức cách chức thì không thực hiện việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm trong thời hạn 24 tháng, kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực.

3. Viên chức đang trong thời hạn xử lý kỷ luật, đang bị điều tra, truy tố, xét xử thì không được bổ nhiệm, biệt phái, đào tạo, bồi dưỡng hoặc thôi việc.

4. Viên chức quản lý đã bị kỷ luật cách chức do tham nhũng hoặc bị Tòa án kết án về hành vi tham nhũng thì không được bổ nhiệm vào vị trí quản lý.

5. Viên chức bị cấm hành nghề hoặc bị hạn chế hoạt động nghề nghiệp trong một thời hạn nhất định theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, nếu không bị xử lý kỷ luật buộc thôi việc thì đơn vị sự nghiệp công lập phải bố trí viên chức vào vị trí việc làm khác không liên quan đến hoạt động nghề nghiệp bị cấm hoặc bị hạn chế.

6. Viên chức bị xử lý kỷ luật, bị tạm đình chỉ công tác hoặc phải bồi thường, hoàn trả theo quyết định của đơn vị sự nghiệp công lập nếu thấy không thỏa đáng thì có quyền khiếu nại, khởi kiện hoặc yêu cầu giải quyết theo trình tự do pháp luật quy định.

Điều 57. Quy định đối với viên chức bị truy cứu trách nhiệm hình sự

1. Viên chức bị Tòa án kết án phạt tù mà không được hưởng án treo hoặc bị Tòa án kết án về hành vi tham nhũng thì bị buộc thôi việc, kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Viên chức quản lý bị Tòa án tuyên phạm tội thì đương nhiên thôi giữ chức vụ quản lý, kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 58. Chuyển đổi giữa viên chức và cán bộ, công chức

1. Việc chuyển đổi giữa viên chức và cán bộ, công chức được thực hiện như sau:

a) Việc tuyển dụng viên chức vào làm công chức phải thực hiện theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức;

b) Cán bộ, công chức được chuyển sang làm viên chức tại đơn vị sự nghiệp công lập khi đáp ứng các điều kiện theo quy định của Luật này;

c) Quá trình cống hiến, thời gian công tác của viên chức trước khi chuyển sang làm cán bộ, công chức và ngược lại được xem xét khi thực hiện các nội dung liên quan đến đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng và các quyền lợi khác.”.

2. Chính phủ quy định chi tiết điều này.

Điều 59. Quy định chuyển tiếp

1. Viên chức được tuyển dụng trước ngày 01 tháng 07 năm 2003 có các quyền, nghĩa vụ và được quản lý như viên chức làm việc theo hợp đồng làm việc không xác định thời hạn theo quy định của Luật này. Đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm hoàn tất các thủ tục để bảo đảm các quyền lợi, chế độ chính sách về ổn định việc làm, chế độ tiền lương và các quyền lợi khác mà viên chức đang hưởng.

2. Viên chức được tuyển dụng từ ngày 01 tháng 07 năm 2003 đến ngày Luật này có hiệu lực tiếp tục thực hiện hợp đồng làm việc đã ký kết với đơn vị sự nghiệp công lập, có các quyền, nghĩa vụ và được quản lý theo quy định của Luật này. Bổ sung

2a. Viên chức được tuyển dụng trước ngày 01 tháng 7 năm 2020 nhưng chưa ký kết hợp đồng làm việc không xác định thời hạn thì tiếp tục thực hiện hợp đồng làm việc đã ký kết; sau khi kết thúc thời hạn của hợp đồng làm việc đã ký kết thì được ký kết hợp đồng làm việc không xác định thời hạn nếu đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 60. Áp dụng quy định của Luật viên chức đối với các đối tượng khác

1. Chính phủ quy định việc áp dụng Luật viên chức đối với người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp thuộc tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.

2. Chính phủ quy định việc xử lý kỷ luật đối với viên chức sau khi nghỉ việc, nghỉ hưu mới phát hiện có hành vi vi phạm trong thời gian công tác.

Việc xử lý kỷ luật đối với viên chức đã nghỉ việc, nghỉ hưu có hành vi vi phạm trong thời gian công tác trước ngày 01 tháng 7 năm 2020 được thực hiện theo quy định của Luật này.

Điều 61. Hiệu lực thi hành

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2012.

Điều 62. Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành

Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các điều, khoản được giao trong Luật này; hướng dẫn thi hành những nội dung cần thiết khác của Luật này để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước.

CHÍNH PHỦ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 115/2020/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2020

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ... C ...
	Ngày: ... 28/9/20 ...

NGHỊ ĐỊNH

Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị định này quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý đối với viên chức làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý đối với người làm việc trong tổ chức cơ yếu được thực hiện theo quy định của pháp luật về cơ yếu.

3. Đơn vị sự nghiệp thuộc tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; đơn vị sự nghiệp thuộc đơn vị sự nghiệp công lập; đơn vị sự nghiệp thuộc doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được áp dụng các quy định tại Nghị định này để thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý đối với những người làm việc trong đơn vị sự nghiệp.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Chế độ tập sự” là các quy định liên quan đến quá trình người được tuyển dụng vào viên chức làm quen với môi trường công tác và tập làm những công việc của vị trí việc làm gắn với chức danh nghề nghiệp sẽ được bổ nhiệm quy định trong hợp đồng làm việc;
2. “Thay đổi chức danh nghề nghiệp” là việc viên chức được bổ nhiệm vào một chức danh nghề nghiệp khác phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ của vị trí việc làm đang đảm nhiệm;
3. “Hạng chức danh nghề nghiệp” là cấp độ thể hiện trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của viên chức trong từng lĩnh vực nghề nghiệp;
4. “Thăng hạng chức danh nghề nghiệp” là việc viên chức được bổ nhiệm giữ chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn trong cùng một lĩnh vực nghề nghiệp.

Điều 3. Phân loại viên chức

1. Theo chức trách, nhiệm vụ, viên chức được phân loại như sau:

- a) Viên chức quản lý là người được bổ nhiệm giữ chức vụ quản lý có thời hạn, chịu trách nhiệm điều hành, tổ chức thực hiện một hoặc một số công việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và được hưởng phụ cấp chức vụ quản lý;
- b) Viên chức không giữ chức vụ quản lý là người chỉ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn nghiệp vụ theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Theo trình độ đào tạo, viên chức được phân loại như sau:

- a) Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp có yêu cầu trình độ đào tạo tiến sĩ;
- b) Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp có yêu cầu trình độ đào tạo thạc sĩ;
- c) Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp có yêu cầu trình độ đào tạo đại học;
- d) Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp có yêu cầu trình độ đào tạo cao đẳng;
- đ) Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp có yêu cầu trình độ đào tạo trung cấp.

Chương II TUYÊN DỤNG VIÊN CHỨC

Mục 1 CĂN CỨ, ĐIỀU KIỆN, THẨM QUYỀN TUYÊN DỤNG

Điều 4. Căn cứ tuyển dụng viên chức

1. Việc tuyển dụng viên chức phải căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và quỹ tiền lương của đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức xây dựng kế hoạch tuyển dụng, báo cáo cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức phê duyệt hoặc quyết định theo thẩm quyền để làm căn cứ tuyển dụng trước mỗi kỳ tuyển dụng. Nội dung kế hoạch tuyển dụng bao gồm:

a) Số lượng người làm việc được giao và số lượng người làm việc chưa sử dụng của đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức;

b) Số lượng viên chức cần tuyển ở từng vị trí việc làm;

c) Số lượng vị trí việc làm cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số (nếu có), trong đó xác định rõ chỉ tiêu, cơ cấu dân tộc cần tuyển;

d) Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển ở từng vị trí việc làm;

đ) Hình thức và nội dung thi tuyển hoặc xét tuyển;

e) Các nội dung khác (nếu có).

Điều 5. Điều kiện đăng ký dự tuyển viên chức

1. Điều kiện đăng ký dự tuyển thực hiện theo quy định tại Điều 22 Luật Viên chức. Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Viên chức được bổ sung các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 22 Luật Viên chức nhưng không thấp hơn các tiêu chuẩn chung, không được trái với quy định của pháp luật, không được phân biệt loại hình đào tạo.

2. Người đăng ký dự tuyển vào vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao có thể thấp hơn 18 tuổi nhưng phải từ đủ 15 tuổi trở lên và được sự đồng ý bằng văn bản của người đại diện theo pháp luật.

Điều 6. Ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển hoặc xét tuyển:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

2. Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

Điều 7. Thẩm quyền tuyển dụng viên chức

1. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện việc tuyển dụng viên chức.

2. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thì cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện việc tuyển dụng viên chức hoặc phân cấp cho người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện.

Điều 8. Hội đồng tuyển dụng viên chức

1. Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập được giao thẩm quyền tuyển dụng, Hội đồng tuyển dụng có 05 hoặc 07 thành viên, bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng là người phụ trách công tác tổ chức cán bộ của đơn vị sự nghiệp công lập;

c) Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là viên chức giúp việc về công tác tổ chức cán bộ của đơn vị sự nghiệp công lập;

d) Các ủy viên khác là người có chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến việc tổ chức tuyển dụng do người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định.

Trường hợp không bố trí được Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng theo quy định tại điểm a khoản này thì cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập xem xét, quyết định.

2. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện việc tuyển dụng, Hội đồng tuyển dụng có 05 hoặc 07 thành viên, bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo bộ phận tham mưu về tổ chức cán bộ của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng;

c) Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là người đại diện bộ phận tham mưu về tổ chức cán bộ của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng;

d) Các ủy viên khác là người có chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến việc tổ chức tuyển dụng do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định.

3. Hội đồng tuyển dụng làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng đã biểu quyết. Hội đồng tuyển dụng có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Thành lập các bộ phận giúp việc: Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Ban đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban chấm phúc khảo (nếu có); Ban kiểm tra sát hạch khi tổ chức thực hiện phỏng vấn hoặc thực hành tại vòng 2;

Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng thành lập Tổ Thư ký giúp việc;

b) Tổ chức thu phí dự tuyển và sử dụng phí dự tuyển theo quy định;

c) Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, tổ chức thi, chấm thi, chấm phúc khảo theo quy chế;

d) Báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng quyết định công nhận kết quả thi tuyển, xét tuyển;

đ) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức thi tuyển, xét tuyển;

e) Hội đồng tuyển dụng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

4. Không bố trí những người có quan hệ là cha, mẹ, anh, chị, em ruột của người dự tuyển hoặc của bên vợ (chồng) của người dự tuyển; vợ hoặc chồng, con đẻ hoặc con nuôi của người dự tuyển hoặc những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật làm thành viên Hội đồng tuyển dụng, thành viên các bộ phận giúp việc của Hội đồng tuyển dụng.

Mục 2 **THI TUYỂN VIÊN CHỨC**

Điều 9. Hình thức, nội dung và thời gian thi

Thi tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

1. Vòng 1: Thi kiểm tra kiến thức chung

a) Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

Trường hợp tổ chức thi trên máy vi tính thì nội dung thi trắc nghiệm không có phần thi tin học.

Trường hợp cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng chưa có điều kiện tổ chức thi trên máy vi tính thì thi trắc nghiệm trên giấy.

b) Nội dung thi gồm 3 phần, thời gian thi như sau:

Phần I: Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết về pháp luật viên chức, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng. Thời gian thi 60 phút;

Phần II: Ngoại ngữ, 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm về một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác do người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng quyết định. Thời gian thi 30 phút;

Phần III: Tin học, 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút.

c) Miễn phần thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận;

Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số dự tuyển vào viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

d) Miễn phần thi tin học đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên các chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin.

đ) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định tại điểm b khoản này, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Hình thức thi: Căn cứ vào tính chất, đặc điểm và yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng quyết định một trong ba hình thức thi: Phỏng vấn; thực hành; thi viết.

b) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

Nội dung thi môn nghiệp vụ chuyên ngành phải căn cứ vào nhiệm vụ, tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp viên chức và phải phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Trong cùng một kỳ thi tuyển, nếu có các vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ khác nhau thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức phải tổ chức xây dựng các đề thi môn nghiệp vụ chuyên ngành khác nhau tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

c) Thời gian thi: Thi phỏng vấn 30 phút (trước khi thi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị); thi viết 180 phút (không kể thời gian chép đề); thời gian thi thực hành do người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng quyết định căn cứ vào tính chất, đặc điểm hoạt động nghề nghiệp của vị trí việc làm cần tuyển.

d) Thang điểm (thi phỏng vấn, thực hành, thi viết): 100 điểm.

đ) Trường hợp cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức có yêu cầu cao hơn về nội dung, hình thức, thời gian thi tại vòng 2 thì thống nhất ý kiến với Bộ Nội vụ trước khi thực hiện.

Điều 10. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức

1. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Điều 6 Nghị định này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

3. Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

Mục 3 XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

Điều 11. Nội dung, hình thức xét tuyển viên chức

Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

1. Vòng 1

Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

2. Vòng 2 được thực hiện như quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định này.

Điều 12. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức

1. Việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức được thực hiện như quy định tại Điều 10 Nghị định này.

2. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

Điều 13. Tiếp nhận vào làm viên chức

1. Căn cứ điều kiện đăng ký dự tuyển viên chức và theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng được xem xét tiếp nhận vào làm viên chức đối với các trường hợp sau:

a) Các trường hợp có ít nhất 05 năm công tác ở vị trí việc làm yêu cầu trình độ đào tạo đại học trở lên phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển và có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (không kể thời gian tập sự, thử việc, nếu có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn, kể cả thời gian công tác nếu có trước đó ở vị trí công việc thuộc các đối tượng quy định tại khoản này), gồm:

Người đang là cán bộ, công chức cấp xã;

Người đang ký hợp đồng lao động làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập hoặc đơn vị sự nghiệp ngoài công lập theo quy định của pháp luật;

Người hưởng lương trong lực lượng vũ trang nhân dân, người làm việc trong tổ chức cơ yếu;

Người đang làm việc tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

Người đang làm việc trong các tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

b) Người có tài năng, năng khiếu đặc biệt phù hợp với vị trí việc làm trong các ngành, lĩnh vực: Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, các ngành nghề truyền thống.

c) Người đã từng là cán bộ, công chức, viên chức, sau đó được cấp có thẩm quyền đồng ý chuyển đến làm việc tại lực lượng vũ trang, cơ yếu, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Quy trình xem xét tiếp nhận vào viên chức

a) Khi xem xét tiếp nhận vào làm viên chức không giữ chức vụ quản lý đối với các trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức phải thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch. Thành phần Hội đồng kiểm tra, sát hạch được thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định này.

b) Hội đồng kiểm tra, sát hạch thực hiện các nhiệm vụ sau:

Kiểm tra về các điều kiện, tiêu chuẩn, văn bằng, chứng chỉ của người được đề nghị tiếp nhận theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển;

Tổ chức sát hạch về trình độ hiểu biết chung và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của người được đề nghị tiếp nhận. Hội đồng kiểm tra, sát hạch phải báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức thống nhất về hình thức và nội dung sát hạch trước khi thực hiện;

Hội đồng kiểm tra, sát hạch làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng kiểm tra, sát hạch đã biểu quyết;

Báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng về kết quả kiểm tra, sát hạch;

Hội đồng kiểm tra, sát hạch tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

c) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định theo thẩm quyền hoặc có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức thống nhất trước khi quyết định tiếp nhận theo thẩm quyền.

3. Hồ sơ của người được đề nghị tiếp nhận vào làm viên chức:

a) Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước ngày nộp hồ sơ tiếp nhận, có xác nhận của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác;

b) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển;

c) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp chậm nhất là 30 ngày trước ngày nộp hồ sơ tiếp nhận;

d) Bản tự nhận xét, đánh giá của người được đề nghị tiếp nhận về phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, quá trình công tác có xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác.

4. Khi tiếp nhận các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này để bổ nhiệm làm viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thì không phải thực hiện quy trình xem xét tiếp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều này, nhưng phải đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm và quy định tại khoản 1 Điều này. Quyết định bổ nhiệm đồng thời là quyết định tiếp nhận vào làm viên chức.

5. Trường hợp người được tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức theo quy định tại Nghị định này, được bố trí làm việc theo đúng ngành, nghề đào tạo hoặc theo đúng chuyên môn nghiệp vụ trước đây đã đảm nhiệm thì thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội trước ngày tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức (nếu có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) ở trình độ đào tạo tương ứng với trình độ đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm được tuyển dụng, tiếp nhận được tính để làm căn cứ xếp lương theo chức danh nghề nghiệp phù hợp với vị trí việc làm được tuyển dụng, tiếp nhận.

Việc xếp lương theo chức danh nghề nghiệp viên chức tương ứng với vị trí việc làm được tuyển dụng, tiếp nhận thực hiện theo quy định hiện hành.

Mục 4

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

Điều 14. Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

1. Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng phải đăng thông báo tuyển dụng công khai ít nhất 01 lần trên một trong những phương tiện thông tin đại chúng sau: báo in, báo điện tử, báo nói, báo hình; đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng.

2. Nội dung thông báo tuyển dụng bao gồm:

- a) Số lượng người làm việc cần tuyển ứng với từng vị trí việc làm;
- b) Số lượng vị trí việc làm thực hiện việc thi tuyển, xét tuyển;
- c) Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển;

d) Thời hạn, địa chỉ và địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, số điện thoại di động hoặc cố định của cá nhân, bộ phận được phân công tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển;

đ) Hình thức, nội dung thi tuyển, xét tuyển; thời gian và địa điểm thi tuyển, xét tuyển.

3. Trường hợp thay đổi nội dung thông báo tuyển dụng chỉ được thực hiện trước khi khai mạc kỳ tuyển dụng và phải công khai theo quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Người đăng ký dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định này tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc gửi theo đường bưu chính hoặc qua trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng.

5. Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng.

Điều 15. Trình tự tổ chức tuyển dụng

1. Thành lập Hội đồng tuyển dụng do người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng quyết định.

2. Thành lập Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển do Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thành lập Hội đồng tuyển dụng.

Trường hợp người dự tuyển không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển thì chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Hội đồng tuyển dụng có trách nhiệm gửi thông báo bằng văn bản tới người đăng ký dự tuyển được biết theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

3. Tổ chức thi tuyển

a) Hội đồng tuyển dụng thông báo danh sách và triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi vòng 1, đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng. Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 1, Hội đồng tuyển dụng phải tiến hành tổ chức thi vòng 1.

b) Tổ chức thi vòng 1:

Trường hợp cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng tổ chức thi vòng 1 trên máy vi tính thì phải thông báo kết quả cho thí sinh được biết ngay sau khi kết thúc thời gian làm bài thi trên máy vi tính. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 1 trên máy vi tính.

Trường hợp cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng tổ chức thi vòng 1 trên giấy thì việc chấm thi thực hiện như sau:

Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày kết thúc thi vòng 1 phải hoàn thành việc chấm thi vòng 1;

Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc chấm thi vòng 1 phải công bố kết quả thi để thí sinh dự thi biết và thông báo việc nhận đơn phúc khảo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông báo kết quả thi trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng;

Trường hợp có đơn phúc khảo thì chậm nhất 15 ngày kể từ ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo phải hoàn thành việc chấm phúc khảo và công bố kết quả chấm phúc khảo để thí sinh dự thi được biết;

Căn cứ vào điều kiện thực tiễn trong quá trình tổ chức chấm thi, Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định kéo dài thời hạn thực hiện các công việc quy định tại điểm này nhưng tổng thời gian kéo dài không quá 15 ngày.

c) Tổ chức thi vòng 2:

Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc chấm thi vòng 1, Hội đồng tuyển dụng phải lập danh sách và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự thi vòng 2, đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng.

Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2, Hội đồng tuyển dụng phải tiến hành tổ chức thi vòng 2.

Trường hợp cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng tổ chức thi vòng 2 bằng hình thức thi viết thì việc chấm thi, phúc khảo thực hiện như quy định tại điểm b khoản này. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 2 bằng hình thức phỏng vấn hoặc thực hành.

4. Tổ chức xét tuyển:

a) Chậm nhất 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, Hội đồng tuyển dụng phải lập danh sách và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển ở vòng 2, đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng;

b) Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì phải tiến hành tổ chức thi vòng 2 như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này.

Điều 16. Thông báo kết quả tuyển dụng viên chức

1. Sau khi hoàn thành việc chấm thi vòng 2 theo quy định tại Điều 15 Nghị định này, chậm nhất 05 ngày làm việc, Hội đồng tuyển dụng phải báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức xem xét, công nhận kết quả tuyển dụng.

2. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có quyết định công nhận kết quả tuyển dụng, Hội đồng tuyển dụng phải thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. Nội dung thông báo phải ghi rõ thời hạn người trúng tuyển phải đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng.

Điều 17. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng

1. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng. Hồ sơ tuyển dụng bao gồm:

a) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

Trường hợp người trúng tuyển có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

b) Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

2. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

Điều 18. Ký kết hợp đồng làm việc và nhận việc

1. Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức ra quyết định tuyển dụng, đồng thời gửi quyết định tới người trúng tuyển theo địa chỉ đã đăng ký và đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức để biết, thực hiện việc ký hợp đồng làm việc với viên chức.

2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định tuyển dụng, người được tuyển dụng viên chức phải đến đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức để ký hợp đồng làm việc và nhận việc, trừ trường hợp quyết định tuyển dụng quy định thời hạn khác hoặc được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức đồng ý gia hạn.

3. Trường hợp người được tuyển dụng viên chức không đến ký hợp đồng làm việc và nhận việc trong thời hạn quy định tại khoản 2 Điều này thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức đề nghị cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức hủy bỏ quyết định tuyển dụng.

4. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức xem xét quyết định việc trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định này hoặc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề mà bằng nhau thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển theo quy định tại Điều 10 Nghị định này (trong trường hợp tổ chức thi tuyển) hoặc quy định tại Điều 12 Nghị định này (trong trường hợp tổ chức xét tuyển).

Mục 5

HỢP ĐỒNG LÀM VIỆC

Điều 19. Mẫu các loại hợp đồng làm việc

1. Hợp đồng làm việc xác định thời hạn là hợp đồng mà trong đó hai bên xác định thời hạn, thời điểm chấm dứt hiệu lực của hợp đồng trong khoảng thời gian từ đủ 12 tháng đến 60 tháng (Mẫu số 02 hoặc Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định này).

2. Hợp đồng làm việc không xác định thời hạn là hợp đồng mà trong đó hai bên không xác định thời hạn, thời điểm chấm dứt hiệu lực của hợp đồng (Mẫu số 04 ban hành kèm theo Nghị định này).

Điều 20. Các nội dung liên quan đến hợp đồng làm việc

1. Hợp đồng làm việc được ký kết bằng văn bản giữa viên chức hoặc người được tuyển dụng làm viên chức với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập. Trường hợp viên chức là người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thì do cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập ký kết hợp đồng làm việc.

2. Viên chức được tuyển dụng trước ngày 01 tháng 7 năm 2020 nhưng đang thực hiện hợp đồng làm việc xác định thời hạn thì tiếp tục thực hiện hợp đồng làm việc đã ký kết, kể cả trường hợp viên chức chuyển đến đơn vị sự nghiệp công lập khác theo quy định tại khoản 4 Điều này, sau khi kết thúc thời hạn của hợp đồng làm việc đã ký kết thì được ký kết hợp đồng làm việc không xác định thời hạn nếu đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Trong quá trình thực hiện hợp đồng làm việc, nếu có thay đổi nội dung hợp đồng làm việc thì viên chức hoặc người được tuyển dụng làm viên chức thỏa thuận với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập về các nội dung thay đổi đó và được tiến hành bằng việc ký kết phụ lục hợp đồng làm việc hoặc ký kết hợp đồng làm việc mới có những nội dung thay đổi đó.

4. Trường hợp viên chức được cấp có thẩm quyền đồng ý chuyển đến đơn vị sự nghiệp công lập khác thì không thực hiện việc tuyển dụng mới và không giải quyết chế độ thôi việc, nhưng phải ký kết hợp đồng làm việc mới với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập hoặc cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập; đồng thời thực hiện chế độ tiền lương đối với viên chức phù hợp trên cơ sở căn cứ vào loại hình hợp đồng làm việc của viên chức đang được ký kết tại đơn vị sự nghiệp công lập trước khi chuyển công tác, năng lực, trình độ đào tạo, quá trình công tác, diễn biến tiền lương và thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc của viên chức.

Mục 6 **TẬP SỰ**

Điều 21. Chế độ tập sự

1. Người được tuyển dụng vào viên chức phải thực hiện chế độ tập sự để làm quen với môi trường công tác, tập làm những công việc của vị trí việc làm được tuyển dụng.

2. Thời gian tập sự được quy định như sau:

a) 12 tháng đối với trường hợp tuyển dụng vào chức danh nghề nghiệp có yêu cầu tiêu chuẩn trình độ đào tạo đại học. Riêng đối với chức danh nghề nghiệp bác sĩ là 09 tháng;

b) 09 tháng đối với trường hợp tuyển dụng vào chức danh nghề nghiệp có yêu cầu tiêu chuẩn trình độ đào tạo cao đẳng;

c) 06 tháng đối với trường hợp tuyển dụng vào chức danh nghề nghiệp có yêu cầu tiêu chuẩn trình độ đào tạo trung cấp.

d) Thời gian nghỉ sinh con theo chế độ bảo hiểm xã hội, thời gian nghỉ ốm đau từ 14 ngày trở lên, thời gian nghỉ không hưởng lương, thời gian bị tạm giam, tạm giữ, tạm đình chỉ công tác theo quy định của pháp luật không được tính vào thời gian tập sự.

Trường hợp người tập sự nghỉ ốm đau hoặc có lý do chính đáng dưới 14 ngày mà được người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập nơi người được tuyển dụng vào viên chức đang thực hiện chế độ tập sự đồng ý thì thời gian này được tính vào thời gian tập sự.

3. Nội dung tập sự:

a) Nắm vững quy định của pháp luật viên chức về quyền, nghĩa vụ của viên chức, những việc viên chức không được làm; nắm vững cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập nơi công tác; nội quy, quy chế làm việc của đơn vị; chức trách, nhiệm vụ và yêu cầu của vị trí việc làm được tuyển dụng;

b) Trau dồi kiến thức và rèn luyện năng lực, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm được tuyển dụng;

c) Tập giải quyết, thực hiện các công việc của vị trí việc làm được tuyển dụng.

4. Trong thời gian thực hiện chế độ tập sự, đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, sử dụng viên chức phải cử viên chức tham gia khóa đào tạo, bồi dưỡng để hoàn chỉnh tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh nghề nghiệp trước khi bổ nhiệm. Thời gian tham gia khóa đào tạo, bồi dưỡng được tính vào thời gian thực hiện chế độ tập sự.

5. Không thực hiện chế độ tập sự đối với các trường hợp đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, được bố trí làm việc theo đúng ngành, nghề đào tạo hoặc theo đúng chuyên môn nghiệp vụ trước đây đã đảm nhiệm mà thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội (nếu đứt quãng thì được cộng dồn) bằng hoặc lớn hơn thời gian tập sự tương ứng với thời gian tập sự của chức danh nghề nghiệp được tuyển dụng quy định tại khoản 2 Điều này. Đối với các trường hợp không thực hiện chế độ tập sự, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phải cử viên chức tham gia khóa bồi dưỡng để hoàn chỉnh tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh nghề nghiệp viên chức trước khi bổ nhiệm.

6. Không bố trí, phân công công tác đối với người được tuyển dụng đang trong thời gian thực hiện chế độ tập sự sang vị trí việc làm khác vị trí được tuyển dụng ở trong cùng đơn vị sự nghiệp công lập hoặc sang đơn vị sự nghiệp công lập khác.

Điều 22. Hướng dẫn tập sự

1. Đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm hướng dẫn người tập sự nắm vững và tập làm những công việc theo yêu cầu nội dung tập sự quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định này.

2. Chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày viên chức đến nhận việc, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phải ra quyết định bằng văn bản cử viên chức giữ chức danh nghề nghiệp bằng hoặc cao hơn, có năng lực, kinh nghiệm về chuyên môn, nghiệp vụ để hướng dẫn người tập sự.

Điều 23. Chế độ, chính sách đối với người tập sự và người hướng dẫn tập sự

1. Trong thời gian tập sự, người tập sự được hưởng 85% mức lương bậc 1 của chức danh nghề nghiệp tuyển dụng. Trường hợp người tập sự có trình độ thạc sĩ phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm tuyển dụng thì người tập sự được hưởng 85% mức lương bậc 2 chức danh nghề nghiệp tuyển dụng; trường hợp người tập sự có trình độ tiến sĩ phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm tuyển dụng thì người tập sự được hưởng 85% mức lương bậc 3 của chức danh nghề nghiệp tuyển dụng. Các khoản phụ cấp được hưởng theo quy định của pháp luật.

2. Người tập sự được hưởng 100% mức lương và phụ cấp của chức danh nghề nghiệp tương ứng với trình độ đào tạo quy định tại khoản 1 Điều này trong các trường hợp sau:

- a) Làm việc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;
- b) Làm việc trong các ngành, nghề độc hại, nguy hiểm;
- c) Hoàn thành nghĩa vụ quân sự; nghĩa vụ tham gia công an nhân dân; sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ.

3. Thời gian tập sự không được tính vào thời gian xét nâng bậc lương.

4. Người hướng dẫn tập sự được hưởng hệ số phụ cấp trách nhiệm bằng 0,3 mức lương cơ sở trong thời gian hướng dẫn tập sự.

5. Trong thời gian tập sự, người hướng dẫn tập sự và người tập sự còn được hưởng các chế độ tiền thưởng và phúc lợi khác (nếu có) theo quy định của Nhà nước và quy chế của đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 24. Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức đối với người tập sự sau khi hết thời gian tập sự

1. Khi hết thời gian tập sự, người tập sự phải báo cáo kết quả tập sự bằng văn bản theo các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định này; người hướng dẫn tập sự có trách nhiệm nhận xét, đánh giá kết quả tập sự đối với người tập sự bằng văn bản. Các văn bản này được gửi người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của người tập sự và nhận xét, đánh giá của người hướng dẫn tập sự, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức và kết quả công việc của người tập sự. Trường hợp người tập sự đạt yêu cầu, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định theo thẩm quyền hoặc có văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương cho viên chức được tuyển dụng.

Điều 25. Chấm dứt hợp đồng làm việc đối với người tập sự

1. Người tập sự bị chấm dứt hợp đồng làm việc và hủy bỏ quyết định tuyển dụng khi không đạt yêu cầu sau thời gian tập sự hoặc có hành vi vi phạm đến mức phải xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

2. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập chấm dứt hợp đồng làm việc và báo cáo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Người tập sự bị chấm dứt hợp đồng làm việc được đơn vị sự nghiệp công lập trợ cấp 01 tháng lương, phụ cấp hiện hưởng và tiền tàu xe về nơi cư trú.

Chương III SỬ DỤNG VIÊN CHỨC

Mục 1

BỐ TRÍ, PHÂN CÔNG CÔNG TÁC, BIỆT PHÁI VIÊN CHỨC

Điều 26. Bố trí, phân công công tác

1. Người đứng đầu đơn vị sử dụng viên chức chịu trách nhiệm bố trí, phân công công tác; giao nhiệm vụ, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của viên chức; bảo đảm các điều kiện cần thiết để viên chức thực hiện nhiệm vụ và các chế độ, chính sách đối với viên chức.

2. Việc bố trí, phân công công tác, giao nhiệm vụ cho viên chức phải bảo đảm phù hợp giữa nhiệm vụ được giao với chức danh nghề nghiệp viên chức, chức vụ quản lý được bổ nhiệm và yêu cầu của vị trí việc làm.

3. Viên chức chịu trách nhiệm về kết quả và chất lượng thực hiện nhiệm vụ của mình; viên chức quản lý phải chịu trách nhiệm về việc thi hành nhiệm vụ của viên chức thuộc quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

Điều 27. Biệt phái viên chức

1. Việc biệt phái viên chức được thực hiện trong các trường hợp sau đây:

- a) Theo nhiệm vụ đột xuất, cấp bách;
- b) Để thực hiện công việc cần giải quyết trong một thời gian nhất định.

2. Thời hạn biệt phái viên chức không quá 03 năm. Đối với ngành, lĩnh vực đặc thù, thời hạn biệt phái thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

3. Viên chức được cử biệt phái chịu sự phân công, bố trí, đánh giá, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi được cử đến biệt phái.

4. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập hoặc người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập quyết định việc biệt phái viên chức thuộc thẩm quyền quản lý hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật.

Trước khi quyết định biệt phái viên chức, người đứng đầu cơ quan, đơn vị được phân công, phân cấp quản lý viên chức cần gặp gỡ viên chức nêu rõ mục đích, sự cần thiết của việc biệt phái để nghe viên chức đề xuất ý kiến trước khi quyết định theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

5. Viên chức biệt phái được hưởng quyền lợi quy định tại khoản 4, khoản 5 và khoản 6 Điều 36 Luật Viên chức.

Mục 3

BỔ NHIỆM, BỔ NHIỆM LẠI, KÉO DÀI THỜI GIAN CÔNG TÁC ĐẾN TUỔI NGHỈ HƯU ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC QUẢN LÝ

Điều 43. Thời hạn giữ chức vụ

1. Thời hạn giữ chức vụ quản lý cho mỗi lần bổ nhiệm là 05 năm, tính từ thời điểm quyết định bổ nhiệm có hiệu lực, trừ trường hợp thời hạn dưới 05 năm theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

2. Thời hạn viên chức giữ một chức vụ quản lý không quá hai nhiệm kỳ liên tiếp được thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Điều 44. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm

1. Bảo đảm tiêu chuẩn chung theo quy định của Đảng, Nhà nước và tiêu chuẩn cụ thể của chức vụ bổ nhiệm theo quy định của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

2. Phải được quy hoạch chức vụ bổ nhiệm nếu là nguồn nhân sự tại chỗ hoặc được quy hoạch chức vụ tương đương nếu là nguồn nhân sự từ nơi khác. Trường hợp đơn vị mới thành lập chưa thực hiện việc phê duyệt quy hoạch thì do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân được xác minh, có bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

4. Điều kiện về tuổi bổ nhiệm:

a) Viên chức được đề nghị bổ nhiệm lần đầu giữ chức vụ quản lý hoặc đề nghị bổ nhiệm giữ chức vụ quản lý cao hơn thì tuổi bổ nhiệm phải còn đủ 05 năm

công tác tính từ khi thực hiện quy trình bổ nhiệm; trường hợp đặc biệt báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

b) Viên chức được đề nghị bổ nhiệm giữ chức vụ quản lý mà thời hạn giữ chức vụ dưới 05 năm theo quy định của pháp luật chuyên ngành thì tuổi công tác phải đủ một nhiệm kỳ;

c) Viên chức được bổ nhiệm giữ chức vụ mới tương đương hoặc thấp hơn chức vụ đang giữ thì không tính tuổi bổ nhiệm theo quy định tại điểm a khoản này.

5. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao.

6. Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của Đảng và của pháp luật; không đang trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

Điều 45. Trách nhiệm và thẩm quyền trong công tác bổ nhiệm viên chức quản lý

1. Người đứng đầu, các thành viên trong cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đề xuất nhân sự và nhận xét, đánh giá đối với nhân sự được đề xuất.

2. Tập thể cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị thảo luận, nhận xét, đánh giá, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Cá nhân, tập thể đề xuất bổ nhiệm phải chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về ý kiến đề xuất, nhận xét, đánh giá, kết luận tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực công tác, ưu, khuyết điểm đối với nhân sự được đề xuất bổ nhiệm.

4. Bộ phận tham mưu về tổ chức cán bộ và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, đề xuất nhân sự theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

5. Tập thể lãnh đạo, người đứng đầu quyết định bổ nhiệm chịu trách nhiệm đối với quyết định của mình; lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm về công tác cán bộ.

6. Viên chức được đề xuất, xem xét bổ nhiệm phải chịu trách nhiệm về việc kê khai lý lịch, hồ sơ cá nhân, kê khai tài sản, thu nhập của mình, giải trình các nội dung liên quan.

7. Thẩm quyền bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ quản lý do người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định theo phân cấp quản lý về công tác cán bộ. Trường hợp có quy định khác về thẩm

quyền bổ nhiệm viên chức quản lý thì thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Điều 46. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm viên chức quản lý

1. Xin chủ trương bổ nhiệm

a) Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu bổ nhiệm viên chức quản lý phải trình cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm bằng văn bản về chủ trương, số lượng, nguồn nhân sự và dự kiến phân công công tác đối với nhân sự được dự kiến bổ nhiệm.

b) Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, quyết định về chủ trương bổ nhiệm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày có văn bản đồng ý về chủ trương bổ nhiệm của cấp có thẩm quyền, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phải tiến hành quy trình lựa chọn nhân sự theo quy định.

2. Thực hiện quy trình bổ nhiệm đối với nguồn nhân sự tại chỗ

a) Bước 1: Trên cơ sở chủ trương bổ nhiệm, yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị và nguồn nhân sự trong quy hoạch, tập thể lãnh đạo thảo luận và đề xuất về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình giới thiệu nhân sự.

Thành phần: Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập và người đứng đầu bộ phận tham mưu về tổ chức cán bộ.

Kết quả thảo luận và đề xuất được ghi thành biên bản.

b) Bước 2: Tập thể lãnh đạo mở rộng thảo luận và thống nhất về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình giới thiệu nhân sự và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Thành phần: Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập; thường vụ cấp ủy cùng cấp; người đứng đầu các đơn vị thuộc và trực thuộc. Hội nghị phải có tối thiểu 2/3 số người được triệu tập tham dự.

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 01 người cho một chức vụ; người nào đạt số phiếu cao nhất, đạt tỷ lệ trên 50% tính trên tổng số người được triệu tập giới thiệu thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% thì chọn 02 người có số phiếu giới thiệu cao nhất từ trên xuống để giới thiệu ở các bước tiếp theo.

Phiếu giới thiệu nhân sự bổ nhiệm do Ban tổ chức hội nghị phát hành, có đóng dấu treo của đơn vị. Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản, không công bố tại hội nghị này.

c) Bước 3: Tập thể lãnh đạo, căn cứ vào cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu nhiệm vụ và khả năng đáp ứng của viên chức; trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Thành phần: Thực hiện như quy định ở bước 1.

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên lãnh đạo giới thiệu 01 người cho một chức vụ trong số nhân sự được giới thiệu ở bước 2 hoặc giới thiệu người khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định; người nào đạt số phiếu cao nhất, đạt tỷ lệ trên 50% tính trên tổng số thành viên tập thể lãnh đạo giới thiệu thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% thì chọn 02 người có số phiếu giới thiệu cao nhất từ trên xuống để lấy phiếu tín nhiệm tại hội nghị cán bộ chủ chốt.

Phiếu giới thiệu nhân sự bổ nhiệm do Ban tổ chức hội nghị phát hành, có đóng dấu treo của đơn vị. Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản, được công bố tại hội nghị này.

Trường hợp nếu kết quả giới thiệu của tập thể lãnh đạo khác với kết quả phát hiện, giới thiệu nhân sự ở bước 2 thì báo cáo, giải trình rõ với cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, cho ý kiến chỉ đạo trước khi tiến hành các bước tiếp theo.

Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản và lưu trữ trong hồ sơ bổ nhiệm.

d) Bước 4: Tổ chức lấy ý kiến của cán bộ chủ chốt về nhân sự được tập thể lãnh đạo giới thiệu ở bước 3 bằng phiếu kín.

Thành phần: Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập; cấp ủy, trưởng các tổ chức chính trị - xã hội của đơn vị sự nghiệp công lập; người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các bộ phận chuyên môn và đơn vị thuộc và trực thuộc. Đối với đơn vị có số lượng người làm việc dưới 30 người hoặc đơn vị không có tổ chức cấu thành, thành phần tham dự gồm toàn thể viên chức, người lao động trong biên chế làm việc thường xuyên tại đơn vị. Hội nghị phải có tối thiểu 2/3 số người được triệu tập tham dự.

Trình tự lấy ý kiến:

Trao đổi, thảo luận về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của nhân sự;

Thông báo danh sách nhân sự do tập thể lãnh đạo giới thiệu (ở bước 3); tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; nhận xét, đánh giá ưu, khuyết điểm, mặt mạnh, mặt yếu, triển vọng phát triển; dự kiến phân công công tác;

Ghi phiếu lấy ý kiến tín nhiệm (có thể ký tên hoặc không ký tên). Phiếu lấy ý kiến tín nhiệm do Ban tổ chức hội nghị phát hành, có đóng dấu treo của đơn vị. Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản, không công bố tại hội nghị này.

đ) Bước 5: Tập thể lãnh đạo thảo luận và biểu quyết nhân sự.

Thành phần: Thực hiện như quy định ở bước 1.

Trình tự thực hiện: Phân tích kết quả lấy phiếu ở các hội nghị; xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có); lấy ý kiến bằng văn bản của ban thường vụ đảng ủy hoặc đảng ủy đơn vị (những nơi không có ban thường vụ) về nhân sự được đề nghị bổ nhiệm; tập thể lãnh đạo thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc lựa chọn: Người đạt số phiếu cao nhất, đạt tỷ lệ trên 50% tính trên tổng số thành viên tập thể lãnh đạo giới thiệu thì được lựa chọn đề nghị bổ nhiệm. Trường hợp có 02 người có số phiếu ngang nhau (đạt tỷ lệ 50%) thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu giới thiệu đề đề nghị bổ nhiệm; đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Phiếu biểu quyết nhân sự bổ nhiệm do Ban tổ chức hội nghị phát hành, có đóng dấu treo của đơn vị. Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản.

Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập ra quyết định bổ nhiệm theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Thực hiện quy trình bổ nhiệm đối với nguồn nhân sự từ nơi khác:

a) Trường hợp nhân sự do đơn vị sự nghiệp công lập đề xuất thì tập thể lãnh đạo đơn vị thảo luận, thống nhất về chủ trương và chỉ đạo tiến hành một số công việc sau:

Gặp người được đề nghị bổ nhiệm để trao đổi ý kiến về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo và cấp ủy cơ quan, đơn vị nơi người được đề nghị bổ nhiệm đang công tác về chủ trương bổ nhiệm; lấy nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo và cấp ủy cơ quan, đơn vị đối với nhân sự; nghiên cứu hồ sơ, xác minh lý lịch.

Thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự bằng phiếu kín. Nhân sự được đề nghị bổ nhiệm phải đạt tỷ lệ trên 50% tổng số thành viên tập thể lãnh đạo đồng ý; trường hợp nhân sự đạt tỷ lệ 50% thì do người đứng đầu quyết định; đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập ra quyết định bổ nhiệm theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xem xét, quyết định.

b) Trường hợp nhân sự do cơ quan cấp trên có thẩm quyền dự kiến bổ nhiệm từ nguồn nhân sự ngoài đơn vị, bộ phận tham mưu về tổ chức cán bộ của cơ quan có thẩm quyền dự kiến bổ nhiệm tiến hành một số công việc sau:

Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo và cấp ủy của đơn vị tiếp nhận nhân sự về dự kiến bổ nhiệm.

Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo và cấp ủy nơi nhân sự đang công tác về chủ trương bổ nhiệm và lấy nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo và cấp ủy; nghiên cứu hồ sơ, xác minh lý lịch.

Gặp nhân sự được dự kiến bổ nhiệm để trao đổi ý kiến về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định về nhân sự.

Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập ra quyết định bổ nhiệm theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều này và điều kiện cụ thể của đơn vị sự nghiệp công lập, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức quy định cụ thể thành phần tham dự các bước trong quy trình bổ nhiệm các chức danh viên chức quản lý thuộc phạm vi phụ trách.

Điều 47. Bổ nhiệm trong trường hợp khác

1. Bổ nhiệm trong trường hợp hợp nhất, sáp nhập, chia tách, tổ chức lại, chuyển đổi mô hình tổ chức:

a) Trường hợp hợp nhất, sáp nhập, chia tách, tổ chức lại, chuyển đổi mô hình tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập mà chức vụ viên chức đang giữ ở đơn vị sự nghiệp công lập cũ tương đương hoặc cao hơn chức vụ viên chức dự kiến đảm nhiệm ở đơn vị sự nghiệp công lập mới hoặc trường hợp đổi tên đơn vị sự nghiệp công lập thì tập thể lãnh đạo và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập mới trình cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập xem xét, quyết định chuyển đổi chức vụ theo vị trí việc làm mới tương ứng;

b) Trường hợp hợp nhất, sáp nhập, chia tách, tổ chức lại, chuyển đổi mô hình tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập mà chức vụ viên chức đang giữ ở đơn vị sự nghiệp công lập cũ thấp chức vụ viên chức dự kiến đảm nhiệm ở đơn vị sự nghiệp công lập mới thì việc bổ nhiệm được thực hiện theo quy trình bổ nhiệm đối với nguồn nhân sự từ nơi khác.

2. Cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập trực tiếp chủ trì thực hiện quy trình bổ nhiệm đối với các trường hợp sau:

a) Bổ nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập mới được thành lập;

b) Trường hợp thực hiện quy trình bổ nhiệm mà thời điểm đó đơn vị sự nghiệp công lập chỉ có một lãnh đạo là người đứng đầu hoặc là cấp phó của người đứng đầu;

c) Trường hợp thực hiện quy trình bổ nhiệm mà thời điểm đó nội bộ lãnh đạo đơn vị sự nghiệp công lập mất đoàn kết, nhiều người vi phạm kỷ luật, nếu thực hiện quy trình bổ nhiệm sẽ thiếu khách quan;

d) Trường hợp vì thiên tai, tai nạn hoặc vì các lý do bất khả kháng khác mà đơn vị sự nghiệp công lập không còn người lãnh đạo, quản lý.

3. Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập chưa kiện toàn người đứng đầu, căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, cấp có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm việc giao quyền hoặc giao phụ trách đơn vị sự nghiệp công lập cho đến khi bổ nhiệm người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập. Thời gian giao quyền, giao phụ trách không tính vào thời gian giữ chức vụ khi bổ nhiệm.

4. Trường hợp các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện thí điểm thi tuyển chức danh viên chức quản lý theo chủ trương của Đảng thì quy trình bổ nhiệm thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về tổ chức thí điểm.

Điều 48. Hồ sơ bổ nhiệm

Hồ sơ nhân sự bổ nhiệm phải được kê khai trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung nêu tại các mục và phải được cấp có thẩm quyền xác nhận hoặc chứng thực theo quy định, bao gồm:

1. Tờ trình về việc bổ nhiệm do người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập ký (đối với trường hợp trình cấp trên có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm) hoặc do người đứng đầu bộ phận phụ trách về công tác tổ chức cán bộ ký (đối với trường hợp người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định);

2. Bản tổng hợp kết quả kiểm phiếu kèm theo biên bản kiểm phiếu ở các bước trong quy trình bổ nhiệm;

3. Sơ yếu lý lịch viên chức do cá nhân tự khai theo mẫu quy định, được đơn vị sự nghiệp công lập trực tiếp quản lý xác nhận, có dán ảnh màu khổ 4x6, chụp trong thời gian không quá 06 tháng;

4. Bản tự kiểm điểm 3 năm công tác gần nhất;

5. Nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo đơn vị về phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ, về năng lực công tác, kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong 3 năm gần nhất;

6. Nhận xét của chi ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình. Trường hợp nơi cư trú của bản thân khác với nơi cư trú của gia đình thì phải lấy nhận xét của chi ủy nơi bản thân cư trú và nơi gia đình cư trú;

7. Kết luận của cấp ủy có thẩm quyền về tiêu chuẩn chính trị;

8. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu quy định;

9. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh bổ nhiệm;

Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp hoặc cơ sở đào tạo trong nước liên kết với nước ngoài cấp phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo chứng nhận;

10. Giấy chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 06 tháng.

Điều 49. Thời điểm, thời hạn và nguyên tắc thực hiện bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ quản lý

1. Viên chức quản lý khi hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm theo quy định thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm phải tiến hành quy trình xem xét bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ quản lý. Trường hợp chưa thực hiện quy trình bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ quản lý theo quy định tại khoản 5 Điều này thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm phải có văn bản thông báo để đơn vị và viên chức biết.

2. Viên chức quản lý khi hết thời hạn bổ nhiệm, tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 05 năm công tác mà được bổ nhiệm lại thì thời hạn bổ nhiệm được tính đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

Trường hợp tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 02 năm công tác, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, nếu đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ quản lý cho đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

3. Quyết định bổ nhiệm lại hoặc quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ quản lý phải được ban hành trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm ít nhất 01 ngày làm việc.

4. Trường hợp viên chức quản lý khi hết thời hạn bổ nhiệm mà chưa có quyết định bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ quản lý của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thì không được thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của chức vụ quản lý hiện giữ. Việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của chức vụ quản lý đó do cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, quyết định.

5. Các trường hợp chưa thực hiện quy trình bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ quản lý:

a) Viên chức quản lý đang trong thời hạn xử lý kỷ luật, đang bị điều tra, truy tố, xét xử;

b) Viên chức quản lý đang trong thời gian được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cử đi học tập, công tác ở nước ngoài 03 tháng trở lên;

c) Viên chức quản lý đang trong thời gian điều trị nội trú từ 03 tháng trở lên tại các cơ sở y tế hoặc đang trong thời gian nghỉ chế độ thai sản.

Điều 50. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm lại

1. Hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ quản lý.

2. Đáp ứng tiêu chuẩn chức danh quản lý theo quy định của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tại thời điểm bổ nhiệm lại.

3. Đơn vị có nhu cầu về vị trí việc làm viên chức quản lý.

4. Đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao.

5. Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 51. Thủ tục bổ nhiệm lại

1. Chậm nhất 90 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm phải ra thông báo thực hiện quy trình xem xét bổ nhiệm lại đối với viên chức.

2. Viên chức làm báo cáo tự nhận xét, đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ gửi người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm.

3. Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt lấy ý kiến về việc bổ nhiệm lại

Thành phần: Thực hiện như quy định tại bước 4 quy trình bổ nhiệm viên chức quản lý.

Trình tự thực hiện: Viên chức được xem xét đề bổ nhiệm lại báo cáo tự nhận xét, đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ; hội nghị tham gia góp ý kiến và bỏ phiếu tín nhiệm bằng phiếu kín đối với viên chức được xem xét bổ nhiệm lại.

Biên bản hội nghị, biên bản kiểm phiếu tín nhiệm được gửi lên người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm. Kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này.

4. Tập thể lãnh đạo đơn vị thảo luận và biểu quyết nhân sự

Thành phần: Thực hiện như quy định tại bước 5 quy trình bổ nhiệm viên chức quản lý.

Trình tự thực hiện:

Phân tích kết quả lấy phiếu ở hội nghị cán bộ chủ chốt. Viên chức được đề nghị bổ nhiệm lại phải đạt tỷ lệ trên 50% tính trên tổng số người được triệu tập tham gia hội nghị cán bộ chủ chốt giới thiệu;

Xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có);

Lấy ý kiến bằng văn bản của ban thường vụ đảng ủy hoặc đảng ủy đơn vị (những nơi không có ban thường vụ) về nhân sự được đề nghị bổ nhiệm lại;

Tập thể lãnh đạo thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự bằng phiếu kín. Nhân sự được đề nghị bổ nhiệm lại phải đạt tỷ lệ trên 50% tổng số thành viên tập thể lãnh đạo đồng ý; trường hợp nhân sự đạt tỷ lệ 50% thì do người đứng đầu quyết định; đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập ra quyết định bổ nhiệm lại theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 52. Thủ tục kéo dài thời gian giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu

1. Chậm nhất 90 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm phải ra thông báo thực hiện việc xem xét kéo dài thời gian giữ chức vụ quản lý đến tuổi nghỉ hưu đối với viên chức.

2. Viên chức làm báo cáo tự nhận xét, đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ gửi người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm.

3. Tập thể lãnh đạo đơn vị tổ chức thảo luận, xem xét, nếu viên chức còn sức khỏe, uy tín, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ thì thống nhất biểu quyết bằng phiếu kín việc kéo dài thời gian giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu.

Nhân sự được đề nghị kéo dài thời hạn giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu phải đạt tỷ lệ trên 50% tổng số thành viên tập thể lãnh đạo đồng ý; trường hợp nhân sự đạt tỷ lệ 50% thì do người đứng đầu quyết định; đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập ra quyết định theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xem xét, quyết định việc kéo dài thời gian giữ chức vụ quản lý đến tuổi nghỉ hưu đối với viên chức.

Điều 53. Hồ sơ bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu

1. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm lại như quy định đối với hồ sơ bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ quản lý quy định tại Điều 48 của Nghị định này.

2. Hồ sơ đề nghị kéo dài thời gian giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu gồm:

a) Tờ trình về việc đề nghị kéo dài thời gian giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu do người đứng đầu cơ quan, đơn vị ký (đối với trường hợp trình cấp trên có thẩm quyền quyết định) hoặc do người đứng đầu bộ phận tham mưu về công tác tổ chức cán bộ ký (đối với trường hợp người đứng đầu cơ quan đơn vị quyết định).

b) Biên bản họp và kết quả kiểm phiếu đề nghị kéo dài thời gian giữ chức vụ quản lý của tập thể lãnh đạo đơn vị;

c) Sơ yếu lý lịch do cá nhân tự khai theo mẫu quy định, được đơn vị trực tiếp quản lý xác nhận, có dán ảnh màu khổ 4x6, chụp trong thời gian không quá 06 tháng;

d) Bản tự nhận xét đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ;

đ) Kết luận của cấp ủy có thẩm quyền về tiêu chuẩn chính trị;

e) Nhận xét của chi ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình. Trường hợp nơi cư trú của bản thân khác với nơi cư trú của gia đình thì phải lấy nhận xét của chi ủy nơi bản thân cư trú và nơi gia đình cư trú;

g) Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu quy định;

h) Giấy chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 06 tháng.

Mục 4. THÔI GIỮ CHỨC VỤ, MIỄN NHIỆM ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC QUẢN LÝ

Điều 54. Thôi giữ chức vụ đối với viên chức quản lý

1. Việc xem xét, quyết định cho thôi giữ chức vụ đối với viên chức quản lý được thực hiện trong các trường hợp sau:

a) Tự nguyện, chủ động xin thôi giữ chức vụ quản lý;

b) Do không đủ sức khỏe, hạn chế về năng lực hoặc không còn đủ uy tín để hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao;

c) Vì các lý do chính đáng khác của viên chức.

2. Viên chức quản lý không được thôi giữ chức vụ nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Đang đảm nhận nhiệm vụ quốc phòng, an ninh quốc gia; đang đảm nhận nhiệm vụ trọng yếu, cơ mật; phòng chống thiên tai, dịch bệnh; nếu thôi giữ chức vụ ngay sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích chung của Đảng và Nhà nước;

b) Đang trong thời gian chịu sự thanh tra, kiểm tra, điều tra của cơ quan chức năng có thẩm quyền theo quy định của Đảng và pháp luật.

3. Quy trình xem xét cho thôi giữ chức vụ:

a) Chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày nhận đơn xin thôi giữ chức vụ quản lý của viên chức, bộ phận tham mưu về tổ chức cán bộ hoặc người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập nơi viên chức đang công tác phải trao đổi với viên chức có đơn đề nghị thôi giữ chức vụ. Trường hợp viên chức chức rút đơn thì dừng việc xem xét; trường hợp viên chức không rút đơn thì bộ phận tham mưu về tổ chức cán bộ xem xét, đề xuất với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập hoặc cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ;

b) Chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày bộ phận tham mưu về tổ chức cán bộ có văn bản đề xuất, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền phải thảo luận, biểu quyết bằng phiếu kín. Việc quyết định cho viên chức thôi giữ chức vụ quản lý phải được trên 50% tổng số thành viên tập thể lãnh đạo đồng ý; trường hợp đạt tỷ lệ 50% thì do người đứng đầu quyết định.

4. Viên chức quản lý xin thôi giữ chức vụ quản lý nhưng chưa được người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập hoặc cấp có thẩm quyền đồng ý thì vẫn phải tiếp tục thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

5. Hồ sơ xem xét cho viên chức thôi giữ chức vụ quản lý:

a) Tờ trình của bộ phận tham mưu về tổ chức cán bộ;

b) Các văn bản có liên quan: Quyết định, văn bản kết luận, ý kiến của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền, đơn đề nghị của viên chức;

c) Biên bản hội nghị và biên bản kiểm phiếu.

Điều 55. Miễn nhiệm đối với viên chức quản lý

1. Việc xem xét miễn nhiệm đối với viên chức quản lý được thực hiện trong các trường hợp sau:

a) Có hai năm liên tiếp được xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ;

b) Bị xử lý kỷ luật chưa đến mức cách chức nhưng do yêu cầu nhiệm vụ công tác cần phải thay thế;

c) Bị xử lý kỷ luật khiển trách hoặc cảnh cáo hai lần trong cùng một thời hạn bổ nhiệm;

d) Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận vi phạm quy định của Đảng về bảo vệ chính trị nội bộ;

đ) Các lý do miễn nhiệm khác theo quy định của Đảng và pháp luật.

2. Quy trình xem xét miễn nhiệm đối với viên chức quản lý

a) Khi có đủ căn cứ miễn nhiệm đối với viên chức quản lý quy định tại khoản 1 Điều này, người đứng cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng viên chức hoặc bộ phận tham mưu về tổ chức cán bộ đề xuất với cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ;

b) Chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề xuất việc miễn nhiệm, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền phải thảo luận, biểu quyết bằng phiếu kín. Việc quyết định miễn nhiệm đối với viên chức phải được trên 50% tổng số thành viên tập thể lãnh đạo đồng ý; trường hợp đạt tỷ lệ 50% thì do người đứng đầu quyết định.

3. Viên chức quản lý sau khi bị miễn nhiệm, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập bố trí công tác phù hợp; viên chức có trách nhiệm chấp hành quyết định phân công của cấp có thẩm quyền. Trường hợp viên chức bị miễn nhiệm do xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ trong hai năm liên tiếp thì đơn vị sự nghiệp công lập có thẩm quyền cho thôi việc theo quy định của pháp luật.

4. Hồ sơ xem xét miễn nhiệm viên chức quản lý thực hiện như quy định tại khoản 5 Điều 54 Nghị định này.

Điều 56. Chế độ, chính sách đối với viên chức thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm và việc giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến miễn nhiệm đối với viên chức

1. Viên chức quản lý sau khi có quyết định cho thôi giữ chức vụ được bố trí công tác phù hợp với năng lực, sở trường, trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo phù hợp với vị trí việc làm; được bảo lưu phụ cấp chức vụ hiện hưởng đến hết thời hạn giữ chức vụ.

2. Viên chức quản lý bị miễn nhiệm không được hưởng phụ cấp chức vụ kể từ ngày có quyết định miễn nhiệm. Sau khi miễn nhiệm nếu viên chức tự nguyện xin nghỉ hưu, nghỉ việc thì được giải quyết theo quy định hiện hành.

3. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của viên chức:

a) Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc miễn nhiệm đối với viên chức quản lý thực hiện theo quy định của Đảng, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo;

b) Trong khi chưa có quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo thì các đơn vị, cá nhân có liên quan phải thi hành quyết định miễn nhiệm của cấp có thẩm quyền;

c) Trong thời hạn 30 ngày kể từ khi có đủ cơ sở kết luận việc miễn nhiệm chức vụ quản lý là sai thì cấp có thẩm quyền phải có quyết định bố trí lại chức vụ quản lý và giải quyết các quyền lợi hợp pháp liên quan đến chức vụ cũ của viên chức.

Mục 5. QUY ĐỊNH VỀ THÔI VIỆC VÀ THỦ TỤC NGHỈ HƯU

Điều 57. Giải quyết thôi việc đối với viên chức

1. Viên chức được giải quyết thôi việc trong các trường hợp sau:

a) Viên chức đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc theo quy định tại khoản 4, khoản 5 và khoản 6 Điều 29 Luật Viên chức;

b) Đơn vị sự nghiệp công lập đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc với viên chức khi có một trong các trường hợp quy định tại các điểm c, d và đ khoản 1 Điều 29 Luật Viên chức và khoản 4 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

c) Đơn vị sự nghiệp công lập không ký tiếp hợp đồng làm việc với viên chức khi kết thúc hợp đồng làm việc xác định thời hạn.

2. Viên chức chưa được giải quyết thôi việc nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Đang trong thời hạn xử lý kỷ luật, đang bị điều tra, truy tố, xét xử;

b) Chưa làm việc đủ thời gian cam kết với đơn vị sự nghiệp công lập khi được cử đi đào tạo;

c) Chưa hoàn thành việc thanh toán các khoản tiền, tài sản thuộc trách nhiệm của viên chức đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

d) Do yêu cầu công tác và chưa bố trí được người thay thế.

3. Thủ tục giải quyết thôi việc:

a) Trường hợp viên chức đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc thì phải thông báo bằng văn bản gửi cho người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập biết theo quy định tại khoản 6 Điều 29 Luật Viên chức.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của viên chức, nếu đồng ý cho viên chức thôi việc thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập chấm dứt hợp đồng làm việc và giải quyết chế độ thôi việc cho viên chức theo quy định. Trường hợp không đồng ý cho viên chức thôi việc thì phải trả lời viên chức bằng văn bản và nêu rõ lý do theo quy định.

b) Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc hoặc không ký tiếp hợp đồng làm việc với viên chức thì đồng thời phải giải quyết chế độ thôi việc cho viên chức theo quy định.

4. Không thực hiện chế độ thôi việc đối với các trường hợp sau:

- a) Viên chức được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền đồng ý chuyển đến làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong hệ thống chính trị;
- b) Viên chức đã có thông báo nghỉ hưu hoặc thuộc đối tượng tinh giản biên chế theo quy định của pháp luật;
- c) Viên chức thuộc trường hợp không được hưởng trợ cấp thôi việc theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Luật Viên chức.

Điều 58. Trợ cấp thôi việc đối với viên chức thôi việc

1. Đối với thời gian công tác của viên chức từ ngày 31 tháng 12 năm 2008 trở về trước được tính như sau:

- a) Cứ mỗi năm làm việc được tính bằng 1/2 tháng lương hiện hưởng, gồm: Mức lương theo chức danh nghề nghiệp, phụ cấp chức vụ quản lý, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề và hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có);
- b) Mức trợ cấp thấp nhất bằng 01 tháng lương hiện hưởng;
- c) Trường hợp viên chức được tuyển dụng trước ngày 01 tháng 7 năm 2003, thời gian làm việc được tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian làm việc (cộng dồn) kể từ khi viên chức có quyết định tuyển dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2008;
- d) Trường hợp viên chức được tuyển dụng từ ngày 01 tháng 7 năm 2003 trở về sau, thời gian làm việc được tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian làm việc theo hợp đồng làm việc (cộng dồn) kể từ khi viên chức có quyết định tuyển dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2008.

2. Đối với thời gian công tác của viên chức từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 đến nay được thực hiện theo quy định của pháp luật về trợ cấp thất nghiệp.

3. Kinh phí chi trả trợ cấp thôi việc:

- a) Đối với đơn sự nghiệp công lập tự bảo đảm về chi thường xuyên, chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm về chi thường xuyên: Nguồn kinh phí chi trả trợ cấp thôi việc được lấy từ nguồn tài chính của đơn vị, kể cả thời gian trước đó viên chức đã làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong hệ thống chính trị.
- b) Đối với đơn sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Nguồn kinh phí chi trả được lấy từ nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, kể cả thời gian trước đó viên chức đã làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong hệ thống chính trị. Trường hợp nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp

công lập không đáp ứng đủ phần kinh phí chi trả cho thời gian viên chức trước đó đã làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong hệ thống chính trị thì ngân sách nhà nước hỗ trợ.

4. Viên chức thôi việc được hưởng trợ cấp thôi việc quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này và được xác nhận thời gian có đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

Điều 59. Thủ tục nghỉ hưu

1. Thời điểm nghỉ hưu là ngày 01 của tháng liền kề sau tháng viên chức đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

2. Thời điểm nghỉ hưu được tính lùi lại khi có một trong các trường hợp sau:

a) Không quá 01 tháng đối với một trong các trường hợp: Thời điểm nghỉ hưu trùng với ngày nghỉ Tết Nguyên đán; viên chức có vợ hoặc chồng, bố, mẹ (vợ hoặc chồng), con từ trần, bị Tòa án tuyên bố mất tích; bản thân và gia đình viên chức bị thiệt hại do thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn;

b) Không quá 03 tháng đối với trường hợp bị bệnh nặng hoặc bị tai nạn có giấy xác nhận của bệnh viện;

c) Không quá 06 tháng đối với trường hợp đang điều trị bệnh thuộc danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày do Bộ Y tế ban hành, có giấy xác nhận của bệnh viện.

3. Viên chức được lùi thời điểm nghỉ hưu thuộc nhiều trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này thì chỉ được thực hiện đối với một trường hợp có thời gian lùi thời điểm nghỉ hưu nhiều nhất.

4. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý viên chức quyết định việc lùi thời điểm nghỉ hưu theo quy định tại khoản 2 Điều này.

5. Trường hợp viên chức không có nguyện vọng lùi thời điểm nghỉ hưu theo quy định tại khoản 2 Điều này thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức giải quyết cho viên chức được nghỉ hưu theo quy định tại khoản 1 Điều này.

6. Trước 06 tháng tính đến thời điểm nghỉ hưu theo quy định tại các khoản 1, 2, 3 và khoản 4 Điều này, cơ quan, đơn vị quản lý viên chức phải ra thông báo bằng văn bản về thời điểm nghỉ hưu để viên chức biết và chuẩn bị người thay thế.

7. Các quy định liên quan đến quyết định nghỉ hưu:

a) Trước 03 tháng tính đến thời điểm nghỉ hưu theo quy định tại các khoản 1, 2, 3 và khoản 4 Điều này, cơ quan, đơn vị quản lý viên chức phải ra quyết định nghỉ hưu;

b) Căn cứ quyết định nghỉ hưu quy định tại điểm a khoản này, cơ quan, đơn vị quản lý viên chức phối hợp với tổ chức bảo hiểm xã hội tiến hành các thủ tục theo quy định để viên chức được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội khi nghỉ hưu;

c) Viên chức được nghỉ hưu có trách nhiệm bàn giao hồ sơ, tài liệu và những công việc đang làm cho người được phân công tiếp nhận ít nhất trước 03 ngày làm việc tính đến thời điểm nghỉ hưu;

d) Kể từ thời điểm nghỉ hưu ghi trong quyết định nghỉ hưu, viên chức được nghỉ hưu và hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

Điều 60. Chế độ, chính sách và cơ chế quản lý đối với trường hợp viên chức đã nghỉ hưu thực hiện ký hợp đồng vụ, việc với đơn vị sự nghiệp công lập

1. Viên chức đã nghỉ hưu ký hợp đồng vụ, việc với đơn vị sự nghiệp công lập, ngoài lương hưu được hưởng theo quy định còn được hưởng khoản thù lao theo thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện làm việc phục vụ hoạt động chuyên môn quy định trong hợp đồng vụ, việc, bao gồm các quyền của viên chức về hoạt động nghề nghiệp được quy định tại các khoản 1, 3, 4, 5, 6 và khoản 7 Điều 11 Luật Viên chức.

3. Chế độ và thời gian làm việc của viên chức đã nghỉ hưu được quy định cụ thể trong hợp đồng vụ, việc ký với đơn vị sự nghiệp công lập.

Chương IV

QUẢN LÝ VIÊN CHỨC

Điều 61. Nội dung quản lý viên chức

1. Xây dựng kế hoạch, quy hoạch viên chức.
2. Quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức, xác định vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc tương ứng.
3. Tổ chức thực hiện việc tuyển dụng, ký hợp đồng làm việc, bố trí, phân công nhiệm vụ, biệt phái, kiểm tra và đánh giá viên chức.
4. Tổ chức thực hiện thay đổi chức danh nghề nghiệp.
5. Tổ chức thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức.
6. Tổ chức thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ đối với viên chức.
7. Tổ chức thực hiện việc khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức.

8. Giải quyết thôi việc và nghỉ hưu đối với viên chức.
9. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê và quản lý hồ sơ viên chức.
10. Thanh tra, kiểm tra việc thi hành quy định của pháp luật về viên chức.
11. Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với viên chức.

Điều 62. Nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ Nội vụ

Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về viên chức, có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về viên chức để Chính phủ trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.
2. Xây dựng trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quy định về chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển đội ngũ viên chức; phân công, phân cấp quản lý viên chức; vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp; chiến lược, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ viên chức; chế độ tiền lương; chính sách đối với người có tài năng; các quy định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, biệt phái, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, chấm dứt hợp đồng làm việc, thôi việc và nghỉ hưu đối với viên chức.
3. Hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; ban hành quy chế, nội quy tổ chức thi tuyển, xét tuyển viên chức, quy chế, nội quy tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; có ý kiến về chương trình khung bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; quy định việc áp dụng chức danh công chức đối với vị trí việc làm ở các bộ phận hành chính, tổng hợp, quản trị văn phòng, tổ chức cán bộ, kế hoạch, tài chính và các vị trí việc làm khác không giữ chức danh nghề nghiệp và không hoạt động nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập.
4. Chủ trì, phối hợp với các Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành quy định về lập hồ sơ, quản lý hồ sơ; số hiệu viên chức; thẻ viên chức.
5. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổ chức thống kê số lượng, chất lượng đội ngũ viên chức.
6. Có ý kiến với bộ, ngành, địa phương về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I.
7. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chế độ báo cáo về quản lý viên chức.

8. Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về viên chức.

Điều 63. Nhiệm vụ và quyền hạn của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập.

1. Quản lý về số lượng, tiêu chuẩn, tuyển dụng, sử dụng đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý theo phân công, phân cấp; quyết định bổ nhiệm, xếp lương chức danh nghề nghiệp hạng I sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ; quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I; quyết định hoặc phân cấp việc quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xếp lương, nâng bậc lương và phụ cấp thâm niên vượt khung đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp từ hạng II trở xuống thuộc phạm vi quản lý.

2. Quyết định danh mục vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc theo phân công, phân cấp và theo quy định của Đảng và của pháp luật.

3. Tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng II đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ và bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành.

4. Tổ chức hoặc phân cấp, ủy quyền tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng III, hạng IV đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý.

5. Thống kê và báo cáo thống kê viên chức theo quy định.

6. Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo phân cấp và theo quy định của pháp luật.

7. Các bộ, cơ quan ngang bộ hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thi hành các quy định của pháp luật đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý.

8. Cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập kiểm tra việc thi hành các quy định của pháp luật đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý.

Điều 64. Nhiệm vụ và quyền hạn của các bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành

Các Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 63 Nghị định này, còn có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Quy định chi tiết về nội dung, chương trình, hình thức, thời gian bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành.

2. Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ và các cơ quan có liên quan xây dựng chế độ, chính sách đặc thù đối với viên chức thuộc ngành, lĩnh vực đề trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

3. Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với các chức danh nghề nghiệp viên chức thuộc ngành, lĩnh vực quản lý, sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ;

4. Tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I.

5. Các Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành bao gồm:

a) Bộ Nội vụ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành lưu trữ;

b) Bộ Tư pháp quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành tư pháp;

c) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản;

d) Bộ Xây dựng quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thẩm kế viên và kiến trúc sư;

đ) Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học, công nghệ;

e) Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành tài nguyên, môi trường, khí tượng, thủy văn, đo đạc, bản đồ, biển và hải đảo;

g) Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục, đào tạo;

h) Bộ Y tế quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y, dược, dân số;

i) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành lao động và xã hội; chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp;

k) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao và du lịch;

l) Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thông tin và truyền thông;

m) Bộ Giao thông vận tải quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải;

n) Bộ Tài chính quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành kế toán.

Điều 65. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Quản lý về số lượng, tiêu chuẩn, tuyển dụng, sử dụng đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý theo phân công, phân cấp; quyết định bổ nhiệm, xếp lương chức danh nghề nghiệp hạng I sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ; quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I; quyết định hoặc phân cấp việc quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xếp lương, nâng bậc lương và phụ cấp thâm niên vượt khung đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp từ hạng II trở xuống thuộc phạm vi quản lý.

2. Phân cấp việc tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Quyết định danh mục vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc theo phân công, phân cấp và theo quy định của Đảng và của pháp luật.

4. Tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng II đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ và bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành. Tổ chức hoặc phân cấp, ủy quyền tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng III, hạng IV đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý.

5. Thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng, kỷ luật theo quy định.

6. Thực hiện thống kê và báo cáo thống kê viên chức theo quy định.

7. Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thi hành các quy định của pháp luật đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý.

8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo phân cấp và theo quy định của pháp luật.

Điều 66. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập

1. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên:

a) Thực hiện các chế độ, chính sách của Nhà nước đối với viên chức theo phân cấp;

b) Thực hiện tuyển dụng, ký và chấm dứt hợp đồng làm việc, biệt phái viên chức theo phân công, phân cấp;

c) Bố trí, phân công nhiệm vụ và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của viên chức; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng viên chức theo phân cấp;

d) Thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng, kỷ luật theo quy định;

đ) Thực hiện việc lập hồ sơ và lưu giữ hồ sơ cá nhân của viên chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định;

e) Giải quyết thôi việc, nghỉ hưu đối với viên chức theo phân cấp;

g) Ký kết hợp đồng vụ, việc đối với viên chức đã nghỉ hưu;

h) Thống kê và báo cáo cơ quan, tổ chức cấp trên về số lượng, chất lượng đội ngũ viên chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định;

i) Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

2. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, ngoài các nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại khoản 1 Điều này còn có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Quyết định danh mục vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc theo quy định của Đảng và của pháp luật;

b) Tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp;

c) Quyết định cử viên chức tham dự các cuộc hội thảo, hội nghị, nghiên cứu khảo sát và học tập kinh nghiệm ở nước ngoài theo phân cấp.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 67. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 9 năm 2020.

2. Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đề án, kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức (thi tuyển, xét tuyển, tiếp nhận vào làm viên chức), thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trước ngày ban hành Nghị định này thì được tiếp tục thực hiện theo đề án, kế hoạch đã được phê duyệt trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành. Sau thời hạn này nếu không hoàn thành thì thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

3. Bãi bỏ các Nghị định sau:

a) Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

b) Điều 2 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 68. Điều khoản thi hành

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý khi tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức phải thực hiện đúng quy định tại Nghị định này và các quy định khác có liên quan.

2. Trường hợp tổ chức, cá nhân có vi phạm trong công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức thì tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm cấp có thẩm quyền xem xét xử lý theo quy định của Đảng và của pháp luật.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV (2b).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

*

Số 289-QĐ/TW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 08 tháng 2 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế cán bộ
Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh**

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá X;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Trung ương,

BAN BÍ THƯ QUYẾT ĐỊNH

- 1- Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh".
- 2- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương và đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương có trách nhiệm thực hiện Quyết định này.
- 3- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện, có vấn đề cần bổ sung, sửa đổi, Ban Tổ chức Trung ương báo cáo Ban Bí thư xem xét, quyết định.

T/M BAN BÍ THƯ

(đã ký)

Trương Tấn Sang

QUY CHẾ
cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
(Kèm theo Quyết định số 289-QĐ/TW, ngày 8-2-2010 của Ban Bí thư)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng cho những đối tượng sau đây thuộc Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (gọi tắt là cán bộ đoàn):

1- Những người giữ chức danh bí thư chi đoàn, phó bí thư, bí thư đoàn cấp cơ sở trở lên.

2- Những người làm việc trong các cơ quan chuyên trách của Đoàn và trực tiếp làm công tác đoàn, hội, đội, phong trào thanh thiếu nhi từ cấp huyện và tương đương trở lên.

3- Trợ lý thanh niên, cán bộ ban thanh niên trong Quân đội nhân dân; uỷ viên ban công tác thanh niên các cấp trong Công an nhân dân.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Các nội dung liên quan đến cán bộ và công tác cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong Quy chế này được áp dụng trong hệ thống Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức chính trị-xã hội-ngành nghề nghiệp, tổ chức xã hội, doanh nghiệp.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong văn bản này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1 - "Cấp uỷ đảng" là chi uỷ, đảng uỷ, thường vụ cấp uỷ và gồm cả ban cán sự đảng, đảng đoàn.

2- "Tập thể lãnh đạo" là tập thể có thẩm quyền trong công tác cán bộ, gồm cấp uỷ đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

3- "Đoàn cấp tỉnh" gọi chung cho Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tương đương.

4- "Đoàn cấp huyện" gọi chung cho Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các huyện (quận, thị xã, thành phố) ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tương đương.

5- "Đoàn cấp cơ sở" gọi chung cho đoàn cơ sở, chi đoàn cơ sở.

6- "Cán bộ đoàn chuyên trách" là những người được hưởng lương để chuyên làm công tác đoàn, hội, đội, phong trào thanh thiếu nhi.

Điều 4. Quan điểm, nguyên tắc

1- Công tác cán bộ đoàn là một bộ phận quan trọng trong công tác cán bộ của Đảng, nhằm xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ đoàn, đồng thời tạo nguồn bổ sung cán bộ cho hệ thống chính trị.

2- Công tác cán bộ đoàn có tính đặc thù riêng, do vậy cán bộ đoàn đòi hỏi có độ tuổi sát với độ tuổi thanh niên; thời gian giữ chức vụ ngắn; có sự thay đổi nhanh nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

3- Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ đoàn và quản lý đội ngũ cán bộ đoàn, đi đôi với phát huy trách nhiệm của các tổ chức và người đứng đầu các tổ chức trong hệ thống chính trị đối với công tác cán bộ đoàn.

4- Cấp uỷ đảng chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ đoàn và quản lý cán bộ đoàn theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ; cùng với tập thể lãnh đạo chủ trì, phối hợp với ban thường vụ đoàn cấp trên trong việc bố trí, sử dụng, điều động, luân chuyển chức danh bí thư, phó bí thư đoàn cùng cấp.

Chương II

NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA CÁN BỘ ĐOÀN

Điều 5. Nghĩa vụ của cán bộ đoàn

1- Trung thành với Đảng Cộng sản Việt Nam, nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nhân dân Việt Nam; kiên định mục tiêu và lý tưởng của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; xung kích đi đầu trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2- Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân; đường lối, chính sách của Đảng pháp luật của Nhà nước và các quy định của cơ quan, đơn vị sử dụng lao động; gương mẫu chấp hành Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, sự phân công của tập thể lãnh đạo, ban thường vụ đoàn cùng cấp và sự lãnh đạo, chỉ đạo của tổ chức đoàn cấp trên.

3- Tận tụy với công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi; tôn trọng và liên hệ mật thiết với đoàn viên, thanh niên, thiếu niên, nhi đồng và nhân dân. Nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, thanh niên, thiếu niên và nhi đồng.

4- Tích cực học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, rèn luyện sức khoẻ và kỹ năng công tác đoàn.

5- Cán bộ đoàn ở mỗi cấp, mỗi địa phương, đơn vị phải là tấm gương cho đoàn viên và thanh niên noi theo.

Điều 6. Quyền của cán bộ đoàn

1- Được thông tin đầy đủ, được tham gia ý kiến với cấp uỷ đảng, lãnh đạo, người sử dụng lao động về chủ trương, kế hoạch triển khai nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp có liên quan đến công tác đoàn và công tác thanh thiếu nhi.

2- Được bố trí thời gian thích hợp và tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức và tham gia các hoạt động của Đoàn.

3- Được ưu tiên học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh... để phục vụ công tác đoàn, hội, đội, phong trào thanh thiếu nhi và các nhiệm vụ công tác khác.

4- Được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định chung của Đảng, Nhà nước và theo Quy chế này.

5- Được bố trí công tác phù hợp khi quá tuổi làm cán bộ đoàn.

Chương III TIÊU CHUẨN CÁN BỘ ĐOÀN

Điều 7. Tiêu chuẩn chung

Tiêu chuẩn cán bộ đoàn được cụ thể hoá theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VIII) là:

1- Có tinh thần yêu nước, trung thành với Tổ quốc, tận tụy phục vụ nhân dân, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

2- Cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư. Có ý thức tổ chức kỷ luật, trung thực, không cơ hội; nhiệt tình, năng động, sáng tạo, có khả năng tổ chức tập hợp, gắn bó mật thiết và được sự tin nhiệm của đoàn viên, thanh niên, thiếu niên, nhi đồng và nhân dân.

3- Có trình độ hiểu biết về lý luận chính trị, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; trình độ học vấn, chuyên môn, ngoại ngữ, tin học phù hợp với yêu cầu của vị trí công tác được giao; trưởng thành từ phong trào đoàn, hội, đội hoặc tham gia hoạt động phong trào thanh thiếu nhi hoặc đã được đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng, nghiệp vụ, kiến thức công tác thanh vận.

4- Có sức khỏe tốt; ngoại hình phù hợp với công tác thanh vận; tuổi cán bộ đoàn được quy định theo cương vị được giao và có thể hơn từ 1 đến 2 tuổi đề phù hợp với yêu cầu công tác cụ thể.

Điều 8. Tiêu chuẩn Bí thư Trung ương Đoàn và Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Đoàn

1- Bí thư Trung ương Đoàn

a) Nắm vững và có khả năng vận dụng quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác đoàn; có kinh nghiệm thực tiễn, năng lực đề xuất, tham gia xây dựng đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và của Đoàn; có tư duy chiến lược về công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi; là cán bộ tiêu biểu trên các lĩnh vực công tác, có phong cách lãnh đạo, khả năng điều hành tốt công việc.

b) Trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, trình độ lý luận chính trị cao cấp hoặc cử nhân.

c) Giữ chức vụ lần đầu không quá 40 tuổi và giữ chức vụ không quá 42 tuổi.

d) Đã kinh qua thực tiễn công tác một trong các cương vị:

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý ở Trung ương.

- Bí thư, phó bí thư đoàn cấp tỉnh.

- Trưởng, phó các ban, đơn vị trực thuộc Trung ương Đoàn.

Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đoàn phải là tấm gương tiêu biểu trong Đoàn và đối với thanh niên cả nước; độ tuổi do cấp quản lý quyết định theo yêu cầu công tác.

2- Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Đoàn

a) Nắm vững và có khả năng vận dụng quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác đoàn; có kinh nghiệm thực tiễn, năng lực đề xuất, tham gia xây dựng đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và của Đoàn; có phong cách lãnh đạo, khả năng điều hành tốt công việc.

b) Trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, trình độ lý luận chính trị cao cấp hoặc cử nhân.

c) Giữ chức vụ lần đầu không quá 37 tuổi và giữ chức vụ không quá 42 tuổi.

Điều 9. Tiêu chuẩn Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Đoàn cấp tỉnh

1- Bí thư

a) Nắm vững và có khả năng vận dụng quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác đoàn; có kinh nghiệm thực tiễn, năng lực đề xuất, tham gia xây dựng đường lối chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và của đoàn tại địa phương; là cán bộ tiêu biểu trong lĩnh vực công tác của địa phương, đơn vị, có phong cách lãnh đạo, khả năng điều hành tốt công việc.

b) Trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, trình độ lý luận chính trị cao cấp hoặc cử nhân.

c) Giữ chức vụ lần đầu không quá 35 tuổi và giữ chức vụ không quá 40 tuổi.

d) Đã kinh qua thực tiễn công tác một trong các cương vị:

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Bí thư, phó bí thư đoàn cấp huyện.

- Trưởng, phó các ban, đơn vị trực thuộc tỉnh, thành Đoàn.

2- Phó bí thư

a) Nắm vững và có khả năng vận dụng quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác đoàn; có kinh nghiệm thực tiễn, năng lực đề xuất, tham gia xây dựng đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và của đoàn tại địa phương; có phong cách lãnh đạo tốt.

b) Trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên.

c) Giữ chức vụ lần đầu không quá 33 tuổi và giữ chức vụ không quá 38 tuổi.

3-Uỷ viên ban thường vụ

Tiêu chuẩn cơ bản như phó bí thư nhưng giữ chức vụ lần đầu không quá 32 tuổi và giữ chức vụ không quá 37 tuổi.

Điều 10. Tiêu chuẩn cán bộ đoàn cấp huyện

1- Trình độ chuyên môn từ đại học trở lên (vùng đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, đối tượng chính sách có thể từ cao đẳng trở lên). Bí thư, phó bí thư có trình độ lý luận chính trị tương đương trung cấp trở lên.

2- Tham gia ban chấp hành lần đầu không quá 30 tuổi và giữ chức vụ không quá 35 tuổi.

3- Đã được rèn luyện trong phong trào thanh niên hoặc đã từng là cán bộ cấp xã bí thư, phó bí thư đoàn cơ sở.

Điều 11. Tiêu chuẩn cán bộ đoàn cấp cơ sở (xã, phường, thị trấn)

1- Trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên, trình độ lý luận chính trị sơ cấp.

2- Giữ chức vụ không quá 35 tuổi.

Đối với vùng đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, đối tượng chính sách, trình độ văn hoá nói chung từ tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên, đã được bồi dưỡng chương trình lý luận chính trị sơ cấp. Giữ chức vụ không quá 37 tuổi.

Điều 12. Tiêu chuẩn cán bộ đoàn trong trường học

1- Đối với học sinh, sinh viên: Học lực từ loại khá trở lên, đã được bồi dưỡng chương trình lý luận chính trị tương đương sơ cấp (trừ học sinh trung học phổ thông, trung học cơ sở).

2- Đối với cán bộ, giáo viên: Trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở lên, trình độ lý luận chính trị từ sơ cấp trở lên. Giữ chức vụ không quá 37 tuổi.

3- Đối với cán bộ đoàn tương đương cấp huyện: Trình độ chuyên môn, lý luận chính trị được áp dụng như Điều 10.

Điều 13. Tiêu chuẩn cán bộ đoàn trong cơ quan, doanh nghiệp

1- Đối với cơ quan: Trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, trình độ lý luận chính trị từ sơ cấp trở lên. Giữ chức vụ không quá 35 tuổi.

2- Đối với doanh nghiệp: Trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, trình độ lý luận chính trị từ sơ cấp trở lên (riêng doanh nghiệp ngoài nhà nước có thể tốt nghiệp phổ thông trung học trở lên, đã được bồi dưỡng chương trình lý luận chính trị tương đương sơ cấp). Giữ chức vụ không quá 40 tuổi.

3- Đối với cán bộ đoàn tương đương cấp tỉnh, cấp huyện, trình độ chuyên môn, lý luận chính trị được áp dụng như Điều 9, Điều 10.

Điều 14. Tiêu chuẩn cán bộ đoàn trong Quân đội, Công an

Ban Bí thư Trung ương Đoàn chủ trì, phối hợp với Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam, Tổng cục Xây dựng lực lượng - Bộ Công an xem xét quy định cụ thể về cơ cấu, trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị và độ tuổi của cán bộ đoàn, trong Quân đội, Công an.

Chương IV CÔNG TÁC CÁN BỘ ĐOÀN

Điều 15. Tuyển dụng

1- Việc tuyển dụng để làm việc tại cơ quan đoàn chuyên trách từ cấp huyện trở lên được thực hiện theo hình thức xét tuyển hoặc thi tuyển. Thực hiện thi tuyển đối với các chức danh thuộc công chức nhà nước. Thực hiện việc xét tuyển đối với các đối tượng thuộc vùng đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo và đối tượng chính sách.

2- Người được tuyển dụng phải đảm bảo các tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 7 của Quy chế này, đồng thời đáp ứng yêu cầu sau đây:

- Là đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoặc đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Đạt điểm theo quy định tuyển dụng, lấy từ trên xuống đến khi đủ chỉ tiêu.

3- Cấp uỷ đảng chủ trì, phối hợp với ban thường vụ đoàn cùng cấp thống nhất nội dung, phương pháp, lập hội đồng thi tuyển hoặc xét tuyển và giao ban thường vụ đoàn cùng cấp thực hiện tuyển dụng cán bộ đoàn.

Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh chỉ đạo việc tuyển dụng cán bộ đoàn tại cơ quan Trung ương Đoàn.

Điều 16. Quy hoạch

1- Công tác quy hoạch cán bộ đoàn gắn với công tác quy hoạch cán bộ của cơ quan đơn vị địa phương, doanh nghiệp và do cấp uỷ đảng các cấp chủ trì. Nội dung, quy trình thực hiện công tác quy hoạch cán bộ đoàn được tiến hành theo quy định chung của Đảng, hằng năm rà soát để điều chỉnh, bổ sung quy hoạch: Cấp uỷ đảng, ban thường vụ đoàn các cấp có trách nhiệm xây dựng, quản lý quy hoạch chức danh cán bộ đoàn cấp mình.

- Cấp uỷ đảng và ban thường vụ đoàn cấp huyện phối hợp với cấp uỷ đảng cơ sở xây dựng quy hoạch chức danh cán bộ đoàn cơ sở.

Ban Bí thư Trung ương Đoàn xây dựng, quản lý quy hoạch các chức danh trong Ban Bí thư, Ban Thường vụ Trung ương Đoàn.

2- Cấp uỷ đảng và tập thể lãnh đạo chủ trì, phối hợp với ban thường vụ đoàn cấp trên xem xét, phê duyệt quy hoạch cán bộ đoàn cấp dưới. Ban Bí thư Trung ương Đảng xem xét, phê duyệt quy hoạch cán bộ Ban Bí thư Trung ương Đoàn.

Điều 17. Đào tạo, bồi dưỡng

1- Hằng năm, khi lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cấp uỷ đảng, tập thể lãnh đạo có trách nhiệm giành tỉ lệ phù hợp đối với cán bộ đoàn.

2- Ban thường vụ đoàn các cấp thường xuyên tổ chức bồi dưỡng, huấn luyện cho cán bộ đoàn theo quy định của Ban Bí thư Trung ương Đoàn; tích cực phát hiện, tạo nguồn từ cán bộ Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; có trách nhiệm giới thiệu cán bộ đoàn với cấp uỷ đảng để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo quy hoạch.

3- Cán bộ đoàn chủ động đề xuất việc học tập nâng cao trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học của mình để cấp uỷ đảng, tập thể lãnh đạo xem xét, giải quyết, tạo điều kiện cho đi học và có kế hoạch bố trí, sắp xếp công tác.

Điều 18. Bố trí, sử dụng

1- Trên cơ sở đánh giá đúng phẩm chất và năng lực cán bộ đoàn, cấp uỷ đảng, tập thể lãnh đạo bố trí, sử dụng phù hợp với trình độ, năng lực, sở trường và chiều hướng phát triển của cán bộ.

2- Việc bố trí, sử dụng cán bộ trong cơ quan chuyên trách của đoàn ở cấp nào thì do ban thường vụ đoàn cấp đó chủ động phân công, đồng thời báo cáo cấp uỷ đảng cùng cấp; đối với cán bộ chủ chốt, ban thường vụ đoàn báo cáo cấp uỷ đảng xem xét, quyết định.

3- Cấp uỷ đảng, tập thể lãnh đạo chủ trì, phối hợp với ban thường vụ đoàn cùng cấp để xem xét, bố trí, sắp xếp công tác cho cán bộ đoàn chuyên trách khi hết tuổi tham gia công tác đoàn hoặc đã hoàn thành nhiệm vụ công tác đoàn phù hợp với trình độ, năng lực và quy hoạch cán bộ đã được phê duyệt.

Điều 19. Nhận xét, đánh giá

1- Thẩm quyền, trình tự, thủ tục và các nội dung liên quan đến việc nhận xét đánh giá cán bộ đoàn thực hiện theo quy định của Đảng, Nhà nước được Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cụ thể hoá bằng văn bản.

2- Việc nhận xét, đánh giá cán bộ đoàn được tiến hành định kỳ hằng năm; theo nhiệm kỳ công tác; trước khi tiến hành công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; giới thiệu ứng cử.

3- Nội dung nhận xét, đánh giá gồm: Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; khả năng quy tụ và ảnh hưởng trong thanh thiếu nhi và trong nhân dân; sức khoẻ, sở trường và triển vọng phát triển của

cán bộ đoàn... Phân loại, bình chọn cán bộ đoàn phải dựa trên cơ sở nhận xét, đánh giá, theo quy định của Ban Bí thư Trung ương Đoàn và được cấp uỷ đảng xác nhận.

4- Cấp uỷ đảng chỉ đạo việc nhận xét, đánh giá cán bộ đoàn để làm căn cứ bố trí, sử dụng, luân chuyển, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử và thực hiện chính sách cán bộ.

Điều 20. Luân chuyển, điều động

1- Việc luân chuyển thực hiện đối với cán bộ đoàn chuyên trách, giữ chức vụ từ uỷ viên ban chấp hành đoàn cấp huyện trở lên trong quy hoạch nhằm đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng có hiệu quả đội ngũ cán bộ đoàn. Khi có yêu cầu, nhiệm vụ, tổ chức đoàn cấp trên thực hiện việc tăng cường cán bộ xuống công tác ở tổ chức đoàn cấp dưới.

2- Luân chuyển, điều động phải gắn với quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá cán bộ. Thời gian luân chuyển mỗi lần từ 1 đến 3 năm, tuỳ đối tượng do Ban Bí thư Trung ương Đoàn quy định.

3- Ban thường vụ đoàn các cấp chủ động báo cáo, đề xuất với cấp uỷ đảng trong việc thực hiện luân chuyển, điều động cán bộ đoàn theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

Điều 21. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, giới thiệu ứng cử

1- Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, giới thiệu ứng cử đối với cán bộ đoàn thực hiện theo các quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Đảng, Nhà nước và Điều lệ Đoàn.

2- Việc xem xét, giới thiệu ứng cử đối với cán bộ đoàn cơ sở do cấp uỷ đảng cấp cơ sở chủ trì, phối hợp với ban thường vụ đoàn cấp trên thực hiện.

Điều 22. Khen thưởng, kỷ luật; kiểm tra, giám sát công tác cán bộ

1- Cán bộ đoàn có thành tích xuất sắc trong sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng thế hệ trẻ, trong công tác xây dựng đoàn, hội, đội, phong trào thanh thiếu nhi được đoàn xem xét, khen thưởng và đề nghị các cấp uỷ đảng, chính quyền khen thưởng.

2- Cán bộ đoàn nếu mắc khuyết điểm thì tuỳ theo mức độ vi phạm phải chịu hình thức kỷ luật của Đoàn, kỷ luật của Đảng, của chính quyền theo quy định.

3- Việc kiểm tra công tác cán bộ đoàn do cấp uỷ đảng cấp trên chủ trì, phối hợp với ban thường vụ đoàn cấp trên thực hiện theo quy định của Đảng, Nhà nước và Điều lệ Đoàn.

4- Các cấp bộ đoàn tham gia giám sát cán bộ đoàn và công tác cán bộ đoàn.

Điều 23. Chế độ, chính sách

1- Cán bộ đoàn có thời gian công tác đoàn, hội, đội từ 3 năm liên tục trở lên và hoàn thành tốt nhiệm vụ, khi thi tuyển công chức được cộng điểm ưu tiên.

2- Độ tuổi đi học tại chức về lý luận chính trị đối với cán bộ đoàn có thể ít hơn 5 tuổi so với các đối tượng khác.

3- Cán bộ đoàn thực hiện việc luân chuyển công tác được hưởng chế độ trợ cấp và nhà ở công vụ theo quy định chung; được bảo lưu phụ cấp trong thời gian luân chuyển.

4- Cán bộ đoàn là đảng viên nêu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có khả năng, triển vọng phát triển, đã qua rèn luyện, thử thách trong thực tiễn công tác đoàn, hội, đội, phong trào thanh thiếu nhi, được xem xét giới thiệu đề bầu vào cấp uỷ đảng. Bí thư, phó bí thư đoàn từ cấp cơ sở trở lên, đạt tiêu chuẩn cấp uỷ viên thì được cơ cấu đề bầu vào cấp uỷ đảng cùng cấp.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Trách nhiệm của các cấp uỷ đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc các đoàn thể nhân dân và các cơ quan liên quan.

1- Các cấp uỷ đảng căn cứ vào nội dung Quy chế này chủ trì xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và cụ thể hoá cho phù hợp với tình hình của địa phương, cơ quan, đơn vị mình; định kỳ hằng năm làm việc với cấp bộ đoàn về công tác cán bộ.

2- Các cấp uỷ đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân và các cơ quan liên quan có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi trong công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chính sách, bố trí, sử dụng, luân chuyển, điều động và tiếp nhận cán bộ đoàn đã hoàn thành tốt nhiệm vụ hoặc sau khi hết tuổi tham gia công tác đoàn mà hoàn thành tốt nhiệm vụ, do cấp uỷ đảng thống nhất với tổ chức đoàn giới thiệu.

3- Giao Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng Chính phủ, Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các cơ quan liên quan ban hành các quy định về việc xét tuyển, điểm ưu tiên khi thi tuyển, số lượng cán bộ đoàn chuyên trách, phụ cấp công tác, kinh phí hoạt động của tổ chức đoàn các cấp.

Điều 25. Trách nhiệm tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện

1- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các cấp thường xuyên tham mưu cho cấp uỷ đảng cùng cấp những vấn đề liên quan đến cán bộ và công tác cán bộ đoàn; định kỳ báo cáo đoàn cấp trên theo quy định.

2- Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban Dân vận Trung ương, Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hướng dẫn thực hiện và theo dõi, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Quy chế này.

NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ LẦN THỨ BẢY
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG KHÓA X
Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên
thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá

Thanh niên là lực lượng xã hội to lớn, một trong những nhân tố quan trọng quyết định tương lai, vận mệnh dân tộc; là lực lượng chủ yếu trên nhiều lĩnh vực, đảm nhiệm những công việc đòi hỏi hy sinh, gian khổ, sức khỏe và sáng tạo. Thanh niên là độ tuổi sung sức nhất về thể chất và phát triển trí tuệ, luôn năng động, sáng tạo, muốn tự khẳng định mình. Song, do còn trẻ, thiếu kinh nghiệm nên thanh niên cần được sự giúp đỡ, chăm lo của các thế hệ đi trước và toàn xã hội.

Trong quá trình lãnh đạo đất nước, Đảng ta luôn đề cao vai trò, vị trí của thanh niên, xác định thanh niên là lực lượng xung kích cách mạng, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là đội dự bị tin cậy của Đảng; công tác thanh niên là vấn đề sống còn của dân tộc. Đồng thời, Đảng đã đề ra nhiều chủ trương giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức thanh niên thành lực lượng hùng hậu, trung thành, kế tục sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. Qua mỗi thời kỳ, dù bất cứ hoàn cảnh nào các thế hệ thanh niên đều hoàn thành xuất sắc sứ mệnh lịch sử của mình.

Trước yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và sự biến đổi nhanh chóng của tình hình thanh niên, đòi hỏi phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên nhằm chăm lo, bồi dưỡng và phát huy cao nhất vai trò, sức mạnh của thanh niên trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

I- TÌNH HÌNH THANH NIÊN VÀ CÔNG TÁC THANH NIÊN

Sau hơn 20 năm đổi mới và phát triển đất nước, nhất là sau 15 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) tình hình thanh niên có những chuyển biến mạnh mẽ, đan xen cả những yếu tố tích cực và tiêu cực, trong đó yếu tố tích cực giữ vai trò chủ đạo.

Một trong những thành tựu của công cuộc đổi mới đất nước là đã xây dựng được thế hệ thanh niên thời kỳ mới có đạo đức, nhân cách, tri thức, sức khỏe, tư duy năng động và hành động sáng tạo; tiếp nối truyền thống hào hùng của Đảng và dân tộc, nêu cao lòng yêu nước, ý thức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; không ngại khó khăn, gian khổ, tình nguyện vì cộng đồng; có trách nhiệm với gia đình, xã hội; có ý chí vươn lên trong học tập, lao động, lập thân, lập nghiệp, làm giàu chính đáng, quyết tâm đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu; mong muốn được tin tưởng, được cống hiến cho đất nước, có việc làm, thu nhập ổn định, đời sống văn hoá tinh thần lành mạnh

phong phú, môi trường sống an toàn. Dù còn nhiều tâm trạng khác nhau, song đa số thanh niên luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và phát triển của đất nước.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VII) là một chủ trương quan trọng có tính quyết định, làm chuyển biến mạnh mẽ tình hình thanh niên, công tác đoàn và phong trào thanh niên. Các cấp ủy đảng đã lãnh đạo hệ thống chính trị, toàn xã hội thực hiện tốt hơn công tác thanh niên và chăm lo xây dựng Đoàn. Nhà nước đã ban hành Luật Thanh niên, Chiến lược phát triển thanh niên và nhiều chính sách về công tác thanh niên, tạo điều kiện, cơ hội cho thanh niên rèn luyện cống hiến trưởng thành. Công tác đoàn và phong trào thanh niên từng bước phát triển, mặt trận đoàn kết, tập hợp thanh niên được mở rộng, số thanh niên trở thành đoàn viên, đảng viên ngày càng tăng. Vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, gia đình, nhà trường và xã hội đối với thanh niên, công tác thanh niên đã có chuyển biến tích cực.

Tuy nhiên, một bộ phận thanh niên sống thiếu lý tưởng, giảm sút niềm tin, ít quan tâm tới tình hình đất nước, thiếu ý thức chấp hành pháp luật, sống thực dụng, xa rời truyền thống văn hóa dân tộc. Học vấn của một bộ phận thanh niên nhất là thanh niên nông thôn, thanh niên dân tộc thiểu số còn thấp; nhiều thanh niên thiếu kiến thức và kỹ năng trong hội nhập quốc tế. Tính độc lập, chủ động, sáng tạo, năng lực thực hành sau đào tạo của thanh niên còn yếu, chưa đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hóa. Tình trạng tội phạm và tệ nạn xã hội trong thanh niên đang gia tăng và diễn biến ngày càng phức tạp. Tỷ lệ thanh niên nhiễm HIV/AIDS còn cao.

Một số cấp ủy đảng chưa quan tâm đúng mức lãnh đạo công tác thanh niên; việc đôn đốc, kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng về công tác thanh niên không thường xuyên, kịp thời; công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ trẻ chưa thực sự được coi trọng; chưa làm tốt công tác phát triển đảng trong thanh niên. Nhà nước chậm thể chế hoá và triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng về công tác thanh niên; thiếu những chính sách nhất quán, đồng bộ, lâu dài đối với thanh niên; chưa có chính sách cụ thể để bồi dưỡng, đào tạo, sử dụng tài năng trẻ, việc thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên còn hạn chế. Nhiều bộ, ngành, địa phương chưa làm tốt trách nhiệm chăm lo, bồi dưỡng, phát huy thanh niên thuộc lĩnh vực được phân công. Việc đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam chưa theo kịp sự phát triển của tình hình thanh niên; khả năng chi phối và ảnh hưởng của Đoàn, Hội trong thanh niên chưa sâu rộng, tỷ lệ tập hợp thanh niên thấp, tính tiên phong; gương mẫu của cán bộ đoàn, hội và đoàn viên, hội viên chưa cao. Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhiều địa phương chưa phối hợp chặt chẽ, chưa tạo được sức mạnh tổng hợp trong công tác thanh niên tác thanh niên sự kết hợp giữa gia đình – nhà trường – xã hội trong giáo dục thanh niên còn hạn chế.

Những hạn chế, yếu kém nêu trên có nhiều nguyên nhân, song chủ yếu là do:

- Nhận thức của một bộ phận không ít cấp uỷ đảng cán bộ, đảng viên về thanh niên và công tác thanh niên chưa đầy đủ, nhiều mặt còn khoán trắng cho Đoàn; tổ chức chỉ đạo thiếu tập trung; đánh giá thanh niên còn theo kinh nghiệm, cảm tính, gia trưởng, thiếu tin tưởng thanh niên; một bộ phận cán bộ, đảng viên thoái hoá, biến chất không là tấm gương để thanh niên học tập và noi theo. Một bộ phận gia đình ít quan tâm, thiếu giáo dục và nêu gương đối với con cháu.

- Quản lý nhà nước về công tác thanh niên còn nhiều bất cập; bộ máy quản lý nhà nước về công tác thanh niên và cơ chế phối hợp liên ngành trong công tác thanh niên chưa rõ ràng. Chưa gắn kết mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh với mục tiêu phát triển thanh niên.

- Công tác giáo dục - đào tạo, dạy nghề, giải quyết việc làm, phòng, chống tệ nạn xã hội, hoạt động văn hoá, thể thao, báo chí, xuất bản có nhiều khuyết điểm, yếu kém nhưng chậm khắc phục đã ảnh hưởng không nhỏ đến các thế hệ thanh niên.

- Công tác giáo dục, ngăn ngừa và đấu tranh với những tác động, lôi kéo thanh niên của các thế lực thù địch, sự truyền bá lối sống nước ngoài không phù hợp với truyền thống văn hoá dân tộc còn nhiều yếu kém, thậm chí bị buông lỏng.

- Việc quản lý, tập hợp thanh niên trong tình hình mới khó khăn hơn. Điều kiện, phương tiện hoạt động của Đoàn, Hội, chính sách cho cán bộ đoàn, nhất là cán bộ đoàn cơ sở còn bất cập. Năng lực, trình độ của không ít cán bộ đoàn chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế; khả năng tập hợp, tổ chức phong trào thanh niên trong công tác thanh niên còn hạn chế.

II- QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC THANH NIÊN THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA

1- Quan điểm chỉ đạo

- Thanh niên là rường cột của nước nhà, chủ nhân tương lai của đất nước, là lực lượng xung kích trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, một trong những nhân tố quyết định sự thành bại của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, hội nhập quốc tế và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Thanh niên được đặt ở vị trí trung tâm trong chiến lược bồi dưỡng, phát huy nhân tố và nguồn lực con người. Chăm lo, phát triển, thanh niên vừa là mục tiêu, vừa là động lực bảo đảm cho sự ổn định và phát triển vững bền của đất nước.

- Chăm lo, bồi dưỡng, giáo dục thanh niên thành lớp người “vừa hồng vừa chuyên” theo tư tưởng Hồ Chí Minh là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng, vai trò quan trọng của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, gia đình, nhà trường và xã hội.

- Đảng lãnh đạo công tác thanh niên và trực tiếp lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Xây dựng Đoàn vững mạnh là nội dung quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, là xây dựng Đảng trước một bước. Đảng đề ra đường lối, chủ trương định hướng cho thanh niên hành động, xác định các chuẩn mực cho thanh niên phấn đấu; xây dựng các tấm gương điển hình tiêu biểu cho thanh niên học tập và noi theo.

- Nhà nước quản lý thanh niên và công tác thanh niên; thể chế hoá đường lối, chủ trương của Đảng về thanh niên và công tác thanh niên thành pháp luật chính sách, chiến lược, chương trình hành động và cụ thể hoá trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh hằng năm của các cấp, các ngành.

- Sự nỗ lực học tập, rèn luyện và phấn đấu không ngừng của thanh niên theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là yếu tố quan trọng để xây dựng thế hệ thanh niên thời kỳ mới. Mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp thanh niên là nội dung quan trọng của công tác đoàn để giáo dục, bồi dưỡng, động viên và phát huy vai trò thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2- Mục tiêu

Mục tiêu chung

Tiếp tục xây dựng thể hệ thanh niên Việt Nam giàu lòng yêu nước, tự cường dân tộc; kiên định lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; có đạo đức cách mạng, ý thức chấp hành pháp luật, sống có văn hoá, vì cộng đồng; có năng lực, bản lĩnh trong hội nhập quốc tế; có sức khỏe, tri thức, kỹ năng và tác phong công nghiệp trong lao động tập thể, trở thành những công dân tốt của đất nước. Cổ vũ thanh niên nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão lớn, xung kích, sáng tạo, làm chủ khoa học - công nghệ tiên tiến, vươn lên ngang tầm thời đại. Hình thành một lớp thanh niên ưu tú trên mọi lĩnh vực, kế tục trung thành và xuất sắc sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc; phấn đấu cho mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh"; góp phần to lớn vào sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, sánh vai cùng các nước tiên tiến trên thế giới. Đảng, Nhà nước và toàn xã hội chăm lo, tạo điều kiện, môi trường thuận lợi để thanh niên rèn luyện, cống hiến và trưởng thành; được học tập, có việc làm, nâng cao thu nhập, có đời sống văn hoá, tinh thần lành mạnh.

Mục tiêu cụ thể trong những năm trước mắt, trọng tâm từ nay đến năm 2010 là:

Nâng cao nhận thức chính trị, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho thanh niên, nhất là học sinh, sinh viên. Tập trung giáo dục, định hướng, cổ vũ thanh niên thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" tạo chuyển biến thực sự trong đạo đức, lối sống và hành động của thanh niên.

- Xây dựng môi trường xã hội lành mạnh để thanh niên rèn luyện, phấn đấu và trưởng thành. Nâng cao năng lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về công tác thanh niên trong thời kỳ mới. Tập trung nguồn lực, thực hiện thành công Chiến lược thanh niên đến năm 2010.

- Có chính sách mang tính đột phá trong đào tạo nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao đáp ứng quá trình đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước gắn với giải quyết việc làm, tăng thu nhập, hưởng thụ văn hoá, vui chơi, giải trí của thanh niên.

- Tạo bước chuyển biến mới về chất lượng tổ chức và hoạt động của Đoàn, Hội; phát triển các loại hình tổ chức tập hợp thanh niên nhằm tăng tỷ lệ thanh niên được tập hợp; thu hẹp cơ sở yếu kém, tăng tỉ lệ thanh niên vào Đoàn, Hội. Xây dựng đội ngũ cán bộ đoàn, hội, nhất là cán bộ chuyên trách có phẩm chất đạo đức, trình độ, năng lực, gương mẫu, có khả năng vận động, đoàn kết, tập hợp thanh niên. Bảo đảm đủ số lượng cán bộ đoàn chuyên trách theo quy định, ít nhất 70% đội ngũ cán bộ đoàn chuyên trách trong độ tuổi thanh niên.

- Đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên từ đoàn viên, phấn đấu đạt tỉ lệ ít nhất 70% đảng viên mới được kết nạp từ đoàn viên. Bố trí, sử dụng cán bộ trẻ có đủ tiêu chuẩn về phẩm chất và năng lực nhằm tăng nhanh tỉ lệ cán bộ trẻ trong cơ cấu các cơ quan lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể từ Trung ương đến các cấp ở địa phương so với hiện nay.

3- Nhiệm vụ và giải pháp

3.1- Tăng cường giáo dục lý tưởng, đạo đức cách mạng, lối sống văn hóa, ý thức công dân để hình thành thể hệ thanh niên có phẩm chất tốt đẹp, có khí phách và quyết tâm hành động thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá

- Đầu tư hơn nữa công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về thanh niên và công tác thanh niên trong tình hình mới; dự báo xu hướng phát triển, nhận thức, thái độ của thanh niên để có luận cứ khoa học, thực tiễn, kịp thời đề ra các chủ trương, chính sách giáo dục, bồi dưỡng thanh niên trở thành lực lượng to lớn, xung kích trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

- Đổi mới nội dung và phương thức giáo dục chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tăng cường giáo dục truyền thống văn hóa, lịch sử của Đảng và dân tộc, lý tưởng cách mạng cho thanh niên. Coi trọng giáo dục thanh niên trong hoạt động thực tiễn và các phong trào thi đua yêu nước.

- Xây dựng chuẩn mực đạo đức và định hướng giá trị mới cho thanh niên theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Chủ động hơn công tác chính trị, tư tưởng; nắm bắt và dự báo tình hình tư tưởng thanh niên; kịp thời đấu tranh, tuyên truyền làm rõ các âm mưu, luận điệu sai trái, giúp thanh niên hiểu và tích cực đấu tranh với âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

- Bảo đảm tính chính trị, sự định hướng của Đảng làm phong phú và sâu sắc hơn các nội dung giáo dục, nhất là về lý tưởng, đạo đức lối sống, trong hoạt động báo chí xuất bản, văn hoá, văn nghệ hướng thanh niên vươn tới giá trị chân - thiện - mỹ. Chấn chỉnh, đổi mới hoạt động và quản lý báo chí, xuất bản nói chung nhất là báo chí, xuất bản trong hệ thống Đoàn, Hội, thực sự là phương tiện hữu hiệu giáo dục thanh niên.

- Mọi cấp uỷ đảng, nhất là người đứng đầu thường xuyên nắm tình hình định hướng và kiểm tra việc thực hiện công tác thanh niên; phân công đảng viên phụ trách công tác Đoàn, Hội; lãnh đạo Đảng, Chính quyền các cấp định kỳ gặp gỡ, đối thoại với thanh niên. Kết quả công tác thanh niên, công tác đoàn và phong trào thanh niên là một tiêu chí đánh giá, xếp loại tổ chức cơ sở đảng hằng năm. Mỗi đảng viên phải là tấm gương sáng cho thanh niên noi theo.

3.2- Đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo, tạo cơ hội cho mọi thanh niên được học tập, không ngừng nâng cao trình độ, có tri thức và kỹ năng, vươn lên ngang tầm với thanh niên các nước tiên tiến trên thế giới.

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục; đổi mới cơ cấu tổ chức, cơ chế quản lý nội dung, phương pháp dạy và học; xây dựng một số cơ sở giáo dục - đào tạo đạt trình độ quốc tế; khuyến khích thành lập các cơ sở đào tạo nước ngoài tại Việt Nam đối với một số ngành, lĩnh vực cần thiết đáp ứng sự nghiệp phát triển đất nước. Xác định rõ mục tiêu đào tạo từng cấp học, bảo đảm giáo dục toàn diện về đức - trí - thể - mỹ nhằm hình thành lớp thanh niên có đủ bản lĩnh và năng lực, có tri thức và kỹ năng vươn lên ngang tầm với thanh niên các nước tiên tiến. Xây dựng cho thanh niên ý thức tự học, học tập suốt đời, phương pháp tu dưỡng sáng tạo, độc lập, khả năng làm việc tập thể, kỹ năng thích nghi và tự tin trong cuộc sống.

- Tạo cơ hội cho thanh niên được thụ hưởng chính sách giáo dục, chú trọng tới nữ thanh niên, thanh niên dân tộc thiểu số, thanh niên nông thôn, thanh niên khuyết tật. Sớm có biện pháp khắc phục tình trạng bỏ học trong thanh thiếu thi. Phấn đấu hoàn thành phổ cập bậc trung học cơ sở cho thanh niên. Mở rộng chính sách tín dụng ưu đãi cho thanh niên vay để học tập trong các cơ sở đào tạo sau giáo dục phổ thông.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho thanh niên học tập ở nước ngoài bằng nhiều nguồn lực khác nhau. Nhà nước dành ngân sách thoả đáng để lựa chọn sinh viên giỏi, cán bộ trẻ có năng lực để đưa đi đào tạo ở các nước phát triển. Quản lý, giúp đỡ thanh niên học tập ở nước ngoài. Chú trọng công tác tư vấn, lựa chọn ngành học; bố trí, sử dụng có hiệu quả số thanh niên du học về nước.

3.3- Nâng cao chất lượng lao động trẻ, giải quyết việc làm, tăng thu nhập và cải thiện đời sống cho thanh niên.

- Huy động nhiều nguồn lực xã hội, đầu tư ngân sách thoả đáng để đẩy mạnh dạy nghề, phổ cập sơ cấp nghề cho thanh niên. Hoàn thiện chính sách đào tạo nghề, giải quyết việc làm; có chính sách tín dụng ưu đãi cho các cơ sở dạy nghề, đặc biệt các nghề kỹ thuật cao; đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng dịch vụ thị trường lao động; tín dụng ưu đãi cho thanh niên vay tạo việc làm, lập nghiệp; khuyến khích thanh niên đi lao động có thời hạn ở nước ngoài.

- Xây dựng chiến lược truyền thông quốc gia về định hướng nghề nghiệp, việc làm cho thanh niên. Bảo đảm cơ cấu hợp lý trong đào tạo công nhân kỹ thuật, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học.

- Tập trung đào tạo hình thành nguồn nhân lực khoa học - công nghệ có chất lượng cao, nhất là công nghệ thông tin, công nghệ mới đáp ứng yêu cầu của kinh tế tri thức, tạo mũi nhọn phát triển kinh tế, góp phần đẩy nhanh quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Tập trung dạy nghề cho thanh niên nông thôn, bộ đội xuất ngũ, thanh niên dân tộc thiểu số. Khuyến khích đào tạo nghề tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất. Chú trọng giáo dục ý thức kỷ, thuật kỹ năng lao động, tay nghề cho thanh niên đi lao động có thời hạn ở nước ngoài; đồng thời có biện pháp quản lý, giáo dục, giúp đỡ số thanh niên này.

- Tạo môi trường thuận lợi để các thành phần kinh tế đầu tư phát triển sản xuất tạo việc làm mới và tăng thu nhập cho thanh niên, cải thiện đời sống. Phát triển thị trường lao động lành mạnh, năng động. Khuyến khích thanh niên làm giàu chính đáng. Nhà nước hỗ trợ để chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật, tổ chức sản xuất kinh doanh cho thanh niên nông thôn; biểu dương, tôn vinh thanh niên làm kinh tế giỏi. Phát huy thế mạnh lao động nông nghiệp để đưa đi lao động ở một số quốc gia có địa bàn phù hợp.

3.4- Xây dựng môi trường xã hội lành mạnh, tạo điều kiện cho thanh niên nâng cao đời sống văn hoá tinh thần, phát triển toàn diện

- Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động "Xây dựng, chỉnh đốn Đảng", "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" gắn với xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên thoái hoá, biến chất, vi phạm pháp luật, tạo môi trường chính trị và đạo đức lành mạnh củng cố niềm tin cho thanh niên. Tập trung giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc, tạo chuyển biến trong phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội (nhất là ma túy, mại dâm, mê tín dị đoan), an toàn giao thông bảo vệ môi trường sống..., góp phần xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, hình thành lối sống văn hoá trong thanh niên.

- Khuyến khích, tạo điều kiện để các cơ quan văn hoá, văn học nghệ thuật, xuất bản, báo chí sáng tác và phổ biến nhiều công trình, tác phẩm có giá trị cao để giáo dục thế hệ trẻ. Tăng cường quản lý văn hoá, xử lý nghiêm các sai phạm, kịp thời ngăn chặn các sản phẩm không lành mạnh tác động xấu đến thanh niên, nhất là qua Internet và các phương tiện thông tin đại chúng khác. Sớm hoàn thiện quy hoạch mạng lưới và từng bước xây dựng các trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi, trung tâm sinh hoạt dã ngoại,

nhà thiếu nhi trong toàn quốc. Sớm có chính sách để các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng các thiết chế văn hoá-thể thao, phát triển các loại hình giải trí lành mạnh cho thanh niên.

- Đẩy mạnh các hoạt động giáo dục về vai trò, trách nhiệm của thanh niên trong nâng cao chất lượng dân số, hôn nhân và xây dựng gia đình hạnh phúc, biết chăm lo và nâng cao sức khoẻ bản thân. Chú trọng giáo dục tiền hôn nhân, kiến thức và kinh nghiệm sống cho thanh niên. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chiến lược, chương trình mục tiêu quốc gia về dân số, chăm sóc sức khoẻ, phòng, chống HIV/AIDS, trong đó tập trung là đối tượng thanh niên.

- Đầu tư, đổi mới nội dung giáo dục thể chất trong nhà trường. Đẩy mạnh xã hội hoá các phong trào thể dục, thể thao quần chúng, huy động và tạo điều kiện để thanh niên luyện tập thể dục, thể thao, rèn luyện sức khoẻ.

3.5- Coi trọng hơn nữa việc trọng dụng tài năng trẻ, tạo bước chuyển có tính đột phá trong bố trí và sử dụng cán bộ trẻ trên tất cả các lĩnh vực

- Tạo cơ chế chính sách công bằng, thuận lợi để mọi tài năng trẻ đều được tham gia phát triển đất nước; bố trí cán bộ trẻ có tài năng đảm nhận các nhiệm vụ quan trọng, phù hợp trong hệ thống chính trị, nâng cao tỉ lệ cán bộ trẻ trong các cơ quan lãnh đạo, quản lý các cấp, các ngành. Tạo bước đột phá trong việc bố trí, sử dụng cán bộ trẻ cán bộ trong độ tuổi thanh niên ở tất cả các cấp, coi đây là một nội dung quan trọng về công tác cán bộ của Đảng để lựa chọn cán bộ lãnh đạo cho tương lai.

- Xác định tiêu chí và phương pháp khoa học để phát hiện, theo dõi quá trình phát triển các tài năng trẻ, nhất là số học sinh, sinh viên xuất sắc, cá nhân điển hình trong các phong trào thanh niên. Xây dựng chương trình đào tạo thích hợp để hình thành đội ngũ tài năng trẻ trên mọi lĩnh vực, đáp ứng sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

- Có chính sách sử dụng và đãi ngộ hợp lý để thu hút tài năng trẻ đang học tập, công tác, sinh sống ở nước ngoài tham gia phát triển đất nước.

3.6- Xây dựng Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh vững mạnh thực sự là trường học xã hội chủ nghĩa của thanh niên, đội dự bị tin cậy của Đảng

- Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, xây dựng Đoàn thực sự vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, thu hẹp nhanh các cơ sở đoàn yếu kém. Nâng cao sức hấp dẫn các phong trào thanh niên do Đoàn tổ chức, qua đó tạo môi trường giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện, khơi dậy và phát huy tính xung kích của tuổi trẻ, xây dựng các điển hình thanh niên tiên tiến, chăm lo lợi ích chính đáng của thanh niên; phát hiện, lựa chọn đoàn viên ưu tú để bồi dưỡng tạo nguồn kết nạp đảng viên và đào tạo cán bộ trẻ.

Bảo đảm vai trò nòng cốt của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong xây dựng Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam vững mạnh; đổi mới phương thức vận động, đa dạng hoá các loại hình tập hợp để thu hút rộng rãi các đối tượng thanh niên. Tăng cường xây dựng lực lượng thanh niên nòng cốt để thành lập tổ chức cơ sở của Đoàn, Hội ở mọi lĩnh vực.

- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ đoàn các cấp thực sự có trình độ năng lực, nhiệt tình, có khả năng vận động quần chúng, độ tuổi sát với tuổi thanh niên, thực sự tiêu biểu trong thanh niên. Ban hành quy chế cán bộ đoàn, xác định rõ trách nhiệm các cấp uỷ đảng trong phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, luân chuyển cán bộ đoàn. Thực hiện định biên cán bộ đoàn chuyên trách khỏi cơ quan hành chính sự nghiệp, doanh

nghiệp. Xây dựng Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam nằm trong hệ thống đại học quốc dân và trường Đoàn các khu vực thực sự trở thành trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đoàn.

- Tạo mọi điều kiện để Đoàn huy động, tổ chức cho thanh niên tham gia thực hiện các nhiệm vụ, chương trình phát triển kinh tế - xã hội.

- Chăm lo xây dựng Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, tích cực, bảo vệ, chăm sóc, giáo dục thiếu niên, nhi đồng. Coi trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác thiếu nhi, chuẩn hóa tổng phụ trách Đội, phụ trách thiếu nhi trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, nhà thiếu nhi.

- Có nội dung, phương thức vận động phù hợp để tập hợp thanh niên đang học tập, lao động ở nước ngoài, thanh niên Việt kiều; cung cấp kịp thời các thông tin về tình hình đất nước, có các hình thức hỗ trợ kịp thời, động viên thanh niên không ngừng học tập, lao động, hướng về Tổ quốc.

- Tăng cường và mở rộng hợp tác quốc tế, đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ với các tổ chức thanh niên các nước trong khu vực và thế giới, cùng phấn đấu cho hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Tích cực hợp tác trên mọi lĩnh vực với các tổ chức thanh niên tiến bộ trên thế giới.

3.7 Tăng cường vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, tổ chức kinh tế-xã hội và gia đình, phối hợp giáo dục, bồi dưỡng, phát huy thanh niên

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong công tác thanh niên, mỗi đoàn thể phải có chương trình cụ thể về công tác thanh niên, quy chế phối hợp hoạt động với Đoàn và các tổ chức thanh niên, chú trọng công tác nữ thanh niên; phân công cán bộ làm công tác thanh niên; vận động đoàn viên, hội viên thuộc đoàn thể mình tham gia tập hợp, giáo dục thanh thiếu nhi; tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách liên quan đến thanh niên và công tác thanh niên.

- Phối hợp chặt chẽ giữa các đoàn thể nhân dân các bậc lão thành cách mạng, các nhà hoạt động văn hóa xã hội, nhân sĩ, trí thức, Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, doanh nghiệp và gia đình với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh để chăm lo giáo dục, xây dựng ước mơ, hoài bão, bồi dưỡng và phát huy thanh niên.

- Đề cao trách nhiệm của gia đình trong giáo dục, quản lý thanh niên, xây dựng gia đình hạnh phúc, là môi trường quan trọng hình thành nhân cách, giáo dục ý thức công dân, giữ gìn và phát huy truyền thống, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc cho thanh thiếu nhi. Biểu dương các gia đình nuôi dạy con tốt, phê phán các gia đình không làm tốt nghĩa vụ giáo dục, quản lý con em. Gia đình tạo điều kiện, động viên con em là thanh niên tham gia hoạt động xã hội và cống hiến cho đất nước.

3.8- Phát huy sự nỗ lực phấn đấu của mỗi thanh niên trong học tập, lao động và cuộc sống; không ngừng rèn luyện đạo đức, lối sống, hoàn thiện nhân cách trở thành công dân hữu ích, thành viên tốt trong gia đình, tích cực đóng góp cho sự phát triển của đất nước

- Mỗi thanh niên phải luôn rèn luyện, phấn đấu, vươn lên trong học tập, lao động và cuộc sống; nhận thức rõ vị trí, vai trò, thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của thanh niên với Tổ quốc; tích cực tham gia sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa góp phần xây dựng nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh” và cho chính tương lai của thanh niên.

- Thanh niên luôn chủ động và không ngừng học tập, nâng cao trình độ, kiến thức chuyên môn, tay nghề; cần cù, chịu khó, sáng tạo, có tác phong công nghiệp trong lao động; vươn lên lập thân, lập nghiệp, làm giàu chính đáng.

- Thanh niên phải thường xuyên rèn luyện đạo đức, lối sống, nếp sống văn minh, giữ gìn truyền thống văn hóa dân tộc; có thái độ và hành vi ứng xử cao đẹp trong tình bạn, tình yêu; yêu thương con người, chăm lo hạnh phúc gia đình; kính trọng ông bà, cha mẹ, thầy, cô giáo và người lớn tuổi; tích cực rèn luyện, nâng cao sức khỏe, trở thành công dân hữu ích, thành viên tốt của gia đình; hăng hái tham gia các hoạt động cộng đồng.

- Thanh niên luôn xung kích, tình nguyện, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc, giữ vững an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; đảm nhận những việc khó khăn, gian khổ khi Đảng, Tổ quốc và nhân dân yêu cầu.

3.9- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thanh niên và công tác thanh niên.

- củng cố kiện toàn Ủy ban Quốc gia về thanh niên Việt Nam đủ mạnh và giao cho Ủy ban một số nhiệm vụ, quyền hạn để tham mưu cho Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về công tác thanh niên. Các bộ, ngành và ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh niên theo lĩnh vực, địa bàn và theo sự phân công phân cấp của Chính phủ. Thành lập Hội đồng công tác thanh niên ở các tỉnh, thành phố, trực thuộc Trung ương làm nhiệm vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố thực hiện quản lý nhà nước về công tác thanh niên Chính phủ chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện mô hình này.

- Xác định chỉ số về thanh niên và công tác thanh niên trong chỉ số thống kê quốc gia, trong chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các ngành, các cấp

- Tăng cường vai trò giám sát và phản biện xã hội của Đoàn, các tổ chức thanh niên đối với việc xây dựng và tổ chức thực hiện các chủ trương chính sách về thanh niên, công tác thanh niên.

- Thực hiện tốt Luật Bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em, tạo điều kiện để thiếu nhi phát triển toàn diện, trở thành những thanh niên tốt.

- Tập trung chỉ đạo để hoàn thành các mục tiêu trong Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam đến năm 2010; xây dựng Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam đến năm 2020, gắn với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội; cụ thể hóa các chủ trương của đảng trong giáo dục, bồi dưỡng phát huy thanh niên.

- Sửa đổi, bổ sung Luật Thanh niên phù hợp với tình hình mới. Ban hành Luật Việc làm. Sớm ban hành cơ chế, chính sách để giải quyết chỗ ở, nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao cho thanh niên làm việc tại các khu công nghiệp, khu chế xuất và học sinh, sinh viên đang học tập.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Bộ Chính trị, Ban Bí thư chỉ đạo cụ thể hoá nội dung, phương hướng công tác thanh niên thành các đề án và chỉ đạo xây dựng ban hành các quy định, quy chế, hướng dẫn để thực hiện.

2- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương tổ chức nghiên cứu, quán triệt và xây dựng chương trình hành động,

kế hoạch thực hiện Nghị quyết phù hợp với tình hình, đặc điểm của ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị.

3- Đảng đoàn Quốc hội chỉ đạo rà soát bổ sung sửa đổi và ban hành mới một số văn bản pháp luật có liên quan tới thanh niên và công tác thanh niên.

4- Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo việc cụ thể hoá nội dung công tác thanh niên thành chính sách cụ thể; xây dựng chương trình hành động, chỉ đạo các bộ, ngành, các địa phương thực hiện. Cùng cố, kiện toàn Ủy ban Quốc gia về thanh niên Việt Nam; xác định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan tham mưu quản lý nhà nước về công tác thanh niên ở các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

5 - Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân xây dựng chương trình hành động, tổ chức, quán triệt, thực hiện Nghị quyết này trong đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân.

6- Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban Bí thư Trung ương Đoàn và các cơ quan liên quan ở Trung ương hướng dẫn việc nghiên cứu, học tập nội dung Nghị quyết, tuyên truyền quá trình thực hiện Nghị quyết này.

7- Ban Dân vận Trung ương và Ban Bí thư Trung ương Đoàn chủ trì, phối hợp với các ban, cơ quan đảng ở Trung ương hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết, định kỳ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Ban Chấp hành Trung ương.

**T/M BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
TỔNG BÍ THƯ**

(đã ký)

Nông Đức Mạnh

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động
của Hội đồng Đội TNTP Hồ Chí Minh giai đoạn 2018 - 2023**

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh khóa XI;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn khóa XI ban hành kèm theo Quyết định số 38-QĐ/TWĐTN-BTC ngày 15/01/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn;
- Căn cứ Điều lệ Đội TNTP Hồ Chí Minh khóa XI;
- Căn cứ kết quả Hội nghị lần thứ tư, Ban Thường vụ Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh khóa XI;
- Xét đề nghị của Ban Công tác Thiếu nhi Trung ương Đoàn - Thường trực Hội đồng Đội Trung ương,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Đội TNTP Hồ Chí Minh giai đoạn 2018 - 2023.

Điều 2. Giao Ban Công tác Thiếu nhi Trung ương Đoàn - Thường trực Hội đồng Đội Trung ương phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương Đoàn, Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đoàn, Văn phòng Trung ương Đoàn giúp Ban Thường vụ Trung ương Đoàn theo dõi việc thực hiện Quy chế này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng Đội Trung ương, các cấp bộ đoàn, Hội đồng Đội các cấp, các đơn vị có tên tại Điều 2 căn cứ Quyết định thi hành.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG ĐOÀN
BÍ THƯ THỨ NHẤT**

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức, Ban Dân vận,
Văn phòng TW Đảng (đề báo cáo);
- Các đ/c UV BTV TW Đoàn;
- Các đ/c UV HĐĐTW khóa VIII;
- Lưu VP.

(đã ký)

Lê Quốc Phong

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Đội
Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh (Hội đồng Đội) giai đoạn 2018 - 2023
(Ban hành kèm theo Quyết định số 100 - QĐ/TWĐTN-CTTN
ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn khóa XI)

CHƯƠNG I

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 1. Chức năng

1. Tham mưu cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đoàn cùng cấp chỉ đạo về công tác Đội và phong trào thiếu nhi; thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục thiếu niên, nhi đồng. Hội đồng Đội Trung ương tham mưu cho Trung ương Đoàn thực hiện nhiệm vụ đại diện tiếng nói, nguyện vọng của trẻ em.

2. Chỉ đạo và hướng dẫn Hội đồng Đội cấp dưới tổ chức thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ của Đoàn về công tác Đội, phong trào thiếu nhi, bảo vệ, chăm sóc, giáo dục thiếu niên, nhi đồng.

3. Phối hợp với các cơ quan Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội, các lực lượng xã hội, các tổ chức quốc tế trong công tác xây dựng Đội và tham gia thực hiện Công ước quốc tế về quyền trẻ em, Luật Trẻ em, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến trẻ em.

Điều 2. Nhiệm vụ

1. Phụ trách công tác tổ chức và hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, phát triển phong trào thiếu nhi theo đường lối của Đảng và chủ trương của Đoàn.

2. Nghiên cứu, đề xuất với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đoàn những chủ trương công tác Đội và phong trào thiếu nhi, bảo vệ, chăm sóc, giáo dục thiếu niên nhi đồng, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng xã hội, định hướng quá trình hình thành nhân cách cho các em từ tuổi nhi đồng; đổi mới hình thức sinh hoạt Đội, hoạt động thiếu nhi phù hợp với các loại hình trường, lớp và địa bàn dân cư

3. Xây dựng kế hoạch, biện pháp tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đoàn về công tác Đội và phong trào thiếu nhi; chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện điều lệ Đội, nghiệp vụ đối với Hội đồng Đội cấp dưới và nội dung phương hướng hoạt động của hệ thống các Cung, Nhà Thiếu nhi, Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi, trường Đội, điểm vui chơi dành cho trẻ em, hướng dẫn thiếu niên, nhi đồng đoàn kết, giúp đỡ nhau thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em.

4. Tổng kết, phổ biến, áp dụng những mô hình tiên tiến, phù hợp về công tác Đội và phong trào thiếu nhi. Báo cáo tình hình công tác Đội, phong trào thiếu nhi và hoạt động của Hội đồng Đội với Ban Chấp hành Đoàn cùng cấp và Hội đồng Đội cấp trên.

5. Phối hợp với các Ban chức năng, các cơ quan nghiệp vụ của Đoàn để thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đội và phong trào thiếu nhi, công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục thiếu niên nhi đồng.

6. Đại diện Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh tham gia các tổ chức liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

7. Liên kết với các ngành, đoàn thể để thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng Đội và sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

8. Tham gia giám sát việc chấp hành pháp luật về trẻ em, chủ động đưa ra những kiến nghị cần thiết đối với các cơ quan Nhà nước hữu quan để thực hiện nhiệm vụ đó; góp phần ngăn ngừa và xử lý các hành vi xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của thiếu nhi.

9. Quan hệ với các tổ chức thiếu nhi, các tổ chức trong nước và quốc tế vì sự phát triển của trẻ em.

10. Tham gia giám sát và đưa ra những kiến nghị đối với Ban Chấp hành Đoàn và các cơ quan Nhà nước trong việc đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện cơ chế, chính sách cho đội ngũ Giáo viên làm tổng phụ trách Đội và cán bộ phụ trách Đội trên địa bàn dân cư.

Điều 3. Quyền hạn

1. Ban hành các văn bản, hướng dẫn thực hiện chương trình công tác Đội và phong trào thiếu nhi theo chủ trương của Ban Chấp hành Đoàn cùng cấp và Hội đồng Đội cấp trên.

2. Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ công tác Đội và phong trào thiếu nhi của Ban Chấp hành Đoàn, Hội đồng Đội và tổ chức Đội cấp dưới.

3. Tổ chức các hội nghị, đại hội, liên hoan, gặp mặt của thiếu nhi, cán bộ phụ trách, các lực lượng tình nguyện vì trẻ em và hệ thống Cung, Nhà thiếu nhi, Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi.

4. Đề nghị các cấp, các ngành và Đoàn Thanh niên tuyên dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác Đội và phong trào thiếu nhi; công tác bảo vệ, chăm sóc giáo dục thiếu niên nhi đồng; Quy định và thực hiện các hình thức khen thưởng của tổ chức Đội theo hướng dẫn của Hội đồng Đội Trung ương.

5. Kiến nghị, đề xuất với các cơ quan Nhà nước, các ngành, đoàn thể xã hội bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; chăm lo các hoạt động của tổ chức Đội và thiếu nhi. Đại diện bảo vệ quyền lợi, ngăn ngừa và kháng nghị những hành vi xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của thiếu nhi.

6. Định kỳ tổ chức, kiểm tra việc triển khai thực hiện các chủ trương của Đoàn về công tác Đội và phong trào thiếu nhi; tham gia giám sát việc thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em, Luật Trẻ em.

7. Giúp Ban Thường vụ Đoàn phối hợp với Ban Thường vụ Đoàn cấp dưới quản lý chức danh chủ tịch Hội đồng Đội cấp dưới trực tiếp.

8. Quyết định chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công tác Đội cho đội ngũ cán bộ phụ trách và cán bộ chỉ huy Đội; nghiên cứu, tổng kết kinh nghiệm công tác Đội và phong trào thiếu nhi.

9. Hội đồng Đội Trung ương là cơ quan giúp Ban Bí thư, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Trung ương Đoàn thẩm định và quyết định các chương trình, nội dung tài liệu nghiệp vụ, giáo trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phụ trách và chỉ huy Đội để ban hành thống nhất trong cả nước.

10. Giúp Ban Thường vụ Đoàn cùng cấp theo dõi, hướng dẫn và chỉ đạo hệ thống các trung tâm hoạt động thiếu nhi, các cung, nhà thiếu nhi, điểm vui chơi dành cho trẻ em.

11. Thay mặt cho tổ chức Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh trong mối quan hệ với các tổ chức quốc tế có liên quan tới trẻ em.

CHƯƠNG II

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

Điều 4. Hệ thống tổ chức của Hội đồng Đội

1. Hội đồng Đội được thành lập gồm 4 cấp
 - a. Cấp xã.
 - b. Cấp huyện.
 - c. Cấp tỉnh.
 - d. Cấp Trung ương.
2. Hội đồng Đội ở cấp nào do Ban Chấp hành Đoàn cấp đó lập ra và lãnh đạo. Nhiệm kỳ của Hội đồng Đội theo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Đoàn cùng cấp.
3. Đoàn khối, Đoàn ngành phân công cán bộ Đoàn phụ trách công tác thiếu nhi.

Điều 5. Cơ cấu và số lượng thành viên Hội đồng Đội các cấp

1. Cơ cấu
 - a. Cán bộ chủ chốt của Đoàn do Ban Chấp hành Đoàn cùng cấp cử ra để lãnh đạo Hội đồng Đội.
 - b. Đại diện lãnh đạo các ban ngành, đoàn thể có liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- c. Một số cán bộ chuyên trách, hoặc được phân công làm công tác thiếu nhi.
- d. Đại diện lãnh đạo các Cung, Nhà thiếu nhi, Trung tâm Hoạt động Thanh thiếu nhi.
- e. Đại diện lãnh đạo các ban chức năng, các cơ quan nghiệp vụ của Đoàn cùng cấp có quan hệ trực tiếp với công tác Đội.
- f. Một số đại diện thường trực Hội đồng Đội cấp dưới.
- g. Đại diện lãnh đạo trường sư phạm, trường phổ thông, một số giáo viên làm tổng phụ trách Đội trong trường học và một số chuyên gia liên quan đến công tác trẻ em.
- h. Đại diện chuyên gia, nhà khoa học về công tác trẻ em, văn nghệ sỹ, trí thức, doanh nhân, gắn bó với công tác thiếu nhi.
- i. Hội đồng Đội các cấp có thể mời cán bộ lão thành cách mạng, các cán bộ Đoàn, Đội đã trưởng thành có uy tín và kinh nghiệm làm thành viên danh dự tư vấn về công tác Đội; mời các nhà hoạt động khoa học, văn hoá nghệ thuật, hoạt động xã hội, thể dục thể thao... có khả năng và yêu mến trẻ em làm cộng tác viên.

2. Số lượng:

- Cấp xã, từ 7 - 9 đồng chí
- Cấp huyện, từ 11 - 19 đồng chí
- Cấp tỉnh, từ 19 - 25 đồng chí
- Cấp trung ương từ 29 - 39 đồng chí

Điều 6. Chức danh, trách nhiệm và quyền hạn của các thành viên Hội đồng Đội

1. Chủ tịch

- a. Là Bí thư hoặc Phó Bí thư Ban Chấp hành Đoàn có năng lực, kinh nghiệm về công tác Đội. Ở Trung ương là đồng chí Bí thư Trung ương Đoàn.
- b. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đoàn về hoạt động của Hội đồng Đội, công tác Đội và phong trào thiếu nhi cấp mình.

2. Các Phó Chủ tịch

- a. Giúp việc cho Chủ tịch; được phân công trực tiếp phụ trách, theo dõi một số mặt công tác của Hội đồng Đội.
- b. Thay mặt Chủ tịch giải quyết các công việc của Hội đồng Đội khi được ủy quyền.

3. Thường trực Hội đồng Đội

Chủ tịch và các Phó chủ tịch, Ủy viên thường trực có trách nhiệm chỉ đạo, điều hành và giải quyết công việc giữa hai kỳ họp Hội đồng Đội.

4. Các Ủy viên

a. Có quyền tham gia, bàn bạc vào các quyết định của Hội đồng Đội; kiểm tra, đánh giá hoạt động của tổ chức Đội thuộc cấp mình quản lý; có trách nhiệm thực hiện quyết định của Hội đồng Đội.

b. Có quyền được cung cấp tài liệu, thông tin về công tác Đội, phong trào thiếu nhi và các vấn đề liên quan đến trẻ em.

c. Các ủy viên là cán bộ chuyên trách ở cơ quan Hội đồng Đội được phân công phụ trách theo dõi một hoặc một số lĩnh vực, chương trình công tác của Hội đồng Đội.

d. Các ủy viên là đại diện các ngành, đoàn thể, các Ban chức năng, cơ quan nghiệp vụ của Đoàn có nhiệm vụ:

- Tích cực đóng góp xây dựng và tổ chức thực hiện các chủ trương công tác Đội và phong trào thiếu nhi phù hợp với chức năng của cơ quan mình.

- Tham gia nghiên cứu, chỉ đạo, thực nghiệm, hoàn thiện các chuyên đề, mô hình về lý luận và thực tiễn công tác Đội.

e. Tham gia đầy đủ các kỳ họp của Hội đồng Đội, có trách nhiệm trong thảo luận và quyết định các vấn đề liên quan đến công tác Đội và phong trào thiếu nhi, công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục thiếu niên nhi đồng.

f. Chịu trách nhiệm về chất lượng công tác Đội và phong trào thiếu nhi trong mảng, lĩnh vực được phân công.

Điều 7. Cơ quan chuyên trách Hội đồng Đội

1. Hội đồng Đội Trung ương, Hội đồng Đội cấp tỉnh có bộ máy giúp việc bao gồm các cán bộ chuyên trách công tác Đội ở cấp đó. Biên chế cán bộ do Ban Thường vụ Đoàn cùng cấp quyết định.

2. Cơ quan chuyên trách Hội đồng Đội Trung ương có văn phòng, có phương tiện hoạt động cần thiết, có tài khoản riêng. Các bộ phận chuyên môn của cơ quan chuyên trách Hội đồng Đội Trung ương được hình thành theo yêu cầu công tác, do Ban Bí thư Trung ương Đoàn quyết định theo đề xuất của Thường trực Hội đồng Đội Trung ương.

3. Ở quận, huyện, tỉnh, thành phố văn phòng Đoàn đảm nhiệm công việc hành chính của Hội đồng Đội. Ngân sách hoạt động của Hội đồng Đội được chủ động sử dụng cho công tác Đội và phong trào thiếu nhi.

4. Hội đồng Đội từ cấp huyện trở lên được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản cấp 2 của Đoàn sau khi có chủ trương của Ban Thường vụ Đoàn cùng cấp.

Điều 8. Chế độ của cán bộ chuyên trách Hội đồng Đội

1. Phó Chủ tịch được phân công thường trực được hưởng phụ cấp như trưởng ban của Đoàn.

2. Ủy viên thường trực chuyên trách (nếu có) được hưởng phụ cấp như phó ban của Đoàn.

Điều 9. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng Đội

Hội đồng Đội làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ.

Điều 10. Chế độ hội họp và thông tin báo cáo

1. Hội đồng Đội cấp xã, huyện, tỉnh họp thường kỳ 3 tháng một lần, cấp Trung ương 6 tháng một lần. Khi cần thiết họp bất thường do thường trực Hội đồng Đội quyết định.

2. Tài liệu dự thảo được gửi đến ủy viên Hội đồng Đội trước kỳ họp ít nhất 03 ngày.

3. Trước các kỳ họp Hội đồng Đội, thường trực Hội đồng Đội họp chuẩn bị nội dung, báo cáo kết quả chỉ đạo điều hành và thực hiện nhiệm vụ.

Điều 11. Chế độ đi công tác cơ sở

1. Ủy viên Hội đồng Đội chuyên trách thực hiện việc đi công tác cơ sở theo chế độ của cấp bộ Đoàn cùng cấp.

2. Ủy viên Hội đồng Đội không chuyên trách căn cứ chức năng nhiệm vụ và hoạt động ở cơ quan, địa phương mình để tham gia đi cơ sở.

3. Ủy viên Hội đồng Đội đi công tác cơ sở phải có kế hoạch cụ thể, nắm bắt tình hình, chỉ đạo trực tiếp hoặc kiến nghị với Ban Thường vụ Đoàn hoặc Hội đồng Đội cấp trên để kịp thời chỉ đạo, giải quyết các vướng mắc, khó khăn tại cơ sở; việc tổ chức đi cơ sở phải đảm bảo thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, tránh hình thức.

CHƯƠNG III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 12. Sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đoàn với Hội đồng Đội

1. Quyết định chủ trương công tác Đội và phong trào thiếu nhi theo phạm vi phụ trách.

2. Quyết định nhân sự của Hội đồng Đội.

3. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm các thành viên Hội đồng Đội theo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Đoàn.

4. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng Đội cần có sự thống nhất ý kiến của Ban Thường vụ Đoàn cùng cấp với Chủ tịch Hội đồng Đội cấp trên.

5. Xây dựng bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ phụ trách Đội, các Cung, Nhà thiếu nhi, Trung tâm hoạt động thiếu nhi, điểm vui chơi thiếu nhi.

6. Định kỳ kiểm tra (làm việc), đánh giá hoạt động của Hội đồng Đội.

7. Có trách nhiệm lựa chọn, bố trí cán bộ có năng lực làm công tác phụ trách Đội, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các chi đội, liên đội, các Cung, Nhà thiếu nhi, Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi, trường đào tạo cán bộ Đội, điểm vui chơi thiếu nhi thuộc cấp mình quản lý.

Điều 13. Quan hệ công tác giữa Hội đồng Đội với các ban, đơn vị, các cơ quan nghiệp vụ của Đoàn

1. Hội đồng Đội chủ trì phối hợp với các ban, đơn vị, các cơ quan nghiệp vụ của Đoàn tham mưu cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đoàn cùng cấp quyết định các chủ trương liên quan tới công tác Đội và phong trào thiếu nhi; công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục thiếu niên nhi đồng; chủ động phối hợp với các ban, đơn vị, các cơ quan nghiệp vụ của Đoàn thực hiện các chủ trương của Đoàn đối với công tác Đội và phong trào thiếu nhi

2. Trước khi các ban, đơn vị, các cơ quan nghiệp vụ của Đoàn đề nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đoàn quyết định những vấn đề có liên quan đến công tác Đội và phong trào thiếu nhi; công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục thiếu niên, nhi đồng cần trao đổi, thống nhất ý kiến với Thường trực Hội đồng Đội cùng cấp.

Điều 14. Quan hệ công tác giữa Hội đồng Đội với các cơ quan Nhà nước, đoàn thể, tổ chức xã hội và các tổ chức quốc tế

1. Hội đồng Đội có quan hệ công tác với cơ quan Nhà nước, các đoàn thể, các tổ chức xã hội, các tổ chức quốc tế trong việc tổ chức các hoạt động Đội, xây dựng chính sách, đầu tư và huy động nguồn lực cho công tác Đội và phong trào thiếu nhi, công tác chăm sóc, giáo dục thiếu niên nhi đồng; tạo điều kiện cho hoạt động của Hội đồng Đội.

2. Hội đồng Đội Trung ương phối hợp với các ngành trong việc trao đổi thông tin, kinh nghiệm, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, thực hiện các chương trình, dự án liên quan đến trẻ em.

CHƯƠNG IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Các cấp bộ Đoàn và Hội đồng Đội các cấp có trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh do Ban Thường vụ Trung ương Đoàn quyết định.

3. Quy chế này có hiệu lực thực hiện từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với Quy chế này đều bãi bỏ.

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG ĐOÀN

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Số: 99 - QĐ/TWĐTN-CTTN

ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Điều lệ Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh
khóa VIII, giai đoạn 2018 - 2023**

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh khóa XI;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn khóa XI ban hành kèm theo Quyết định số 38-QĐ/TWĐTN-BTC ngày 15/01/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn;
- Căn cứ Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba, Ban Chấp hành Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh khóa XI;
- Xét đề nghị của Ban Công tác Thiếu nhi Trung ương Đoàn - Thường trực Hội đồng Đội Trung ương,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh khóa VIII, giai đoạn 2018 - 2023.

Điều 2. Giao Ban Công tác Thiếu nhi Trung ương Đoàn - Thường trực Hội đồng Đội Trung ương phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương Đoàn, Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đoàn, Văn phòng Trung ương Đoàn giúp Ban Chấp hành Trung ương Đoàn theo dõi việc thực hiện Điều lệ Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Đội viên, chi đội, liên đội, phụ trách Đội, Hội đồng Đội và Ban Chấp hành Đoàn các cấp căn cứ Quyết định thi hành.

**TM. BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐOÀN
BÍ THƯ THỨ NHẤT**

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức, Ban Dân vận,
Văn phòng TW Đảng (để báo cáo);
- Các đ/c UV BCH TW Đoàn;
- Các đ/c UV HĐĐTW khóa VIII;
- Lưu VP.

(đã ký)

Lê Quốc Phong

ĐIỀU LỆ**ĐỘI THIẾU NIÊN TIỀN PHONG HỒ CHÍ MINH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 99- QĐ/TWĐTN-CTTN
ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn khóa XI)*

**NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN
VỀ ĐỘI TNTP HỒ CHÍ MINH**

Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh là tổ chức của thiếu nhi Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phụ trách.

Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh là trường học giáo dục thiếu nhi Việt Nam trong và ngoài nhà trường, là đội dự bị của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; lực lượng nòng cốt trong các phong trào thiếu nhi.

Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh được tổ chức và hoạt động trong nhà trường và ở địa bàn dân cư.

Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh lấy 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng làm mục tiêu phấn đấu rèn luyện cho đội viên, giúp đỡ thiếu nhi trong học tập, hoạt động, vui chơi, thực hiện quyền và bổn phận theo Công ước quốc tế về Quyền Trẻ em, Luật Trẻ em.

Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh đoàn kết, hợp tác với các tổ chức, phong trào thiếu nhi ở khu vực và thế giới vì quyền lợi của trẻ em, vì hoà bình, hạnh phúc của các dân tộc.

Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh thành lập ngày 15-5-1941.

CÁC BIỂU TRƯNG CỦA ĐỘI

Cờ Đội:



Nền đỏ, hình chữ nhật, chiều rộng bằng hai phần ba chiều dài, ở giữa có hình huy hiệu Đội, đường kính huy hiệu bằng hai phần năm chiều rộng cờ.

Huy hiệu Đội:

Hình tròn, ở trong có hình măng non trên nền cờ đỏ sao vàng; ở dưới có băng chữ: “Sẵn sàng”.

Khăn quàng:

Bằng vải màu đỏ (gọi là Khăn quàng đỏ), hình tam giác cân, đường cao bằng một phần tư cạnh đáy.

Đội ca:**CÙNG NHAU TA ĐI LÊN**

Nhịp đi Nhạc và lời: Phong Nhã

Cùng nhau ta đi lên theo bước Đoàn Thanh niên đi lên cổ
(Ngày) mai anh em ta khôn lớn trở nên bao thanh niên quyết

gắng xứng đáng cháu ngoan Bác Hồ. Lời thề ta ghi sâu mãi mãi trong
chỉ giữ vững dân chủ hoà bình. Ngày nay anh em ta gắng sức học

tim không phai quyết xứng danh Thiếu niên anh dũng nước nhà. Tiệt quyết
hành tập rèn quyết trở nên Thanh niên anh dũng nước nhà. Bước dấn

tiến hướng Quốc kỳ thắm tươi anh em ta yêu Tổ quốc suốt
bước gió tung bay tóc xanh ta noi gương đời tranh đấu Bác

đời cùng yêu nhân dân yêu chuộng lao động tăng gia thi
Hồ phục vụ nhân dân xây dựng xã hội tương lai. Nếu

dua học tập ngày một tiến xa Ngày...
cao Quốc kỳ rực trong nắng tươi

Khẩu hiệu Đội:

“Vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa
 Vì lý tưởng của Bác Hồ vĩ đại:
 Sẵn sàng!”

CHƯƠNG I

ĐỘI VIÊN

Điều 1.

1. Đội viên Đội TNTP Hồ Chí Minh là thiếu niên Việt Nam từ 9 đến hết 15 tuổi thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy, phấn đấu học tập, rèn luyện và tu dưỡng để trở thành đoàn viên Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

2. Điều kiện và thủ tục kết nạp đội viên: Thiếu niên Việt Nam có đầy đủ các phẩm chất trên và đảm bảo những điều kiện sau đây đều được kết nạp vào Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh:

- Thừa nhận Điều lệ Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.
- Tự nguyện xin vào Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.
- Được quá nửa số đội viên trong chi đội đồng ý. Ở những nơi chưa có tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, việc kết nạp đội viên thực hiện theo hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đội do Hội đồng Đội Trung ương ban hành.

Điều 2. Lời hứa của đội viên

1. Thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng.
2. Tuân theo Điều lệ Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.
3. Giữ gìn danh dự Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

Điều 3. Quyền của đội viên

1. Được Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh giúp đỡ để phát huy năng lực trong học tập, hoạt động, vui chơi, công tác xã hội.

2. Được Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình theo chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước và Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Điều lệ Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

3. Được sinh hoạt Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, bàn bạc và quyết định các công việc của Đội. Được ứng cử, đề cử, bầu cử vào Ban Chỉ huy liên đội, chi đội.

Đội viên hết tuổi Đội, chi đội làm lễ trưởng thành Đội.

Điều 4. Nhiệm vụ của đội viên

1. Thực hiện Điều lệ, Nghị thức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Chương trình Rèn luyện đội viên.

2. Thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy để trở thành con ngoan, trò giỏi, đội viên tốt, Cháu ngoan Bác Hồ, đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

3. Làm gương tốt cho thiếu niên, nhi đồng; giúp đỡ thiếu niên và nhi đồng trở thành đội viên Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Tích cực tham gia công tác Nhi đồng.

CHƯƠNG II

NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

CỦA ĐỘI THIẾU NIÊN TIỀN PHONG HỒ CHÍ MINH

Điều 5.

Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh là tổ chức thống nhất trong cả nước, cấp cơ sở của Đội là liên đội và chi đội.

Điều 6.

1. Hội đồng Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh các cấp đại diện cho tổ chức Đội, do Ban Chấp hành Đoàn cùng cấp lập ra và giúp Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

2. Hệ thống tổ chức của Hội đồng Đội gồm 4 cấp:

- Cấp xã.
- Cấp huyện.
- Cấp tỉnh.
- Cấp Trung ương.

Đoàn khối, Đoàn ngành phân công cán bộ phụ trách công tác thiếu nhi.

Điều 7.

Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản có sự hướng dẫn của phụ trách Đội. Khi quyết định công việc của chi đội hoặc liên đội phải được quá nửa số đội viên của chi đội hoặc Ban Chỉ huy liên đội đồng ý.

Điều 8.

1. Tổ chức cơ sở Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh được thành lập trong trường học và ở địa bàn dân cư.

2. Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện cán bộ Đoàn, Đội; Cung, Nhà thiếu nhi, Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi và các hoạt động tập thể của Đội được thành lập các liên đội, chi đội tạm thời để tổ chức các hoạt động theo Điều lệ và Nghị thức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

Điều 9.

1. Chi đội được thành lập khi có từ 3 đội viên trở lên. Chi đội có từ 9 đội viên trở lên có thể chia thành các phân đội (mỗi phân đội có ít nhất 3 đội viên).

2. Liên đội được thành lập khi có từ 2 chi đội trở lên.

Việc thành lập, chia tách, sáp nhập, hợp nhất hoặc giải thể chi đội, liên đội trong nhà trường hoặc ở địa bàn dân cư do cấp bộ Đoàn hoặc Hội đồng Đội cấp xã ra quyết định.

Điều 10.

- Nhiệm kỳ đại hội chi đội, liên đội là 1 năm.
- Ban Chỉ huy chi đội, liên đội do đại hội chi đội, liên đội bầu
- Ở các đơn vị thành lập tạm thời, Ban Chỉ huy Đội do Hội đồng Đội hoặc cấp bộ Đoàn cùng cấp cử ra.
- Phân đội trưởng, phân đội phó do tập thể đội viên trong phân đội cử.

CHƯƠNG III

ĐỘI THIẾU NIÊN TIỀN PHONG HỒ CHÍ MINH

PHỤ TRÁCH NHI ĐỒNG

Điều 11.

1. Nhi đồng từ 6 đến 8 tuổi là lớp dự bị của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

2. Nhi đồng sinh hoạt theo Sao, mỗi Sao Nhi đồng có số lượng tối thiểu 5 em, trong đó có 1 trưởng Sao. Sao nhi đồng do liên đội thành lập.

3. Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh giúp đỡ nhi đồng thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng, xứng đáng là con ngoan, trò giỏi, bạn tốt và trở thành đội viên Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

Điều 12.

Liên đội, chi đội có nhiệm vụ phụ trách và phân công đội viên hướng dẫn nhi đồng sinh hoạt, học tập, vui chơi theo Chương trình dự bị đội viên.

CHƯƠNG IV

TÀI CHÍNH CỦA ĐỘI

Điều 13.

1. Kinh phí của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và hoạt động thiếu nhi do Nhà nước cấp, đơn vị được sử dụng có trách nhiệm quyết toán theo quy định hiện hành.

2. Quỹ đội: Được xây dựng từ kết quả lao động, tiết kiệm; đóng góp của tập thể và đội viên; do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các cơ quan, đoàn thể xã hội, các tổ chức và cá nhân trong nước, quốc tế ủng hộ.

3. Quản lý thu, chi quỹ đội do Hội đồng Đội Trung ương hướng dẫn theo các quy định tài chính hiện hành.

Điều 14.

Quỹ của chi đội và liên đội do Ban Chỉ huy chi đội, liên đội quản lý, sử dụng vào các hoạt động của Đội theo hướng dẫn của Hội đồng Đội Trung ương và báo cáo công khai trước đại hội chi đội, liên đội.

CHƯƠNG V CÔNG TÁC KIỂM TRACỦA ĐỘI

Điều 15.

1. Tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh phải tiến hành công tác kiểm tra. Tổ chức Đội, cán bộ Đội và đội viên chịu sự kiểm tra của tổ chức Đội.

2. Ban Chỉ huy liên đội cử 01 ủy viên phụ trách công tác kiểm tra.

Điều 16.

Hội đồng Đội các cấp, theo phân cấp quản lý, có trách nhiệm:

- Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các tổ chức Đội, cán bộ Đội, đội viên chấp hành Điều lệ Đội, nghị quyết của Đội.

- Tham gia giám sát việc chấp hành pháp luật về trẻ em, góp phần ngăn ngừa hành vi xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của thiếu nhi.

- Kiểm tra việc sử dụng kinh phí hoạt động của Đội do Nhà nước cấp và các nguồn Quỹ của Đội.

- Hội đồng Đội các cấp cử 01 ủy viên phụ trách công tác kiểm tra.

CHƯƠNG VI KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 17.

1. Cán bộ phụ trách Đội, chỉ huy Đội, đội viên, thiếu nhi và tập thể Đội có thành tích được biểu dương, khen thưởng.

2. Những tập thể và cá nhân có nhiều đóng góp cho sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc, giáo dục thiếu niên, nhi đồng và xây dựng Đội đều được tổ chức Đội xem xét khen thưởng hoặc đề nghị các cấp khen thưởng.

Điều 18.

Những tập thể Đội, đội viên vi phạm khuyết điểm đã được giúp đỡ, nếu không sửa chữa thì phê bình, khiển trách trước chi đội, liên đội. Đội viên vi phạm khuyết điểm nghiêm trọng bị xoá tên trong danh sách đội viên.

**CHƯƠNG VII
CHẤP HÀNH ĐIỀU LỆ ĐỘI****Điều 19.**

1. Đội viên, chi đội, liên đội, phụ trách Đội, Hội đồng Đội và Ban Chấp hành Đoàn các cấp phải chấp hành nghiêm chỉnh Điều lệ Đội.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh do Ban Chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh quyết định.

3. Hội đồng Đội Trung ương có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đội.

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐOÀN

HỘI ĐỒNG THI TUYỂN CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

*

TÀI LIỆU ÔN THI TUYỂN VIÊN CHỨC KHỎI ĐẢNG, MTTQ VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP NĂM 2023
MÔN THI: KIẾN THỨC CHUNG

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
1	Theo Hiến pháp năm 2013, nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam bao gồm những bộ phận lãnh thổ nào?	Đất liền, hải đảo, vùng biển và vùng trời	Đất liền, hải đảo và vùng biển	Đất liền, hải đảo và vùng trời	Đất liền và các hải đảo
2	Theo Hiến pháp năm 2013, nhà nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của ai, do ai, vì ai?	Của nông dân, do nông dân, vì nông dân	Của trí thức, do trí thức, vì trí thức	Của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân	Của công nhân, do công nhân, vì công nhân
3	Theo Hiến pháp năm 2013, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do ai làm chủ?	Nhân dân	Nhà nước	Quốc hội	Chính phủ
4	Theo Hiến pháp năm 2013, tất cả quyền lực của nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thuộc về ai?	Trí thức	Nhân dân	Công nhân	Nông dân
5	Theo Hiến pháp năm 2013, quyền làm chủ của nhân dân được tổ chức nào bảo đảm?	Nhà nước	Quốc hội	Chính phủ	Mặt trận Tổ quốc
6	Theo Hiến pháp năm 2013, cơ cấu ủy ban Thường vụ Quốc hội bao gồm các thành viên nào?	Chủ tịch Quốc hội, Tổng thư ký Quốc hội và các ủy viên	Chủ tịch Quốc hội, các Phó Chủ tịch Quốc hội và các ủy viên	Chủ tịch Quốc hội và các ủy viên	Chủ tịch Quốc hội và các Phó Chủ tịch Quốc hội
7	Theo Hiến pháp năm 2013, cơ quan nào có thẩm quyền phê chuẩn đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm đại sứ đặc mệnh toàn quyền của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam?	Bộ Ngoại giao	Ủy ban thường vụ Quốc hội	Ủy ban tư pháp của Quốc hội	Ủy ban đối ngoại của Quốc hội
8	Hiến pháp năm 2013 quy định ai là người được thay mặt Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về đối nội và đối ngoại?	Chủ tịch nước	Chủ tịch Quốc hội	Thủ tướng Chính phủ	Bộ trưởng Bộ Ngoại giao
9	Theo Hiến pháp năm 2013, ai có thẩm quyền công bố Hiến pháp, luật, pháp lệnh?	Chủ nhiệm ủy ban tư pháp của Quốc hội	Chánh án Tòa án nhân dân tối cao	Chủ tịch nước	Bộ trưởng Bộ Tư pháp
10	Theo Hiến pháp năm 2013, ai có thẩm quyền quyết định tặng thưởng huân chương, huy chương, danh hiệu vinh dự nhà nước?	Trưởng ban Ban Thi đua Khen thưởng Trung ương	Chủ tịch nước	Chủ tịch Tổng liên đoàn lao động Việt Nam	Bộ trưởng Bộ Nội vụ
11	Theo Hiến pháp năm 2013, ai có thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Chủ nhiệm Tổng cục chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam?	Chủ tịch nước	Tổng tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam	Bộ trưởng Bộ Quốc phòng

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
12	Theo Hiến pháp năm 2013, ai là người giữ cương vị Chủ tịch Hội đồng quốc phòng và an ninh?	Bộ trưởng Bộ Quốc phòng	Chủ tịch nước	Chủ tịch Quốc hội	Thủ tướng Chính phủ
13	Theo Hiến pháp năm 2013, Chủ tịch nước ban hành loại văn bản nào để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình?	Lệnh và pháp lệnh	Pháp lệnh và quyết định	Lệnh và quyết định	Nghị quyết và quyết định
14	Theo Hiến pháp năm 2013, cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là cơ quan nào?	Mặt trận tổ quốc Việt Nam	Tòa án nhân dân tối cao	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	Chính phủ
15	Theo Hiến pháp năm 2013, cơ cấu, số lượng thành viên Chính phủ do cơ quan, cá nhân nào quyết định?	Chủ tịch nước	Thủ tướng Chính phủ	Quốc hội	Ủy ban Thường vụ Quốc hội
16	Theo Hiến pháp năm 2013, ai có thẩm quyền phê chuẩn việc bầu, miễn nhiệm Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh?	Tổng Thanh tra Chính phủ	Thủ tướng Chính phủ	Chủ tịch Quốc hội	Bộ trưởng Bộ Nội vụ
17	Theo Hiến pháp năm 2013, ai có thẩm quyền đình chỉ việc thi hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trái với Hiến pháp, luật và văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên?	Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Bộ trưởng Bộ Tư pháp	Tổng Thanh tra Chính phủ	Thủ tướng Chính phủ
18	Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, cơ quan nào quy định cụ thể tiêu chuẩn của từng tiêu chí, thẩm quyền, thủ tục phân loại đơn vị hành chính?	Ủy ban thường vụ Quốc hội	Chính phủ	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ Nội vụ
19	Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, chính quyền địa phương nào không thuộc chính quyền địa phương ở nông thôn?	Chính quyền địa phương ở thị xã	Chính quyền địa phương ở tỉnh	Chính quyền địa phương ở xã	Chính quyền địa phương ở huyện
20	Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, chính quyền địa phương nào thuộc chính quyền địa phương ở đô thị?	Chính quyền địa phương ở xã	Chính quyền địa phương ở huyện	Chính quyền địa phương ở thị trấn	Chính quyền địa phương ở tỉnh
21	Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Hội đồng nhân dân làm việc theo chế độ nào?	Hội nghị	Hữu nghị và quyết định theo đa số	Quyết định theo đa số	Hội nghị và quyết định theo đa số
22	Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi 2019. Không phải là tỉnh miền núi, vùng cao có từ bao nhiêu triệu dân trở xuống được bầu 50 đại biểu?	Có từ một triệu dân trở xuống	Có từ hai triệu dân trở xuống	Có từ một triệu rưỡi dân trở xuống	Không có phương án nào đúng
23	Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi 2019. Chọn phương án đúng?	Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện có thể là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách.	Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách.	Phương án A và B đều sai	Phương án A và B đều đúng
24	Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi 2019. Thường trực Hội đồng nhân dân xã gồm:	Một Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân	Chủ tịch Hội đồng nhân dân	Cả 3 phương án A, B, D đều đúng	Các uỷ viên là Trưởng ban của Hội đồng nhân dân xã.

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
25	Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi 2019. Thành phố trực thuộc trung ương có từ một triệu dân trở xuống được bầu bao nhiêu đại biểu Hội đồng nhân dân?	60 đại biểu	70 đại biểu	50 đại biểu	Không có phương án nào đúng
26	Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi 2019. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc trung ương là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động không chuyên trách thì có bao nhiêu Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân?	Ba phó chủ tịch hội đồng nhân dân	Một phó chủ tịch hội đồng nhân dân	Không có phương án nào đúng	Hai phó chủ tịch hội đồng nhân dân
27	Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi 2019. Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc trung ương thành lập có các ban nào?	Ban pháp chế, Ban kinh tế - ngân sách.	Ban đô thị.	Ban văn hóa - xã hội.	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng
28	Theo Quy định thi hành Điều lệ Đảng về tuổi đời, tại thời điểm chỉ bộ xét kết nạp, người vào Đảng phải:	đủ 16 tuổi đến đủ 60 tuổi (tính theo tháng)	đủ 18 tuổi đến đủ 60 tuổi (tính theo tháng)	đủ 16 tuổi đến đủ 60 tuổi (tính theo năm)	đủ 18 tuổi đến đủ 60 tuổi (tính theo năm)
29	Theo Quy định thi hành Điều lệ Đảng những trường hợp nào không xem xét kết nạp lại ?	Tự bỏ sinh hoạt đảng; làm đơn xin ra Đảng (trừ trường hợp vì lý do gia đình đặc biệt khó khăn); gây mất đoàn kết nội bộ nghiêm trọng; bị kết án về tội nghiêm trọng trở lên.	Tự bỏ sinh hoạt đảng; không đóng đảng phí 03 tháng trong năm; làm đơn xin ra Đảng (trừ trường hợp vì lý do gia đình đặc biệt khó khăn); gây mất đoàn kết nội bộ nghiêm trọng; bị kết án về tội tham nhũng.	Tự bỏ sinh hoạt đảng; làm đơn xin ra Đảng (trừ trường hợp vì lý do gia đình đặc biệt khó khăn); gây mất đoàn kết nội bộ nghiêm trọng; bị kết án về tội tham nhũng; bị kết án về tội nghiêm trọng trở lên.	Tự bỏ sinh hoạt đảng; làm đơn xin ra Đảng (trừ trường hợp vì lý do gia đình đặc biệt khó khăn); gây mất đoàn kết nội bộ nghiêm trọng; bị kết án về tội nghiêm trọng trở lên.
30	Theo Quy định thi hành Điều lệ Đảng những đảng viên được kết nạp lại phải:	Không phải trải qua thời gian dự bị	Trải qua thời gian dự bị 12 tháng	Trải qua thời gian dự bị 06 tháng	Trải qua thời gian dự bị
31	Theo Quy định số 01-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú có mấy nhiệm vụ:	5 nhiệm vụ	6 nhiệm vụ	7 nhiệm vụ	8 nhiệm vụ
32	Theo Quy định thi hành Điều lệ Đảng thời hạn tổ chức lễ kết nạp đảng viên:	Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định kết nạp đảng viên của cấp ủy có thẩm quyền ...	Trong thời hạn 60 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định kết nạp đảng viên của cấp ủy có thẩm quyền ...	Trong thời hạn 90 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định kết nạp đảng viên của cấp ủy có thẩm quyền ...	Trong thời hạn một tháng kể từ ngày nhận được quyết định kết nạp đảng viên của cấp ủy có thẩm quyền ...

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
33	Theo Quy định thi hành Điều lệ Đảng thời điểm công nhận đảng viên chính thức:	15 ngày làm việc, kể từ ngày đảng viên hết 12 tháng dự bị	30 ngày làm việc, sau khi đảng viên hết thời gian dự bị	30 ngày làm việc, kể từ ngày đảng viên hết 12 tháng dự bị	30 ngày làm việc, trước khi đảng viên hết 12 tháng dự bị
34	Theo Quy định thi hành Điều lệ Đảng tính tuổi đảng của đảng viên được công nhận chính thức thì:	Tuổi của đảng viên được tính từ ngày cấp có thẩm quyền ra quyết định kết nạp, trừ thời gian không tham gia sinh hoạt đảng.	Tuổi của đảng viên được tính từ ngày chỉ bộ tổ chức lễ kết nạp, trừ thời gian không tham gia sinh hoạt đảng.	Tuổi của đảng viên được tính từ ngày cấp có thẩm quyền ra quyết định kết nạp.	Tuổi của đảng viên được tính từ ngày đảng viên được công nhận là đảng viên chính thức.
35	Theo Quy định thi hành Điều lệ Đảng đảng viên được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển công tác sang đơn vị mới, được nghỉ hưu, nghỉ mất sức, thôi việc, phục viên hoặc thay đổi nơi cư trú lâu dài thì:	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày quyết định có hiệu lực hoặc thay đổi nơi cư trú phải làm thủ tục chuyển sinh hoạt đảng chính thức.	Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày quyết định có hiệu lực hoặc thay đổi nơi cư trú phải làm thủ tục chuyển sinh hoạt đảng chính thức.	Trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày quyết định có hiệu lực hoặc thay đổi nơi cư trú phải làm thủ tục chuyển sinh hoạt đảng chính thức.	Trong thời hạn 90 ngày làm việc kể từ ngày quyết định có hiệu lực hoặc thay đổi nơi cư trú phải làm thủ tục chuyển sinh hoạt đảng chính thức.
36	Theo Quy định thi hành Điều lệ Đảng trong vòng bao nhiêu ngày làm việc kể từ ngày giới thiệu chuyển đi, đảng viên phải xuất trình giấy giới thiệu sinh hoạt đảng với chỉ ủy nơi chuyển đến để được sinh hoạt đảng:	15 ngày làm việc	30 ngày làm việc	60 ngày làm việc	90 ngày làm việc
37	Theo Quy định thi hành Điều lệ Đảng trường hợp nào đảng viên chưa được chuyển sinh hoạt đảng chính thức:	Đang bị thanh tra, kiểm tra hoặc đang xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo	Đang bị bệnh nặng	Chưa hoàn thành nhiệm vụ đảng viên ở nơi sinh hoạt	Đang trong thời gian chấp hành kỷ luật
38	Theo Quy định thi hành Điều lệ Đảng đảng viên chuyển sinh hoạt đảng tạm thời khi:	Thay đổi nơi cư trú, nơi công tác trong thời gian từ 3 tháng đến dưới 1 năm; khi được cử đi học tập trung ở các cơ sở đào tạo trong nước từ 3 tháng đến 2 năm sau đó lại trở về đơn vị cũ.	Thay đổi nơi cư trú, nơi công tác trong thời gian từ 6 tháng đến dưới 1 năm; khi được cử đi học tập trung ở các cơ sở đào tạo trong nước từ 6 tháng đến 2 năm sau đó lại trở về đơn vị cũ.	Thay đổi nơi cư trú, nơi công tác trong thời gian từ 9 tháng đến dưới 01 năm; khi được cử đi học tập trung ở các cơ sở đào tạo trong nước từ 6 tháng đến 2 năm sau đó lại trở về đơn vị cũ.	Thay đổi nơi cư trú, nơi công tác trong thời gian dưới 01 năm; khi được cử đi học tập trung ở các cơ sở đào tạo trong nước dưới 2 năm sau đó lại trở về đơn vị cũ.

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
39	Theo Quy định thi hành Điều lệ Đảng đảng viên xin miễn công tác và sinh hoạt đảng:	Đang bị xem xét kỷ luật	Đang bị tạm giam	Đang bị thanh tra, kiểm tra hoặc đang xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo	Tuổi cao, sức khỏe yếu không thể tham gia sinh hoạt đảng được
40	Theo Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, người vào Đảng phải:	Học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng.	Học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, có giấy chứng nhận do trung tâm chính trị cấp huyện hoặc tương đương cấp; nơi không có trung tâm chính trị thì do cấp ủy có thẩm quyền kết nạp đảng viên cấp.	Học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, được cấp giấy chứng nhận cách đây 5 năm.	Học và tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị.
41	Theo Hướng dẫn Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư chỉ bộ ra nghị quyết đề nghị xét kết nạp người vào Đảng nếu:	Được hai phần ba số đảng viên chính thức trở lên đồng ý kết nạp	Được 50% số đảng viên chính thức đồng ý kết nạp	Được hai phần ba số đảng viên trở lên đồng ý kết nạp	Được đảng viên chính thức của chi bộ đồng ý kết nạp
42	Theo Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư tập thể đảng ủy cơ sở ra nghị quyết đề nghị xét kết nạp người vào Đảng nếu:	Được 50% đảng ủy viên đồng ý kết nạp	Được hai phần ba số cấp ủy viên trở lên đồng ý kết nạp	Được trên một nửa số thành viên đồng ý kết nạp	Được đa số đảng ủy viên đồng ý kết nạp
43	Theo Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư quyết định của cấp ủy có thẩm quyền kết nạp đảng viên nếu:	Được trên một nửa số thành viên ban thường vụ đồng ý	Phải được từ hai phần ba số thành viên ban thường vụ đồng ý	Được 50% số thành viên đồng ý kết nạp	Cả 3 phương án A, B, C đều sai
44	Theo Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư đảng viên dự bị phải:	Học lớp bồi dưỡng đảng viên mới.	Học lớp bồi dưỡng đảng viên mới, được trung tâm chính trị cấp huyện hoặc cấp ủy có thẩm quyền kết nạp đảng viên cấp giấy chứng nhận theo mẫu của Ban Tổ chức Trung ương	Học lớp bồi dưỡng đảng viên mới, được cấp giấy chứng nhận trong 1 năm.	Học và tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị.
45	Theo Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư thời hạn sử dụng giấy chứng nhận đã học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng là:	30 tháng	40 tháng	50 tháng	60 tháng

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
46	Theo Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư không xem xét điều chỉnh ngày tháng năm sinh của đảng viên kể từ ngày	16/08/2016	18/08/2016	16/08/2017	18/08/2017
47	Điều lệ Đảng hiện hành quy định đảng viên tuổi cao, sức yếu, tự nguyện xin giảm, miễn công tác và sinh hoạt đảng do:	Đảng ủy cơ sở xem xét, quyết định.	Đảng bộ cơ sở xem xét, quyết định.	Chi ủy xem xét, quyết định.	Chi bộ xem xét, quyết định.
48	Điều lệ Đảng hiện hành quy định hội nghị tỉnh ủy, thành ủy, huyện ủy, quận ủy, thị ủy do:	Thường trực tỉnh ủy, thành ủy, huyện ủy, quận ủy, thị ủy triệu tập	Ban thường vụ triệu tập	Văn phòng tỉnh ủy, thành ủy, huyện ủy, quận ủy, thị ủy triệu tập	cả 3 phương án A, B, C đều sai
49	Điều lệ Đảng hiện hành quy định hội nghị tỉnh ủy, thành ủy, huyện ủy, quận ủy, thị ủy triệu tập thường lệ:	1 tháng 1 lần	2 tháng 1 lần	3 tháng 1 lần	4 tháng 1 lần
50	Kế hoạch số 11-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên giai đoạn 2021 - 2025 có mấy chỉ tiêu cụ thể:	3 chỉ tiêu	4 chỉ tiêu	5 chỉ tiêu	6 chỉ tiêu
51	Điều lệ Đảng hiện hành quy định tổ chức cơ sở đảng có bao nhiêu nhiệm vụ:	3 nhiệm vụ	4 nhiệm vụ	5 nhiệm vụ	6 nhiệm vụ
52	Mục đích của Đảng Cộng sản Việt Nam là:	Xây dựng nước Việt Nam độc lập, dân chủ, giàu mạnh, xã hội công bằng, văn minh, trở thành nước XHCN và cuối cùng là cộng sản chủ nghĩa.	Xây dựng nước Việt Nam độc lập, dân chủ, giàu mạnh, xã hội công bằng, văn minh, thực hiện thành công CNXH và cuối cùng là chủ nghĩa cộng sản.	Xây dựng nước Việt Nam độc lập, dân chủ, giàu mạnh, xã hội công bằng, văn minh, không còn người bóc lột người, thực hiện thành công CNXH và cuối cùng là chủ nghĩa cộng sản.	Xây dựng nước Việt Nam độc lập, dân chủ, xã hội công bằng, văn minh và thực hiện thành công CNXH và cuối cùng là chủ nghĩa cộng sản.
53	Theo Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 18/01/2022 của Ban Tổ chức Trung ương nghiệp vụ công tác đảng viên, việc thu lại thẻ đảng viên trong các trường hợp:	Đảng viên bị khai trừ, xóa tên, đưa ra khỏi Đảng, bị đình chỉ sinh hoạt Đảng	Đảng viên bị khai trừ, xóa tên, đưa ra khỏi Đảng, đảng viên từ trần.	Đảng viên bị khai trừ, xóa tên, đưa ra khỏi Đảng, đình chỉ sinh hoạt Đảng, đảng viên từ trần.	Đảng viên bị khai trừ, xóa tên và đưa ra khỏi Đảng bằng các hình thức khác
54	Điều lệ Đảng hiện hành quy định Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức theo nguyên tắc nào ?	Tự phê bình và phê bình.	Tập trung dân chủ.	Đảng hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật.	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng.
55	Điều lệ Đảng hiện hành quy định đảng bộ cơ sở hợp thường lệ:	1 tháng 1 lần	3 tháng 1 lần	mỗi năm hai lần	1 năm 1 lần
56	Điều lệ Đảng hiện hành quy định đảng ủy cơ sở có bao nhiêu ủy viên thì được bầu ban thường vụ ?	7 ủy viên	9 ủy viên	11 ủy viên	15 ủy viên
57	Điều lệ Đảng hiện hành quy định mỗi chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở ít nhất có:	3 đảng viên	5 đảng viên	7 đảng viên	3 đảng viên chính thức

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
58	Điều lệ Đảng hiện hành quy định đại hội chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở	2 năm 1 lần	3 năm 1 lần	5 năm 1 lần	5 năm hai lần
59	Điều lệ Đảng hiện hành quy định chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở có bao nhiêu đảng viên thì được bầu chi ủy:	5 đảng viên chính thức trở lên	7 đảng viên chính thức trở lên	9 đảng viên chính thức trở lên	11 đảng viên chính thức trở lên
60	Theo Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Điều lệ Đảng chỉ giao quyền cấp trên cơ sở cho đảng ủy cơ sở ở cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, lực lượng vũ trang (mà cấp trên trực tiếp là tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương) khi có đủ các điều kiện sau:	Có vị trí quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh; có nhiều đơn vị thành viên là tổ chức cơ sở trong cùng một đơn vị chính quyền hoặc cơ quan quân lý; có số lượng từ 400 đảng viên trở lên.	Có vị trí quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh; có nhiều đơn vị thành viên là tổ chức cơ sở trong cùng một đơn vị chính quyền hoặc cơ quan quân lý; có số lượng từ 500 đảng viên trở lên.	Có vị trí quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh; có nhiều đơn vị thành viên là tổ chức cơ sở trong cùng một đơn vị chính quyền hoặc cơ quan quân lý; có số lượng từ 600 đảng viên trở lên.	Có vị trí quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh; có nhiều đơn vị thành viên là tổ chức cơ sở trong cùng một đơn vị chính quyền hoặc cơ quan quân lý; có số lượng từ 1.000 đảng viên trở lên.
61	Theo Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Điều lệ Đảng đảng ủy cơ sở ở các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, lực lượng vũ trang được ủy quyền quyết định kết nạp và khai trừ đảng viên khi:	Có trên 100 đảng viên và được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ 3 năm liên tục trở lên	Có trên 200 đảng viên và được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ 3 năm liên tục trở lên	Có trên 300 đảng viên và được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ 3 năm liên tục trở lên	Có trên 500 đảng viên và được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ 3 năm liên tục trở lên
62	Theo Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Điều lệ Đảng chi bộ đông đảng viên được bầu không quá	5 chi ủy viên	7 chi ủy viên	9 chi ủy viên	11 chi ủy viên
63	Theo Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Điều lệ Đảng ban kiểm phiếu có mấy nhiệm vụ:	3 nhiệm vụ	4 nhiệm vụ	5 nhiệm vụ	6 nhiệm vụ
64	Theo Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Điều lệ Đảng đoàn chủ tịch đại hội có mấy nhiệm vụ:	4 nhiệm vụ	3 nhiệm vụ	2 nhiệm vụ	thực hiện theo chương trình đại hội
65	Theo Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Điều lệ Đảng đoàn thư ký đại hội có mấy nhiệm vụ:	3 nhiệm vụ	5 nhiệm vụ	2 nhiệm vụ	thực hiện theo chương trình đại hội

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
66	Theo Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Điều lệ Đảng hình thức khen thưởng đối với tổ chức đảng:	Tặng giấy khen, bằng khen, tặng cờ, tặng thưởng huân chương, huy chương và các danh hiệu vinh dự khác của Đảng và Nhà nước.	Biểu dương, tặng giấy khen, bằng khen, tặng cờ.	Tặng giấy khen, bằng khen, tặng cờ.	Biểu dương, tặng giấy khen, bằng khen, tặng cờ, tặng thưởng huân chương, huy chương và các danh hiệu vinh dự khác của Đảng và Nhà nước.
67	Theo Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Điều lệ Đảng hình thức khen thưởng đối với đảng viên:	Biểu dương, tặng giấy khen, bằng khen, tặng Huy hiệu Đảng, tặng thưởng huân chương, huy chương và các danh hiệu vinh dự khác của Đảng và Nhà nước.	tặng giấy khen, bằng khen, tặng cờ, tặng Huy hiệu Đảng, tặng thưởng huân chương, huy chương và các danh hiệu vinh dự khác của Đảng và Nhà nước.	tặng giấy khen, bằng khen, tặng Huy hiệu Đảng.	tặng giấy khen, bằng khen, tặng Huy hiệu Đảng, tặng thưởng huân chương, huy chương và các danh hiệu vinh dự khác của Đảng và Nhà nước.
68	Theo Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Điều lệ Đảng thẩm quyền khen thưởng của chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở:	Tặng giấy khen cho tổ đảng và đảng viên trong chi bộ	Biểu dương tổ đảng và đảng viên trong chi bộ	Tặng giấy khen cho đảng viên trong chi bộ	Cả 3 phương án A, B, C đều sai.
69	Theo Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Điều lệ Đảng thẩm quyền khen thưởng của chi bộ cơ sở:	Tặng giấy khen cho tổ đảng và đảng viên trong chi bộ	Biểu dương, tặng giấy khen cho đảng viên trong chi bộ	Tặng giấy khen cho đảng viên trong chi bộ	Biểu dương, tặng giấy khen cho tổ đảng và đảng viên trong chi bộ
70	Theo Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Điều lệ Đảng thẩm quyền khen thưởng của đảng ủy cơ sở:	Biểu dương, tặng giấy khen cho tổ chức đảng và đảng viên trong đảng bộ	Tặng giấy khen cho chi ủy, đảng viên trong đảng bộ	Biểu dương, tặng giấy khen cho đảng viên trong đảng bộ	Biểu dương, tặng giấy khen cho tổ đảng và đảng viên trong đảng bộ
71	Theo Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Điều lệ Đảng tại thời điểm xét tặng Huy hiệu Đảng, đảng viên bị kỷ luật về Đảng hình thức khiển trách sau bao nhiêu tháng mới được xét tặng:	3 tháng	5 tháng	6 tháng	9 tháng
72	Theo Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Điều lệ Đảng tại thời điểm xét tặng Huy hiệu Đảng, đảng viên bị kỷ luật về Đảng hình thức cảnh cáo sau bao nhiêu tháng mới được xét tặng:	5 tháng	6 tháng	9 tháng	12 tháng

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
73	Theo Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Điều lệ Đảng tại thời điểm xét tằng Huy hiệu Đảng, đảng viên bị kỷ luật về Đảng hình thức cách chức sau bao nhiêu tháng mới được xét tằng:	6 tháng	9 tháng	1 năm	2 năm
74	Kế hoạch số 100-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng được ban hành ngày tháng năm nào:	Ngày 26/8/2018	Ngày 27/8/2018	Ngày 26/8/2019	Ngày 27/8/2019
75	Quy định số 127-QĐ/TW của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở xã, phường, thị trấn được ban hành ngày tháng năm nào:	Ngày 01/3/2018	Ngày 02/3/2018	Ngày 01/3/2019	Ngày 02/3/2019
76	Quy định số 01-QĐ/TU, ngày 29/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng quy định về nội dung gì:	Chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của chi bộ thôn, tổ dân phố trực thuộc đảng ủy cơ sở xã, phường, thị trấn	Về đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn	Đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú	Cả 3 phương án A, B, C đều sai
77	Theo Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 18/01/2022 của Ban Tổ chức Trung ương nghiệp vụ công tác đảng viên hiện hành, đảng viên tuổi cao, sức khỏe yếu xin miễn công tác và sinh hoạt đảng do:	Chi bộ xét, quyết định	Chi bộ xét, ra nghị quyết cho đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng, chi ủy hoặc bí thư chi bộ báo cáo cấp ủy cấp trên trực tiếp biết.	Chi bộ xét, ra nghị quyết đề nghị cấp ủy cơ sở xét, quyết định	Cấp ủy cơ sở đề nghị ban thường vụ cấp ủy trực tiếp quyết định
78	Quy định số 01-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú được ban hành ngày tháng năm nào:	Ngày 25/11/2019	Ngày 26/11/2019	Ngày 25/11/2020	Ngày 26/11/2020
79	Theo Quy định số 01-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng nhiệm vụ của cấp ủy cơ sở nơi đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú có:	3 nhiệm vụ	5 nhiệm vụ	7 nhiệm vụ	6 nhiệm vụ

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
80	Theo Quy định số 01-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng nhiệm vụ của cấp ủy cơ sở xã, phường, thị trấn đối với đảng viên đang công tác về giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú có:	5 nhiệm vụ	6 nhiệm vụ	7 nhiệm vụ	9 nhiệm vụ
81	Theo Quy định số 01-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng nhiệm vụ của chi ủy, chi bộ thôn, tổ dân phố đối với đảng viên đang công tác về giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú có:	7 nhiệm vụ	6 nhiệm vụ	5 nhiệm vụ	4 nhiệm vụ
82	Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về:	Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"	Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"	Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"	Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng; tiếp tục ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"
83	Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII có mấy nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:	7 nhiệm vụ và giải pháp	6 nhiệm vụ và giải pháp	5 nhiệm vụ và giải pháp	4 nhiệm vụ và giải pháp
84	Theo Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 18/01/2022 của Ban Tổ chức Trung ương nghiệp vụ công tác đảng viên hiện hành, đảng viên xin miễn công tác và sinh hoạt đảng không vì lý do tuổi cao, sức khỏe yếu do:	Chi bộ xét, quyết định	Chi bộ xét, ra nghị quyết cho đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng	Chi bộ xét, ra nghị quyết đề nghị cấp ủy cơ sở xét, quyết định	Cấp ủy cơ sở đề nghị ban thường vụ cấp ủy trực tiếp quyết định
85	Kế hoạch số 11-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên giai đoạn 2021 - 2025 được ban hành tháng năm nào:	24/05/2021	24/06/2021	24/07/2021	24/08/2021
86	Kế hoạch số 11-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên giai đoạn 2021 - 2025 có mấy nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm:	4 nhiệm vụ, giải pháp	5 nhiệm vụ, giải pháp	6 nhiệm vụ, giải pháp	7 nhiệm vụ, giải pháp

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
87	Chương trình hành động số 63-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về xây dựng, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể chính trị - xã hội trong các doanh nghiệp tư nhân; phát triển đảng trong khu vực kinh tế tư nhân được ban hành ngày tháng năm nào:	Ngày 12/6/2018	Ngày 13/6/2018	Ngày 12/6/2019	Ngày 13/6/2019
88	Chương trình hành động số 63-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về xây dựng, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể chính trị - xã hội trong các doanh nghiệp tư nhân; phát triển đảng trong khu vực kinh tế tư nhân có mấy nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:	5 nhiệm vụ, giải pháp	6 nhiệm vụ, giải pháp	7 nhiệm vụ, giải pháp	8 nhiệm vụ, giải pháp
89	Theo Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 18/01/2022 của Ban Tổ chức Trung ương nghiệp vụ công tác đảng viên hiện hành, việc chuyển giao tổ chức và chuyển sinh hoạt đảng tập thể cho đảng viên ở những nơi thành lập mới, chia tách, hợp nhất, sáp nhập đối với chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở trong phạm vi đảng bộ cơ sở thì:	Đảng ủy cơ sở ra quyết định chuyển giao tổ chức đảng và đảng viên	Thường trực cấp ủy cấp trên cơ sở trực tiếp ra quyết định chuyển giao tổ chức đảng và đảng viên	Ban thường vụ cấp ủy cấp trên ra quyết định chuyển giao tổ chức đảng và đảng viên	Cấp ủy cấp trên ra quyết định chuyển giao tổ chức đảng và đảng viên
90	Theo Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 18/01/2022 của Ban Tổ chức Trung ương nghiệp vụ công tác đảng viên hiện hành, việc chuyển giao tổ chức và chuyển sinh hoạt đảng tập thể cho đảng viên ở những nơi thành lập mới, chia tách, hợp nhất, sáp nhập đối với chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở ngoài phạm vi đảng bộ cơ sở thì:	Đảng bộ cơ sở ra quyết định chuyển giao tổ chức đảng và đảng viên	Thường trực cấp ủy cấp trên cơ sở trực tiếp ra quyết định chuyển giao tổ chức đảng và đảng viên	Ban thường vụ cấp ủy cấp trên ra quyết định chuyển giao tổ chức đảng và đảng viên	Cấp ủy cấp huyện và tương đương ra quyết định chuyển giao
91	Theo Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 18/01/2022 của Ban Tổ chức Trung ương nghiệp vụ công tác đảng viên hiện hành, việc chuyển giao tổ chức và chuyển sinh hoạt đảng tập thể cho đảng viên ở những nơi thành lập mới, chia tách, hợp nhất, sáp nhập đối với chi bộ, đảng bộ cơ sở trong phạm vi đảng bộ huyện và tương đương thì:	Thường trực cấp ủy cấp trên cơ sở trực tiếp ra quyết định chuyển giao tổ chức đảng và đảng viên	Ban thường vụ cấp ủy cấp trên ra quyết định chuyển giao tổ chức đảng và đảng viên	Cấp ủy cấp huyện và tương đương ra quyết định chuyển giao tổ chức đảng và đảng viên	Thường trực cấp ủy cấp tỉnh ra quyết định chuyển giao
92	Theo Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 18/01/2022 của Ban Tổ chức Trung ương nghiệp vụ công tác đảng viên hiện hành, việc chuyển giao tổ chức và chuyển sinh hoạt đảng tập thể cho đảng viên ở những nơi thành lập mới, chia tách, hợp nhất, sáp nhập đối với chi bộ, đảng bộ cơ sở ngoài phạm vi đảng bộ huyện và tương đương thì:	Ban thường vụ cấp ủy cấp trên ra quyết định chuyển giao tổ chức đảng và đảng viên	Cấp ủy cấp huyện và tương đương ra quyết định chuyển giao tổ chức đảng và đảng viên	Thường trực cấp ủy cấp tỉnh ra quyết định chuyển giao	Cấp ủy cấp tỉnh và tương đương nơi chuyển giao ra quyết định chuyển giao tổ chức đảng và đảng viên

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
93	Theo Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 18/01/2022 của Ban Tổ chức Trung ương nghiệp vụ công tác đảng viên hiện hành, quy trình ra quyết định tăng Huy hiệu Đảng, cấp lại Huy hiệu Đảng hoặc truy tặng Huy hiệu Đảng do:	Thường trực cấp ủy cấp tỉnh và tương đương ra quyết định	Cấp ủy cấp tỉnh và tương đương ra quyết định	Ban thường vụ cấp huyện và tương đương ra quyết định	Ban thường vụ tỉnh ủy và tương đương ra quyết định
94	Theo Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 18/01/2022 của Ban Tổ chức Trung ương nghiệp vụ công tác đảng viên hiện hành, đảng viên nữ trong thời gian nghỉ sinh con theo quy định của Bộ luật Lao động có được miễn sinh hoạt đảng không:	Không được miễn sinh hoạt đảng	Đương nhiên được miễn sinh hoạt đảng	Được miễn sinh hoạt nhưng đảng viên phải làm đơn nêu rõ lý do và thời gian xin miễn công tác và sinh hoạt đảng, báo cáo chi bộ	Cả 3 phương án A, B, C đều sai
95	Điều lệ Đảng hiện hành quy định đảng viên có bao nhiêu nhiệm vụ:	3 nhiệm vụ	4 nhiệm vụ	5 nhiệm vụ	6 nhiệm vụ
96	Điều lệ Đảng hiện hành quy định cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng là:	Ban Bí thư	Bộ Chính trị	Ban Chấp hành Trung ương	Đại hội đại biểu toàn quốc
97	Điều lệ Đảng hiện hành quy định từ tổ chức cơ sở đảng đến đảng bộ trực thuộc Trung ương nếu được thành lập mới, chia tách, hợp nhất, sáp nhập trong nhiệm kỳ thi cấp ủy cấp trên trực tiếp:	Chi đạo tổ chức đảng tiến hành bầu cấp ủy	Chi định cấp ủy làm thời để chờ bầu cấp ủy chính thức	Trực tiếp chi định cấp ủy chính thức	Cả 3 phương án A, B, C đều sai
98	Điều lệ Đảng hiện hành quy định tổ chức cơ sở đảng (chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở) là:	Nền tảng của Đảng, hạt nhân chính trị ở cơ sở	Hạt nhân chính trị, trung tâm đoàn kết ở cơ sở	Nền tảng của Đảng, hạt nhân chính trị, lãnh đạo trực tiếp, toàn diện nhiệm vụ chính trị ở cơ sở	Trung tâm chính trị, lãnh đạo trực tiếp, toàn diện ở cơ sở
99	Theo Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng hiện hành đảng viên sinh hoạt đảng tạm thời có quyền:	Thực hiện các quyền đảng viên theo quy định	Thực hiện các quyền đảng viên trừ quyền biểu quyết, ứng cử và bầu cử	Chỉ tham gia sinh hoạt đảng theo quy định	Cả 3 phương án A, B, C đều sai
100	Theo Quy định số 05-QĐi/TW ngày 28/8/2018 của Ban Bí thư một số điểm về kết nạp lại đối với đảng viên bị đưa ra khỏi Đảng và kết nạp quần chúng vì phạm chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình vào Đảng, trường hợp không xem xét kết nạp vào Đảng:	Quần chúng đã vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình trong trường hợp sinh con thứ tư trở lên.	Quần chúng đã vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình trong trường hợp sinh con thứ năm trở lên.	Quần chúng đã vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình trong trường hợp sinh con thứ sáu trở lên.	Quần chúng đã vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình trong trường hợp sinh con thứ bảy trở lên.

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
101	Theo Quy định số 05-QĐ/TW ngày 28/8/2018 của Ban Bí thư một số điểm về kết nạp lại đối với đảng viên bị đưa ra khỏi Đảng và kết nạp quần chúng vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình vào Đảng, trường hợp quần chúng vi phạm sinh con thứ ba phải có thời gian phần đầu ít nhất là:	12 tháng kể từ ngày sinh con đến ngày chỉ bộ họp xét đề nghị kết nạp vào Đảng	18 tháng kể từ ngày sinh con đến ngày chỉ bộ họp xét đề nghị kết nạp vào Đảng	24 tháng kể từ ngày sinh con đến ngày chỉ bộ họp xét đề nghị kết nạp vào Đảng	36 tháng kể từ ngày sinh con đến ngày chỉ bộ họp xét đề nghị kết nạp vào Đảng
102	Theo Quy định số 05-QĐ/TW ngày 28/8/2018 của Ban Bí thư việc kết nạp lại đảng viên bị đưa ra khỏi Đảng do vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình vào Đảng phải được:	Ban thường vụ cấp uỷ trực thuộc Trung ương đồng ý bằng văn bản trước khi ban thường vụ cấp uỷ huyện (hoặc tương đương) quyết định kết nạp	Cấp uỷ có thẩm quyền kết nạp đảng viên quyết định	Ban thường vụ cấp uỷ huyện (hoặc tương đương) quyết định kết nạp	Ban chấp hành cấp uỷ huyện (hoặc tương đương) quyết định kết nạp
103	Hướng dẫn số 02-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương về tiêu chí, quy trình rà soát, phát hiện, giáo dục, giúp đỡ, sàng lọc, đưa đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng được ban hành ngày tháng năm nào:	12/04/2021	13/04/2021	14/04/2021	15/04/2021
104	Hướng dẫn số 02-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương về quy trình rà soát, phát hiện, giáo dục, giúp đỡ, sàng lọc, đưa đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng có mấy bước:	3 bước	4 bước	5 bước	6 bước
105	Theo Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư, đối với đảng uỷ cơ sở xã, phường, thị trấn, đại hội đảng bộ quyết định bầu từ 9 cấp uỷ viên trở lên, nhưng khi bầu không đủ 9 cấp uỷ viên thì:	Sau 12 tháng bầu lại cho đủ từ 9 cấp uỷ viên	Sau 16 tháng bầu lại cho đủ từ 9 cấp uỷ viên	Sau 18 tháng bầu lại cho đủ từ 9 cấp uỷ viên	Cấp uỷ cấp trên chỉ đạo, cùng cố, xem xét chỉ định bổ sung cấp uỷ viên để có đủ điều kiện bầu ban thường vụ cấp uỷ.
106	Theo Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Điều lệ Đảng hiện hành việc xem xét, quyết định phát thẻ đảng viên do:	Thường trực cấp uỷ cấp tỉnh xem xét, ra quyết định phát thẻ đảng viên và giao quản lý số phát thẻ đảng viên.	Ban tổ chức cấp uỷ cấp tỉnh xem xét, ra quyết định phát thẻ đảng viên và quản lý số phát thẻ đảng viên.	Cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng xem xét, ra quyết định phát thẻ đảng viên và quản lý số phát thẻ đảng viên.	Ban tổ chức cấp uỷ cấp huyện xem xét, ra quyết định phát thẻ đảng viên và quản lý số phát thẻ đảng viên.

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
107	Theo Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Điều lệ Đảng hiện hành thì đảng viên được sử dụng:	Đảng viên sử dụng thẻ đảng viên để biểu quyết trong sinh hoạt đảng, trong đại hội đảng các cấp (trừ các trường hợp biểu quyết bằng phiếu kín).	Đảng viên sử dụng thẻ đảng viên để biểu quyết trong sinh hoạt đảng, trong đại hội đảng các cấp và một số trường hợp khác.	Đảng viên sử dụng thẻ đảng viên để biểu quyết trong sinh hoạt đảng, trong đại hội đảng các cấp, trong các trường hợp.	Đảng viên sử dụng thẻ đảng viên như chứng minh nhân dân, căn cước công dân.
108	Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Nghị quyết Hội nghị lần thứ sau Ban chấp hành Trung ương khóa XII liên quan đến nội dung nào sau đây ?	Về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập	Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả	Nghiên cứu tình hình biên chế trong các đơn vị sự nghiệp công lập	Nghiên cứu thành lập Văn phòng cấp ủy dùng chung đối với các Ban xây dựng Đảng cấp tỉnh
109	Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Nghị quyết Hội nghị lần thứ sau Ban chấp hành Trung ương khóa XII đưa ra bao nhiêu nhiệm vụ, giải pháp chung đối với toàn bộ hệ thống chính trị ?	7 nhiệm vụ, giải pháp	8 nhiệm vụ, giải pháp	9 nhiệm vụ, giải pháp	10 nhiệm vụ, giải pháp
110	Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Nghị quyết Hội nghị lần thứ sau Ban chấp hành Trung ương khóa XII liên quan đến nội dung nào sau đây ?	Về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập	Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả	Nghiên cứu, sắp xếp Trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện vào Ban Tuyên giáo cấp huyện	Nghiên cứu thành lập Văn phòng cấp ủy dùng chung đối với các Ban xây dựng Đảng cấp tỉnh
111	Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Nghị quyết Hội nghị lần thứ sau Ban chấp hành Trung ương khóa XII đã đưa ra bao nhiêu nhiệm vụ, giải pháp ?	7 nhiệm vụ, giải pháp	8 nhiệm vụ, giải pháp	9 nhiệm vụ, giải pháp	10 nhiệm vụ, giải pháp
112	Theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015, Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nào?	Bộ nội vụ, Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội	Chính phủ, Quốc hội, Chủ tịch nước	Chính phủ, Chủ tịch nước, Quốc hội	Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước.
113	Theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015, sửa đổi năm 2020. Cơ quan nào có quyền và được tạo điều kiện tham gia góp ý kiến về đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật?	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	Các tổ chức thành viên khác của Mặt trận và các cơ quan, tổ chức khác, cá nhân	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
114	Theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015. Cơ quan nào sẽ tổ chức phiên họp để xem xét các đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh và ra nghị quyết?	Bộ Tư pháp	Ủy ban thường vụ Quốc hội	Ủy ban Tư pháp của Quốc Hội	Chính phủ
115	Theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015. Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật nào?	Chi thị	Quyết định	Thông tư	Nghị quyết
116	Theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015. Cơ quan nào tập hợp và chủ trì thẩm tra đề nghị về chương trình xây dựng luật, pháp lệnh.	Ủy ban thường vụ Quốc hội	Ủy ban Tư pháp của Quốc Hội	Chính phủ	Ủy ban pháp luật
117	Theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015. Cơ quan nào xem xét, thông qua dự kiến chương trình xây dựng luật, pháp lệnh?	Ủy ban Tư pháp của Quốc Hội	Quốc hội	Chính phủ	Ủy ban thường vụ Quốc hội
118	Theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật nào?	Nghị quyết	Thông tư	Quyết định	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng
119	Theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015. Chọn phương án đúng về văn bản không thuộc Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật?	Tất cả các phương án đều đúng	Nghị quyết của Đảng các cấp	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp	Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán toà án nhân dân tối cao
120	Theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015. Nghị quyết liên tịch giữa Ủy ban thường vụ Quốc hội với cơ quan nào?	Chính phủ	Chủ tịch nước	Đoàn Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Thủ tướng Chính phủ
121	Theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015. Chọn phương án đúng Văn bản quy phạm pháp luật “Luật” do cơ quan nào ban hành?	Quốc hội	Ủy ban thường vụ Quốc hội	Tất cả các phương án đều đúng	Chính phủ
122	Theo Nghị định 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 5/3/2020 về công tác văn thư. “Văn bản chuyên ngành” là:	Thông tin thành văn được truyền đạt bằng ngôn ngữ hoặc ký hiệu, hình thành trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức và được trình bày đúng thể thức, kỹ thuật theo quy định.	Văn bản hình thành trong quá trình chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc của các cơ quan, tổ chức.	Văn bản dưới dạng thông điệp dữ liệu được tạo lập hoặc được số hóa từ văn bản giấy và trình bày đúng thể thức, kỹ thuật, định dạng theo quy định.	Văn bản hình thành trong quá trình thực hiện hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của một ngành, lĩnh vực do người đứng đầu cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực quy định.

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
123	Theo Nghị định 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 5/3/2020 về công tác văn thư. “Bản sao y” là?	Bản sao chính xác phần nội dung của bản gốc hoặc phần nội dung của bản chính văn bản cần trích sao, được trình bày theo thể thức và kỹ thuật quy định.	Bản sao đầy đủ, chính xác nội dung của bản sao y, được trình bày theo thể thức và kỹ thuật quy định.	Bản hoàn chỉnh về nội dung, thể thức văn bản, được tạo từ bản có chữ ký trực tiếp của người có thẩm quyền.	Bản sao đầy đủ, chính xác nội dung của bản gốc hoặc bản chính văn bản, được trình bày theo thể thức và kỹ thuật quy định.
124	Theo Nghị định 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 5/3/2020 về công tác văn thư. “Bản hoàn chỉnh về nội dung, thể thức văn bản, được người có thẩm quyền trực tiếp ký trên văn bản giấy hoặc ký số trên văn bản điện tử” là?	Bản chính văn bản giấy	Bản thảo văn bản	Bản gốc văn bản	Văn bản đi
125	Theo Nghị định 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 5/3/2020 về công tác văn thư. “Văn bản đi” là?	Tất cả các loại văn bản do cơ quan, tổ chức phát hành	Tất cả các loại văn bản do cơ quan, tổ chức ban hành và gửi đi	Tất cả các loại văn bản do cơ quan, tổ chức ban hành	Tất cả các loại văn bản do cơ quan, tổ chức gửi đi
126	Theo Nghị định 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 5/3/2020 về công tác văn thư. Xác định phương án đúng. Văn Bản đến có các mức độ khẩn nào phải được đăng ký, trình và chuyển giao ngay sau khi nhận được?	“Hòa tước”, “Thượng khẩn” và “Khẩn”	“Hòa tước”, “Thượng khẩn” và “Rất Khẩn”	“Hòa tước”, “Thượng khẩn” và “Thượng khẩn”	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng
127	Theo Nghị định 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 5/3/2020 về công tác văn thư. Xác định phương án đúng. Văn bản phải được theo dõi, cập nhật trạng thái?	Gửi, nhận, lưu	Gửi, nhận, sửa	Gửi, nhận, chuyển	Gửi, nhận, xử lý.
128	Theo Nghị định 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 5/3/2020 về công tác văn thư. Cơ quan nào căn cứ quy định của Nghị định này và các quy định của Đảng, của pháp luật có liên quan để áp dụng cho phù hợp?	Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội	Tổ chức xã hội - nghề nghiệp	Tổ chức chính trị	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng
129	Theo Nghị định 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 5/3/2020 về công tác văn thư. Xác định phương án đúng về “Bảng kê có hệ thống những hồ sơ dự kiến được lập trong năm của cơ quan, tổ chức” là?	Hệ thống quản lý tài liệu điện tử	Danh mục hồ sơ	Hồ sơ	Lập hồ sơ
130	Theo Nghị định 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 5/3/2020 về công tác văn thư. Nghị định này áp dụng đối với?	Cơ quan, tổ chức nhà nước và các cơ quan đảng	Cơ quan, tổ chức nhà nước và tất cả doanh nghiệp	Cơ quan, tổ chức nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập	Cơ quan, tổ chức nhà nước và doanh nghiệp nhà nước

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
131	Theo Nghị định 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 5/3/2020 về công tác văn thư. “bản được viết hoặc đánh máy hoặc tạo lập bằng phương tiện điện tử hình thành trong quá trình soạn thảo văn bản của cơ quan, tổ chức.” là?	Văn bản đi	Bản chính văn bản giấy	Bản thảo văn bản	Bản gốc văn bản
132	Công tác văn thư ở các cơ quan của Đảng tỉnh Lâm Đồng hiện nay đang sử dụng phần mềm ứng dụng CNTT nào sau đây?	Phần mềm Đảng viên	Phần mềm IDOC	Phần mềm Big Time	Phần mềm IMas
133	Theo Hướng dẫn số 36-HD/VPTW, ngày 03/4/2018 của Văn phòng Trung ương Đảng về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản của Đảng, thể thức đề ký của đồng chí bí thư, phó bí thư chi bộ là?	T/M BAN CHẤP HÀNH CHI BỘ	T/M CHI ỦY	T/M CHI BỘ	Cả 3 phương án A, B, C đều sai
134	Theo Hướng dẫn số 36-HD/VPTW, ngày 03/4/2018 của Văn phòng Trung ương Đảng về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản của Đảng, thể thức đề ký của chánh văn phòng cấp ủy được ban thường vụ ủy quyền trực tiếp ký là?	T/L BAN CHẤP HÀNH	CHÁNH VĂN PHÒNG	T/L BAN THƯỜNG VỤ	Cả 3 phương án A, B, C đều sai
135	Cách trình bày kỹ thuật văn bản của Đảng mặt trước trên khổ giấy có kích thước 210 x 297 (tiêu chuẩn A4) theo Hướng dẫn số 36-HD/VPTW, ngày 03/4/2018 của Văn phòng Trung ương Đảng?	Cách mép trên trang giấy 20 mm, cách mép dưới trang giấy 15mm, cách mép trái trang giấy 35mm, cách mép phải trang giấy 15 mm	Cách mép trên trang giấy 20 mm, cách mép dưới trang giấy 20 mm, cách mép trái trang giấy 30 mm, cách mép phải trang giấy 15 mm	Cách mép trên trang giấy 25 mm, cách mép dưới trang giấy 20mm, cách mép trái trang giấy 25mm, cách mép phải trang giấy 25 mm	Cách mép trên trang giấy 20 mm, cách mép dưới trang giấy 20mm, cách mép trái trang giấy 25mm, cách mép phải trang giấy 15 mm.
136	Đồng chí hãy cho biết mức độ nào dưới đây thể hiện đúng tính chất, mức độ MẬT (từ thấp đến cao)?	Mật, tuyệt mật, tối mật	Tối mật, mật, tuyệt mật	Mật, tối mật, tuyệt mật	Tuyệt mật, tối mật, mật
137	Theo Hướng dẫn số 36-HD/VPTW, ngày 03/4/2018 của Văn phòng Trung ương Đảng về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản của Đảng, quy định trong công văn thì nội dung trích yếu được ghi dưới số và ký hiệu - với cỡ, kiểu chữ?	Cỡ chữ 14, kiểu chữ in thường.	Cỡ chữ 14, kiểu chữ in thường, nghiêng.	Cỡ chữ 12, kiểu chữ in thường.	Cỡ chữ 12, kiểu chữ in thường, nghiêng.
138	Theo Hướng dẫn số 36-HD/VPTW, ngày 03/4/2018 của Văn phòng Trung ương Đảng, mức độ dấu chỉ mức độ khẩn là?	Hỏa tốc; Thường khẩn	Khẩn; Thường khẩn	Khẩn; Hỏa tốc	Khẩn; Thường khẩn; Hỏa tốc
139	Theo Hướng dẫn số 36-HD/VPTW, ngày 03/4/2018 của Văn phòng Trung ương Đảng, Dấu của cơ quan ban hành văn bản xác nhận tính chất gì?	Trách nhiệm, thẩm quyền của cơ quan ban hành văn bản	Pháp nhân, pháp lý của cơ quan ban hành văn bản	Pháp nhân, thẩm quyền của cơ quan, tổ chức ban hành văn bản	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
140	Theo Hướng dẫn số 36-HD/VPTW, ngày 03/4/2018 của Văn phòng Trung ương Đảng, Tên cơ quan ban hành văn bản của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh và của Ban thường vụ Tỉnh ủy ghi chung là?	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH	TỈNH ỦY	BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY	HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH
141	Theo Quy định số 66-QĐ/TW, ngày 06/02/2017, Các cấp ủy, tổ chức, cơ quan Đảng ban hành văn bản phải bảo đảm yêu cầu gì?:	Đúng yêu cầu của Thủ trưởng	Đúng với ý kiến chỉ đạo của cấp trên	Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình	Đúng với ý góp ý của người sửa văn bản
142	Theo Quy định số 66-QĐ/TW, ngày 06/02/2017, Văn bản của Đảng chi được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản của cơ quan, cấp nào?	Của Tỉnh ủy hoặc Huyện ủy	Của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân huyện	Của Tỉnh ủy hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh	Của chính cơ quan đã ban hành hoặc bằng văn bản của cơ quan Đảng cấp trên có thẩm quyền
143	Theo Quy định số 66-QĐ/TW, ngày 06/02/2017, Thẻ loại văn bản là tên gọi của từng loại văn bản phù hợp với yêu cầu gì?	Với tính chất, ý nghĩa, mục tiêu của văn bản	Với tính chất, nội dung và mục đích của tác giả	Phù hợp với tính chất, nội dung và mục đích ban hành của văn bản	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng
144	Theo Quy định số 66-QĐ/TW, ngày 06/02/2017, Chương lĩnh chính trị là văn bản trình bày những nội dung cơ bản về vấn đề gì?:	Mục tiêu, đường lối, nhiệm vụ và phương pháp của đảng.	Mục tiêu, đường lối, nhiệm vụ và phương pháp cách mạng trong một giai đoạn nhất định.	Mục tiêu, lý tưởng của Đảng.	Các mục tiêu và những phương hướng cần thực hiện để đạt các mục tiêu đó.
145	Theo Quy định số 66-QĐ/TW, ngày 06/02/2017, Văn bản trình bày quan điểm, phương châm, mục tiêu chủ yếu và các giải pháp có tính toàn cục về phát triển một hoặc một số lĩnh vực trong một giai đoạn nhất định được gọi là gì:	Cương lĩnh chính trị	Chiến lược	Nghị quyết	Quyết định
146	Theo Quy định số 66-QĐ/TW, ngày 06/02/2017, Nghị quyết: là văn bản ghi lại các quyết định được thông qua ở đại hội, hội nghị cơ quan lãnh đạo Đảng các cấp, hội nghị đảng viên về vấn đề gì?:	Những vấn đề quan trọng trong hội nghị	Chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước	Các ý kiến đóng góp của thành viên trong đại hội, hội nghị	Đường lối, chủ trương, chính sách, kế hoạch hoặc các vấn đề cụ thể.
147	Theo Quy định số 66-QĐ/TW, ngày 06/02/2017, Văn bản dùng để chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức, cơ quan Đảng cấp dưới thực hiện các chủ trương, chính sách hoặc một số nhiệm vụ cụ thể được gọi là gì?	Nghị quyết	Quy định	Chỉ thị	Quyết định
148	Theo Quy định số 66-QĐ/TW, ngày 06/02/2017, Kết luận: là văn bản ghi lại ý kiến chính thức của cơ quan nào sau đây?	Cấp ủy đảng, tổ chức đảng	Tổ chức đảng, cơ quan đảng	Cấp ủy đảng, cơ quan đảng	Cấp ủy, tổ chức, cơ quan Đảng

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
149	Theo Quy định số 66-QĐ/TW, ngày 06/02/2017, Văn bản xác định nguyên tắc, trách nhiệm, quyền hạn, chế độ và lề lối làm việc của cấp ủy, tổ chức, cơ quan Đảng được gọi là gì ?	Quy định	Nội quy	Chỉ thị	Quy chế
150	Theo Quy định số 66-QĐ/TW, ngày 06/02/2017, Văn bản xác định các nguyên tắc, tiêu chuẩn, thủ tục và chế độ cụ thể về một lĩnh vực công tác nhất định của cấp ủy, tổ chức, cơ quan Đảng hoặc trong hệ thống các cơ quan chuyên môn có cùng chức năng, nhiệm vụ, được gọi là gì?	Quy định	Quyết định	Chỉ thị	Quy chế
151	Theo Quy định số 66-QĐ/TW, ngày 06/02/2017, Văn bản dùng để thông tin về một vấn đề, một sự việc cụ thể để các cơ quan, cá nhân có liên quan biết hoặc thực hiện được gọi là gì?	Thông báo	Thông tư	Thông cáo	Thông tri
152	Theo Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/05/2016, Tiêu ngữ là: “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc”. Tiêu ngữ được trình bày kiểu chữ nào?	Kiểu chữ đứng, đậm	Kiểu chữ đậm, nghiêng	Kiểu chữ đậm, nghiêng	Kiểu chữ đứng, đậm, gạch chân
153	Theo Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/05/2016. Xác định phương án đúng về Văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nào cấp huyện, cấp xã phải được niêm yết?	Hội đồng nhân dân	Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân	Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân	Ủy ban nhân dân
154	Theo Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/05/2016. Văn bản quy phạm pháp luật được niêm yết phải là?	Bản chính, có dấu đóng treo ở góc trái trên cùng trang giấy	Bản chính, chữ ký.	Bản photo, có dấu và chữ ký.	Bản chính, có dấu và chữ ký.
155	Theo Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/05/2016. Xác định phương án đúng về Nội dung kiểm tra văn bản	Kiểm tra về căn cứ ban hành; thể thức, kỹ thuật trình bày; trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản	Tất cả các phương án đều đúng	Kiểm tra về thẩm quyền ban hành văn bản gồm kiểm tra thẩm quyền về hình thức và kiểm tra thẩm quyền về nội dung	Kiểm tra về nội dung của văn bản
156	Theo Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/05/2016. Chọn phương án đúng về những Văn bản được kiểm tra?	Thông tư liên tịch giữa Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ với Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao	Thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
157	Theo Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/05/2016. Chọn phương án đúng về Các văn bản quy phạm pháp luật nào sau đây có thể được dịch ra tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác?	Hiến pháp, Luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội	Luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quyết định của Chủ tịch nước	Luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng
158	Theo Luật viên chức năm 2010 thì Viên chức là gì?	Viên chức là công dân Việt Nam được tuyển dụng theo vị trí việc làm, làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập theo theo chế độ hợp đồng làm việc, hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.	Viên chức được tuyển dụng theo vị trí việc làm, làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập theo chế độ hợp đồng làm việc, hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.	Viên chức là công dân Việt Nam được tuyển dụng theo vị trí việc làm, làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập, được hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập.	Viên chức là công dân Việt Nam, làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, được hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật
159	Theo Luật viên chức năm 2010: Nghĩa vụ chung của viên chức gồm mấy nghĩa vụ?	4	5	6	7
160	Theo Luật viên chức năm 2010: Nghĩa vụ của viên chức trong hoạt động nghề nghiệp gồm mấy nghĩa vụ?	4	5	6	7
161	Theo Luật viên chức năm 2010: Những việc viên chức không được làm gồm những việc nào sau đây?	Lợi dụng nghề nghiệp để tuyên truyền chống lại chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc gây phương hại đối với thuần phong, mỹ tục, đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân và xã hội.	Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác trong khi thực hiện hoạt động nghề nghiệp.	Những việc khác viên chức không được làm theo quy định của Luật phòng chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định khác của luật pháp có liên quan.	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng
162	Theo Luật viên chức năm 2010: Việc tuyển dụng viên chức phải căn cứ vào nhu cầu gì?	Nhu cầu công việc	Vị trí việc làm	Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và quỹ tiền lương của đơn vị sự nghiệp công lập.	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
163	Theo Luật viên chức năm 2010: Nguyên tắc tuyển dụng gồm mấy nguyên tắc?	5	6	4	8
164	Theo Luật viên chức năm 2010: Nguyên tắc tuyển dụng gồm những nguyên tắc nào?	Bảo đảm tính cạnh tranh	Bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, khách quan và đúng pháp luật.	Ưu tiên người có tài năng, người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số.	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng
165	Theo Luật viên chức năm 2010: Người có đủ điều kiện nào sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng kí dự tuyển viên chức. ?	Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ.	Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.	Phương án A và B đều đúng	Phương án A và B đều sai
166	Theo Luật viên chức năm 2010: Phương thức tuyển dụng viên chức là?	Thông qua thi tuyển	Thông qua xét tuyển	Thông qua thi tuyển hoặc xét tuyển	Phương án A và B đều sai
167	Theo Luật viên chức năm 2010: Ai là người quy định chi tiết các nội dung liên quan đến tuyển dụng viên chức?	Nhà nước	Hiệu trưởng	Bộ giáo dục	Chính phủ
168	Theo Luật viên chức năm 2010: Có mấy loại hợp đồng làm việc?	1	3	2	4
169	Theo Luật viên chức năm 2010: hợp đồng làm việc gồm những nội dung nào dưới đây?	Loại hợp đồng, thời hạn và điều kiện chấm dứt hợp đồng làm việc.	Tiền lương, tiền thưởng và chế độ đãi ngộ khác; thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi.	Chế độ tập sự (nếu có); điều kiện làm việc và các vấn đề liên quan đến bảo hộ lao động.	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng
170	Theo Luật viên chức năm 2010: chế độ tập sự được quy định trong thời gian bao lâu?	Từ 2 tháng đến 12 tháng	Từ 03 tháng đến 12 tháng	Từ 4 tháng đến 12 tháng	Từ 6 tháng đến 12 tháng.
171	Theo Luật viên chức năm 2010: trong quá trình làm việc, nếu 1 bên có yêu cầu thay đổi nội dung hợp đồng làm việc thì phải báo cho bên kia biết trước bao nhiêu thời gian?	3 ngày	6 ngày	12 ngày	60 ngày
172	Theo Luật viên chức năm 2010: Viên chức không phải thực hiện chế độ tập sự nếu đã có thời gian làm từ bao lâu?	12 tháng trở lên	36 tháng trở lên	Từ đủ 12 tháng trở lên	Từ đủ 36 tháng trở lên

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
173	Theo Luật viên chức năm 2010; sửa đổi 2019: Đối với hợp đồng làm việc xác định thời hạn thì trước khi hết hạn hợp đồng bao nhiêu ngày thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định ký kết tiếp hoặc chấm dứt hợp đồng làm việc với viên chức.	30 ngày	60 ngày	36 ngày	24 ngày
174	Theo Luật viên chức năm 2010: Đơn vị sự nghiệp công lập được đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc với viên chức bị ốm đau trong thời hạn là bao lâu?	12 tháng liên tục với hợp đồng không xác định thời hạn, 6 tháng liên tục đối với hợp đồng xác định thời hạn.	36 tháng liên tục với hđ không xác định thời hạn, 12 tháng liên tục với hợp đồng xác định thời hạn.	Khoảng 12 tháng với hđ không xác định thời hạn, khoảng 6 tháng đối với hđ xác định thời hạn.	Khoảng 36 tháng với hđ không xác định thời hạn, khoảng 12 tháng với hợp đồng xác định thời hạn.
175	Theo Luật viên chức năm 2010: Đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc quy định: Trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 điều này, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phải báo cho viên chức biết trước bao nhiêu ngày khi đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc?	45 ngày đối với hđ không xác định thời hạn, 30 ngày đối với hợp đồng xác định thời hạn.	Ít nhất 45 ngày đối với hđ không xác định thời hạn, ít nhất 30 ngày đối với hợp đồng xác định thời hạn.	60 ngày đối với hđ không xác định thời hạn, 30 ngày đối với hợp đồng xác định thời hạn.	Ít 60 ngày đối với hđ không xác định thời hạn, ít nhất 30 ngày đối với hợp đồng xác định thời hạn
176	Theo Luật viên chức năm 2010: Viên chức làm việc theo hợp đồng không xác định thời hạn được đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc nhưng phải thông báo bằng văn bản với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập biết trước bao nhiêu ngày.	60 ngày	Ít nhất 60 ngày	45 ngày	Ít nhất 45 ngày.
177	Theo Luật viên chức năm 2010: Thời hạn biệt phái không quá bao nhiêu năm?	3 năm	6 năm	1 năm	2 năm
178	Theo Luật viên chức năm 2010: Không biệt phái viên chức nữ đang mang thai hoặc nuôi con dưới bao nhiêu tháng tuổi?	12 tháng	18 tháng	24 tháng	36 tháng.
179	Theo Luật viên chức năm 2010: Bộ nhiệm viên chức quản lý có bao nhiêu khoản:	4 khoản	5 khoản	6 khoản	7 khoản.
180	Theo Luật viên chức năm 2010: Việc bổ nhiệm viên chức quản lý phải căn cứ vào đâu?	Việc bổ nhiệm viên chức quản lý phải căn cứ vào nhu cầu của đơn vị sự nghiệp công lập, tiêu chuẩn, điều kiện của chức vụ quản lý và theo đúng thẩm quyền.	Việc bổ nhiệm viên chức quản lý phải căn cứ vào nhu cầu của đơn vị sự nghiệp công lập, tiêu chuẩn, điều kiện của chức vụ quản lý và theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục.	Việc bổ nhiệm viên chức quản lý phải căn cứ vào nhu cầu của đơn vị sự nghiệp công lập, điều kiện của chức vụ quản lý và theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục.	Việc bổ nhiệm viên chức quản lý phải căn cứ vào nhu cầu của đơn vị sự nghiệp công lập, tiêu chuẩn, điều kiện và theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục.

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
181	Theo Luật viên chức năm 2010: Viên chức giữ chức vụ quản lý có thời hạn bao nhiêu năm	5 năm	Không quá 5 năm	3 năm	Không quá 3 năm
182	Theo Luật viên chức năm 2010: Cơ quan nào quy định chi tiết bổ nhiệm viên chức quản lý	Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập	Chính phủ	Cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập	Cấp có thẩm quyền
183	Theo Luật viên chức năm 2010: Chế độ đào tạo, bồi dưỡng viên chức quy định: Hình thức đào tạo, bồi dưỡng viên chức gồm:	Đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ quản lý.	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	Bồi dưỡng nhằm bổ sung, cập nhật kiến thức, kỹ năng phục vụ hoạt động nghề nghiệp.	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng
184	Theo Luật viên chức năm 2010: Chế độ đào tạo, bồi dưỡng viên chức quy định: Cơ quan nào được giao quản lý nhà nước về các lĩnh vực hoạt động của viên chức quy định chi tiết về nội dung, chương trình, hình thức, thời gian đào tạo, bồi dưỡng viên chức làm việc trong ngành, lĩnh vực được giao quản lý.	Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập	Các bộ, cơ quan ngang bộ	Cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập	Cấp có thẩm quyền
185	Theo Luật viên chức năm 2010 quy định đơn vị nào có trách nhiệm đào tạo, bồi dưỡng viên chức ?	Đơn vị ngoài công lập	Đơn vị sự nghiệp công lập	Đơn vị công lập	Đơn vị sự nghiệp ngoài công lập
186	Theo Luật viên chức năm 2010: Biệt phái viên chức là gì?	Biệt phái viên chức là việc viên chức của đơn vị sự nghiệp công lập này được cử đi làm việc tại cơ quan tổ chức, đơn vị khác theo yêu cầu, nhiệm vụ trong một thời hạn nhất định.	Biệt phái viên chức là việc viên chức của đơn vị sự nghiệp công lập này được cử đi làm việc tại cơ quan tổ chức, đơn vị khác theo yêu cầu, nhiệm vụ trong một thời hạn nhất định.	Biệt phái viên chức là việc viên chức của đơn vị sự nghiệp công lập này được cử đi làm việc tại cơ quan tổ chức, đơn vị khác theo yêu cầu của hiệu trưởng.	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng
187	Theo Luật viên chức năm 2010, sửa đổi 2019: Hằng năm, căn cứ vào nội dung đánh giá, viên chức được xếp loại chất lượng mấy mức?	3	4	5	6
188	Theo Luật viên chức năm 2010: quy định chi tiết trình tự, thủ tục đánh giá viên chức do cơ quan nào?	Chính phủ	Bộ giáo dục	Đơn vị công lập	Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập
189	Theo Luật viên chức năm 2010: Thông báo kết quả đánh giá, phân loại viên chức quy định.	Nội dung đánh giá viên chức phải được thông báo cho viên chức.	Kết quả phân loại viên chức được công khai trong đơn vị sự nghiệp công lập.	Nếu không nhất trí với kết quả đánh giá và phân loại thì viên chức được quyền khiếu nại lên cấp có thẩm quyền.	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
190	Theo Luật viên chức năm 2010: Quản lý viên chức quy định nội dung quản lý viên chức bao gồm nội dung nào?	Xây dựng vị trí việc làm; bổ nhiệm, thay đổi chức danh nghề nghiệp.	Tuyển dụng viên chức; Kí hợp đồng làm việc	Thay đổi vị trí việc làm, biệt phái chấm dứt hợp đồng làm việc, giải quyết chế độ thôi việc.	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng
191	Theo Luật viên chức năm 2010: Cơ quan quy định quản lý viên chức là?	Bộ giáo dục và đào tạo	Đơn vị sự nghiệp công lập	Chính phủ	Nhà nước
192	Theo Luật viên chức năm 2010: Kiểm tra, thanh tra?	Cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập, thanh tra, kiểm tra việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập được giao quản lý	Bộ Nội vụ thanh tra việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.	Các bộ, cơ quan ngang bộ, thanh tra việc thực hiện hoạt động nghề nghiệp của viên chức thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lý.	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng
193	Theo Luật viên chức năm 2010: Cơ quan nào quy định việc áp dụng các hình thức kỉ luật, trình tự, thủ tục và thẩm quyền xử lý kỉ luật đối với viên chức. ?	Đơn vị sự nghiệp công lập	Bộ giáo dục và đào tạo	Chính phủ	Các bộ, cơ quan ngang bộ
194	Theo Luật Viên chức sửa đổi năm 2019: Thời hạn xử lí kỉ luật không quá?	1 tháng	Không quá 1 tháng	2 tháng	Không quá 90 ngày
195	Theo Luật viên chức năm 2010: Trong thời hạn xử lý kỉ luật ai là người quyết định tạm đình chỉ công tác của viên chức nếu thấy viên chức tiếp tục làm việc có thể gây khó khăn cho việc xem xét, xử lý kỷ luật	Chính phủ	Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập	Đơn vị sự nghiệp công lập.	Bộ giáo dục và đào tạo
196	Theo Luật viên chức năm 2010: Cơ quan nào quy định chi tiết việc xác định mức hoàn trả của viên chức là?	Bộ giáo dục và đào tạo	Nhà nước	Pháp luật	Chính phủ
197	Theo Luật viên chức năm 2010: viên chức bị khiển trách thì thời hạn nâng lương bị kéo dài?	1 tháng	2 tháng	3 tháng	4 tháng
198	Theo Luật viên chức năm 2010: trường hợp viên chức bị cách chức thì thời hạn nâng lương bị kéo dài đồng thời đơn vị sự nghiệp công lập bố trí việc làm khác phù hợp?	3 tháng	6 tháng	12 tháng	24 tháng
199	Theo Luật viên chức năm 2010: Cơ quan nào quy định việc Chuyển đổi giữa viên chức và cán bộ, công chức?	Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.	Chính phủ	Nhà nước	Các bộ, cơ quan ngang bộ
200	Luật viên chức được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kì họp thứ 8 thông qua ngày?	15/9/2010	15/11/2010	15/10/2010	15/12/2010

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
201	Theo Luật Viên chức sửa đổi 2019. Cơ quan nào quy định chi tiết tiêu chí phân loại đơn vị sự nghiệp công lập, đối với từng lĩnh vực sự nghiệp?	Bộ nội vụ	Quốc hội	Cơ quan ngang bộ	Chính phủ
202	Theo Luật Viên chức sửa đổi 2019. Đối với hợp đồng làm việc xác định thời hạn, trước khi hết hạn hợp đồng làm việc bao nhiêu ngày, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập ký kết tiếp hoặc chấm dứt hợp đồng làm việc với viên chức?	30 ngày	45 ngày	15 ngày	60 ngày
203	Theo Luật Viên chức sửa đổi năm 2019. Có bao nhiêu nội dung đánh giá Viên chức quản lý?	7 nội dung	8 nội dung	6 nội dung	5 nội dung
204	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. “Thăng hạng chức danh nghề nghiệp” là?	“Thăng hạng chức danh nghề nghiệp” là việc viên chức được bổ nhiệm giữ chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn hoặc bằng trong cùng một lĩnh vực nghề nghiệp	“Thăng hạng chức danh nghề nghiệp” là việc viên chức được bổ nhiệm giữ chức danh nghề nghiệp ở hạng không thấp hơn trong cùng một lĩnh vực nghề nghiệp	“Thăng hạng chức danh nghề nghiệp” là việc viên chức thi đậu và được bổ nhiệm giữ chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn trong cùng một lĩnh vực nghề nghiệp	“Thăng hạng chức danh nghề nghiệp” là việc viên chức được bổ nhiệm giữ chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn trong cùng một lĩnh vực nghề nghiệp
205	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. “Hạng chức danh nghề nghiệp” là?	“Hạng chức danh nghề nghiệp” là cấp độ thể hiện trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của viên chức trong từng lĩnh vực nghề nghiệp;	“Hạng chức danh nghề nghiệp” là cấp độ thể hiện trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của viên chức trong từng lĩnh vực nghề nghiệp, chuyên môn nghiệp vụ	“Hạng chức danh nghề nghiệp” là thể hiện trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của viên chức trong từng lĩnh vực nghề nghiệp;	“Hạng chức danh nghề nghiệp” là vị trí thể hiện trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của viên chức trong từng lĩnh vực nghề nghiệp;
206	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Xác định phương án đúng về phân loại viên chức theo trình độ đào tạo?	Tiến sĩ; Thạc sĩ; Kỹ sư; Cao đẳng; trung cấp	Tiến sĩ; Cao học; Đại học; Cao đẳng; trung cấp	Tiến sĩ; Thạc sĩ; Cử nhân; Cao đẳng; trung cấp	Tiến sĩ; Thạc sĩ; Đại học; Cao đẳng; trung cấp
207	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Xác định phương án đúng về các căn cứ tuyển dụng viên chức của đơn vị sự nghiệp công chức?	Chỉ tiêu biên chế, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và quỹ tiền lương	Nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và chỉ tiêu biên chế	Nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và quỹ tiền lương	Vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; Chỉ tiêu biên chế và quỹ tiền lương Khoản 1 Điều 4

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
208	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Người đăng ký dự tuyển vào vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao từ đủ bao nhiêu tuổi trở lên và được sự đồng ý bằng văn bản của người đại diện theo pháp luật?	17 tuổi trở lên	15 tuổi trở lên	14 tuổi trở lên	16 tuổi trở lên
209	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng bao nhiêu điểm vào kết quả điểm vòng 2	8,5 điểm	2,5 điểm	5 điểm	7,5 điểm
210	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên theo quy định thì vào kết quả điểm vòng 2.	Chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất hoặc được cộng điểm ưu tiên trung bình của các điểm ưu tiên	Được cộng điểm ưu tiên trung bình của các điểm ưu tiên	Chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất	Được cộng điểm ưu tiên của tất cả các điểm ưu tiên
211	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập được giao thẩm quyền tuyển dụng, Hội đồng tuyển dụng có bao nhiêu thành viên?	07 thành viên	09 thành viên	05 hoặc 07 thành viên	05 thành viên
212	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Thi tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng thi Vòng 1, thi kiểm tra kiến thức chung. Kiến thức chung; Ngoại ngữ; Tin học. Thời gian làm bài mỗi môn bao nhiêu phút	60;45;45	60;45;30	60;30;30	90;45;45
213	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Thi tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng thi Vòng 1, thi kiểm tra kiến thức chung môn Ngoại Ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm, gồm những thứ tiếng nào?	Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác do người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng quyết định	Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc, Nhật hoặc ngoại ngữ khác do người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng quyết định	Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc; Nhật	Anh, Nga, pháp
214	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Thi tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng thi Vòng 1, thi kiểm tra kiến thức chung. Kết quả thi vòng 1 trả lời đúng từ bao nhiêu phần trăm số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.	50% số câu hỏi hoặc 49,9 % số câu hỏi	49,9% số câu hỏi	70% số câu hỏi	50% số câu hỏi

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
215	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Thi tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành, Thời gian thi: Thi phỏng vấn bao nhiêu phút	30 phút	30 phút hoặc 45 phút	60 phút	45 phút
216	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Thi tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành, thời gian thi thực hành do ai là người quyết định căn cứ vào tính chất, đặc điểm hoạt động nghề nghiệp của vị trí việc làm cần tuyển?	Người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức	Người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức	Chủ tịch hội đồng tuyển dụng viên chức	Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng
217	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng. Vòng 2 được thực hiện một trong ba hình thức thi nào sau đây?	Phòng vấn; thực hành; trắc nghiệm.	Trắc nghiệm; thực hành; thi viết.	Phòng vấn; thực hành; thi viết.	Phòng vấn; trắc nghiệm; thi viết.
218	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Quy trình xem xét tiếp nhận vào viên chức không giữ chức vụ quản lý thì nhiệm vụ của Hội đồng kiểm tra, sát hạch, tổ chức sát hạch viên chức về ?	Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ	Trình độ hiểu biết chung và Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ	Trình độ hiểu biết chung hoặc Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ	Trình độ hiểu biết chung
219	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Hồ sơ của người được đề nghị tiếp nhận vào làm viên chức, gồm?	Sơ yếu lý lịch; Bản sao các văn bằng, chứng chỉ; Giấy chứng nhận sức khỏe; Bản tự nhận xét, đánh giá	Sơ yếu lý lịch; Bản sao các văn bằng, chứng chỉ; Giấy chứng nhận sức khỏe; Bản tự nhận xét, đánh giá; Quyết định tiếp nhận	Sơ yếu lý lịch; Bản sao các văn bằng, chứng chỉ; Giấy chứng nhận sức khỏe; Bản tự nhận xét, đánh giá; Giấy giới thiệu	Đơn xin chuyển; Sơ yếu lý lịch; Bản sao các văn bằng, chứng chỉ; Giấy chứng nhận sức khỏe; Bản tự nhận xét, đánh giá
220	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Căn cứ vào điều kiện đăng ký dự tuyển và theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng. Phương án nào sau đây được người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xem xét tiếp nhận vào làm viên chức, với đối tượng đáp ứng các điều kiện: Có ít nhất 05 năm công tác có vị trí việc làm yêu cầu trình độ đào tạo đại học trở lên phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm; có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc.	Người có tài năng, năng khiếu đặc biệt phù hợp với vị trí việc làm trong các ngành, lĩnh vực: Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, các ngành nghề truyền thống	Người đang là cán bộ, công chức cấp xã	Tất cả phương án	Người đã từng là cán bộ, công chức, viên chức, sau đó được cấp có thẩm quyền đồng ý chuyển đến làm việc tại lực lượng vũ trang, cơ yếu
221	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Chậm nhất bao nhiêu ngày kể từ ngày kết thúc thi vòng 1 phải hoàn thành việc chấm thi vòng 1	20 ngày	05 ngày	15 ngày	10 ngày

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
222	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Chậm nhất bao nhiêu ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2, Hội đồng tuyển dụng phải tiến hành tổ chức thi vòng 2	5 ngày	20 ngày	15 ngày	10 ngày
223	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển, với trường hợp nào sau đây?	Người trúng tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển	Người trúng tuyển bị phát hiện sử dụng văn bản, chứng chỉ, chứng nhân không đúng quy định để tham gia dự tuyển	Người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng
224	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Có bao nhiêu loại hợp đồng làm việc?	2	2 hoặc 3	4	3
225	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Người được tuyển dụng vào viên chức phải thực hiện chế độ tập sự bao nhiêu tháng với chức danh nghề nghiệp bác sĩ?	12 tháng	09 tháng hoặc 12 tháng	18 tháng	09 tháng
226	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Người tập sự được hưởng bao nhiêu phần trăm mức lương và phụ cấp của chức danh nghề nghiệp, thuộc trường hợp là "học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị"?	90%	80%	100%	95%
227	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Người tập sự bị chấm dứt hợp đồng làm việc được đơn vị sự nghiệp công lập trợ cấp bao nhiêu tháng lương, phụ cấp hiện hưởng và tiền tàu xe về nơi cư trú?	04 tháng	03 tháng	02 tháng	01 tháng
228	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Ai là người quyết định việc biệt phái viên chức thuộc thẩm quyền quản lý?	Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập hoặc người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập	Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập	Bộ Nội vụ hoặc Sở Nội vụ	Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập
229	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Phương án nào sau là hàng của chức danh nghề nghiệp của viên chức?	I; II; III; IV; V	II; III; IV; V	I; II; III; IV	II; III; IV; V; VI
230	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Ai là người quyết định việc xét chuyển chức danh nghề nghiệp theo thẩm quyền phân cấp?	Chủ tịch Hội đồng xét chuyển thăng viên chức	Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền	Tất cả phương án	Người đứng đầu quản lý đơn vị sự nghiệp công lập quyết định

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
231	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Viên chức được đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp cao hơn liền kề khi được xếp loại chất lượng ở mức nào trong năm công tác liền kề trước năm dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp?	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ hoặc Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
232	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định về chỉ tiêu thăng hạng nào?	Hạng III và hạng IV	Hạng II và hạng III	Hạng IV và hạng V	Hạng I và hạng II
233	Câu 115. Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành chủ trì tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng nào, sau khi có ý kiến của Bộ Nội vụ về nội dung đề án và chỉ tiêu thăng hạng	Hạng IV	Hạng I; II	Hạng III	Hạng I
234	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. "Tổ chức thu phí dự thi hoặc xét thăng hạng và sử dụng theo quy định" là nhiệm vụ quyền hạn của?	Cơ quan tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp	Cơ quan quản lý Viên chức	Bộ phận kế toán của Cơ quan tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp	Hội đồng thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp
235	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Thời gian thi trắc nghiệm Môn ngoại ngữ là bao nhiêu phút?	30	60	90	45
236	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Số câu hỏi thi trắc nghiệm Môn Tin học là bao nhiêu câu?	100	45	60	30
237	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Thời gian thi thi trắc nghiệm 30 phút là của môn nào?	Ngoại ngữ; Tin học	Kiến thức chung	Tin học	Ngoại ngữ
238	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp. "Thi viết đề án" Đối với thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng bao nhiêu?	Hạng I hoặc hạng II	Hạng II	Hạng I	Hạng V
239	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Xác định phương án đúng về thi thực hành trên máy tính môn học nào được phúc khảo bài thi?	Ngoại ngữ	Kiến thức chung	Tin học	Cả 3 phương án A, B, C đều sai

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
240	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Người không trúng tuyển kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp nếu môn nào thi trắc nghiệm bị dưới 50% số câu trả lời đúng?	Tin học	Ngoại ngữ	Kiến thức chung	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng
241	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Xét thăng hạng đặc cách chức danh nghề nghiệp, với trường hợp nào?	Tất cả phương án	Viên chức là người dân tộc thiểu số	Viên chức là anh hùng lực lượng vũ trang	Viên chức được công nhận, bổ nhiệm chức danh có yêu cầu về hạng chức danh nghề nghiệp cao hơn chức danh nghề nghiệp hiện giữ theo quy định của pháp luật chuyên ngành.
242	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Viên chức được bổ nhiệm giữ chức vụ mới chức vụ đang giữ thì không tính tuổi bổ nhiệm còn đủ 05 năm công tác tính từ khi thực hiện quy trình bổ nhiệm?	Thấp hơn	Cao hơn	Tương đương hoặc thấp hơn	Tương đương
243	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Viên chức quản lý khi hết thời hạn bổ nhiệm, tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới bao nhiêu năm công tác mà được bổ nhiệm lại thì thời hạn bổ nhiệm được tính đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định?	06 năm	04 năm	05 năm	05 năm hoặc 04 năm
244	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Chọn phương án đúng về trường hợp chưa thực hiện quy trình bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ quản lý?	Viên chức quản lý đang trong thời hạn xử lý kỷ luật, đang bị điều tra, truy tố, xét xử	Viên chức quản lý đang trong thời gian được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cử đi học tập, công tác ở nước ngoài 03 tháng trở lên	Viên chức quản lý đang trong thời gian điều trị nội trú từ 03 tháng trở lên tại các cơ sở y tế hoặc đang trong thời gian nghỉ chế độ thai sản	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng
245	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Chấm nhất bao nhiêu ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm phải ra thông báo thực hiện việc xem xét kéo dài thời gian giữ chức vụ quản lý đến tuổi nghỉ hưu đối với viên chức?	30 ngày	45 ngày	90 ngày	60 ngày

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
246	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Giấy chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn bao nhiêu tháng thuộc loại Hồ sơ đề nghị kéo dài thời gian giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu?	06 tháng	09 tháng	03 tháng	04 tháng
247	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Có bao nhiêu loại Hồ sơ xem xét cho viên chức thôi giữ chức vụ quân lý?	Hơn 2 loại	2 loại	Hơn 3 loại	2 loại hoặc 3 loại
248	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Quy trình xem xét cho thôi giữ chức vụ. Chậm nhất sau bao nhiêu ngày kể từ ngày bộ phận tham mưu về tổ chức cán bộ có văn bản đề xuất, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền phải thảo luận biểu quyết bằng phiếu kín.	5 ngày	15 ngày	7 ngày	10 ngày
249	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Quy trình xem xét cho thôi giữ chức vụ. Việc quyết định cho viên chức thôi giữ chức vụ quân lý phải được trên bao nhiêu phần trăm tổng số thành viên tập thể lãnh đạo đồng ý	75%	30%	50%	70%
250	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Xác định phương án đúng về Viên chức quản lý không được thôi giữ chức vụ?	Tự nguyện, chủ động xin thôi giữ chức vụ quân lý	Do không đủ sức khỏe, hạn chế về năng lực hoặc không còn đủ uy tín để hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao	Đang đảm nhận nhiệm vụ quốc phòng, an ninh quốc gia; đang đảm nhận nhiệm vụ trọng yếu, cơ mật; phòng chống thiên tai, dịch bệnh	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng
251	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. "Bị xử lý kỷ luật chưa đến mức cách chức nhưng do yêu cầu nhiệm vụ công tác cần phải thay thế " viên chức quản lý sẽ bị?	Từ chức	Giáng chức	Miễn nhiệm	Bãi chức
252	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Việc quyết định miễn nhiệm đối với viên chức phải được trên bao nhiêu phần trăm tổng số thành viên tập thể lãnh đạo đồng ý	80%	75%	70%	50%
253	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. Trong thời hạn bao nhiêu ngày kể từ khi có đủ cơ sở kết luận việc miễn nhiệm chức vụ quản lý là sai thì cấp có thẩm quyền phải có quyết định bố trí lại chức vụ quản lý và giải quyết các quyền lợi hợp pháp liên quan đến chức vụ cũ của viên chức.	15 ngày	45 ngày	07 ngày	30 ngày

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
254	Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP, 25/9/2020. Trừ cấp thôi việc đối với viên chức thôi việc. Đối với thời gian công tác của viên chức từ ngày 31 tháng 12 năm 2008 trở về trước được tính như phương án nào?	Cứ mỗi năm làm việc được tính bằng 1/4 tháng lương hiện hưởng, gồm: Mức lương theo chức danh nghề nghiệp, phụ cấp chức vụ quản lý, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề và hệ số chênh lệch bảo lưu lương	Cứ mỗi năm làm việc được tính bằng 1 tháng lương hiện hưởng, gồm: Mức lương theo chức danh nghề nghiệp, phụ cấp chức vụ quản lý, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề và hệ số chênh lệch bảo lưu lương	Cứ mỗi năm làm việc được tính bằng 1/2 tháng lương hiện hưởng, gồm: Mức lương theo chức danh nghề nghiệp, phụ cấp chức vụ quản lý, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề và hệ số chênh lệch bảo lưu lương	Cứ mỗi năm làm việc được tính bằng 1/3 tháng lương hiện hưởng, gồm: Mức lương theo chức danh nghề nghiệp, phụ cấp chức vụ quản lý, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề và hệ số chênh lệch bảo lưu lương
255	Nghị định 115/2020/NĐ-CP, 25/9/2020. "Có ý kiến về chương trình khung bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức" là nhiệm vụ quyền hạn của?	Đơn vị sự nghiệp công lập	Bộ Nội vụ	Các bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành	Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
256	Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ. Phương án nào sau đây là một trong những nguyên tắc xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức?	Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật.	Công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền và có sự kiểm tra, giám sát.	Khách quan, công bằng; công khai, minh bạch; nghiêm minh, đúng pháp luật	Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự quản lý của Nhà nước.
257	Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ. Cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm lần đầu đã bị xử lý kỷ luật mà trong thời hạn bao nhiêu tháng kể từ ngày quyết định xử lý kỷ luật có hiệu lực có cùng hành vi vi phạm thì bị coi là tái phạm?	12 tháng	18 tháng	36 tháng	24 tháng
258	Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ. Cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm lần đầu đã bị xử lý kỷ luật mà ngoài thời hạn bao nhiêu tháng kể từ ngày quyết định xử lý kỷ luật có hiệu lực có cùng hành vi vi phạm thì hành vi vi phạm đó được coi là vi phạm lần đầu nhưng được tính là tình tiết tăng nặng khi xem xét xử lý kỷ luật?	30 tháng	18 tháng	24 tháng	36 tháng

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
259	Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ. Xác định phương án đúng về nguyên tắc xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức?	Cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm lần đầu đã bị xử lý kỷ luật mà trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày quyết định xử lý kỷ luật có hiệu lực có cùng hành vi vi phạm thì bị coi là tái phạm	Nghiêm cấm mọi hành vi vi phạm thân thể, tinh thần, danh dự, nhân phẩm trong quá trình xử lý kỷ luật.	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày công bố quyết định kỷ luật đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị phải xem xét, quyết định việc xử lý kỷ luật hành chính	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng
260	Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ. Phương án sai về nguyên tắc xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức?	Thực hiện bình đẳng giới.	Khách quan, công bằng; công khai, minh bạch; nghiêm minh, đúng pháp luật	Khi xem xét xử lý kỷ luật phải căn cứ vào nội dung, tính chất, mức độ, tác hại, nguyên nhân vi phạm, các tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ, thái độ tiếp thu và sửa chữa, việc khắc phục khuyết điểm, vi phạm, hậu quả đã gây ra.	Nghiêm cấm mọi hành vi vi phạm thân thể, tinh thần, danh dự, nhân phẩm trong quá trình xử lý kỷ luật.
261	Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ. Phương án nào sau đây là một trong những nguyên tắc xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức?	Mỗi hành vi vi phạm chỉ bị xử lý một lần bằng nhiều hình thức kỷ luật	Mỗi hành vi vi phạm chỉ bị xử lý một lần bằng một hình thức kỷ luật cao nhất	Mỗi hành vi vi phạm chỉ bị xử lý một lần bằng một hình thức kỷ luật	Cả 3 phương án A, B, C đều sai
262	Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ. Xác định phương án sai về nguyên tắc xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức?	Cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm lần đầu đã bị xử lý kỷ luật mà trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày quyết định xử lý kỷ luật có hiệu lực có cùng hành vi vi phạm thì bị coi là tái phạm	Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày công bố quyết định kỷ luật đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị phải xem xét, quyết định việc xử lý kỷ luật hành chính	Khi xem xét xử lý kỷ luật phải căn cứ vào nội dung, tính chất, mức độ, tác hại, nguyên nhân vi phạm, các tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ, thái độ tiếp thu và sửa chữa, việc khắc phục khuyết điểm, vi phạm, hậu quả đã gây ra	Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức đã bị xử lý kỷ luật đảng thì hình thức kỷ luật hành chính phải bảo đảm ở mức độ tương xứng với kỷ luật đảng.

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
263	Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức đang trong thời gian thi hành quyết định kỷ luật tiếp tục có hành vi vi phạm thì bị áp dụng hình thức kỷ luật. Nếu có hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật ở hình thức nhẹ hơn hoặc bằng so với hình thức kỷ luật đang thi hành thì áp dụng hình thức kỷ luật một mức so với hình thức kỷ luật đang thi hành	Nặng hơn hoặc bằng	Nặng hơn	Bằng	Nhẹ hơn hoặc bằng
264	Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ. Không áp dụng hình thức nào thay cho hình thức kỷ luật hành chính?	Hình thức kỷ luật đang	Hạ bậc lương	Xử phạt hành chính hoặc hình thức kỷ luật đang	Xử phạt hành chính
265	Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ. Trong thời hạn bao nhiêu ngày, kể từ ngày công bố quyết định kỷ luật đang, cơ quan, tổ chức, đơn vị phải xem xét, quyết định việc xử lý kỷ luật hành chính?	15 ngày	60 ngày	45 ngày	30 ngày
266	Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ. Có bao nhiêu trường hợp chưa xem xét xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức?	3	4	Hơn 4	Hơn 3
267	Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ. "Cán bộ, công chức, viên chức đang trong thời gian nghỉ nào được cấp có thẩm quyền cho phép" thì chưa xem xét xử lý kỷ luật?	Nghỉ hàng năm, nghỉ theo chế độ, nghỉ việc riêng	Nghỉ hàng năm, nghỉ theo chế độ	Nghỉ theo chế độ, nghỉ việc riêng	Nghỉ hàng năm, nghỉ việc riêng
268	Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ. "Cán bộ, công chức, viên chức đang trong thời gian nào" thì chưa xem xét xử lý kỷ luật?	Đang mất khả năng nhận thức	Bị ốm điều trị ngoại trú hoặc đang mất khả năng nhận thức	Điều trị bệnh hiểm nghèo hoặc đang mất khả năng nhận thức	Điều trị bệnh hiểm nghèo
269	Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ. "Cán bộ, công chức, viên chức là nữ giới đang trong thời gian nào" thì chưa xem xét xử lý kỷ luật?	Mang thai, nghỉ thai sản, đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi	Mang thai, nghỉ thai sản, đang nuôi con dưới 24 tháng tuổi	Mang thai, nghỉ thai sản	Mang thai, nghỉ thai sản, đang nuôi con dưới 18 tháng tuổi
270	Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ. "Cán bộ, công chức, viên chức là nam giới (trong trường hợp vợ chết hoặc vì lý do khác quan, bất khả kháng khác) đang nuôi con dưới bao nhiêu tháng tuổi" thì chưa xem xét xử lý kỷ luật?	Dưới 18 tháng tuổi	Dưới 09 tháng tuổi	Dưới 24 tháng tuổi	Dưới 12 tháng tuổi

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
271	Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ. "Cán bộ, công chức, viên chức đang chờ kết luận của cơ quan có thẩm quyền điều tra, truy tố, xét xử về hành vi vi phạm pháp luật, trừ trường hợp theo quyết định của cấp có thẩm quyền" thì chưa xem xét xử lý kỷ luật?	Bị khởi tố, tạm giam	Bị khởi tố, tạm giữ	Tạm giữ, tạm giam	Bị khởi tố, tạm giữ, bệnh hiểm nghèo
272	Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ. Có bao nhiêu trường hợp được miễn trách nhiệm kỷ luật?	2	4	4 hoặc 3	3
273	Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ. Xác định phương án đúng về trường hợp được miễn trách nhiệm kỷ luật?	Được cơ quan có thẩm quyền xác nhận tình trạng mất năng lực hành vi dân sự khi có hành vi vi phạm	Cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm đến mức bị xử lý kỷ luật nhưng đã qua đời.	Được cấp có thẩm quyền xác nhận vi phạm trong tình thế cấp thiết, do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định của Bộ luật Dân sự khi thi hành công vụ.	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng
274	Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ. Xác định phương án sai về trường hợp được miễn trách nhiệm kỷ luật?	Cán bộ, công chức, viên chức là nữ giới đang trong thời gian mang thai, nghỉ thai sản, đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi	Được cấp có thẩm quyền xác nhận vi phạm trong tình thế cấp thiết, do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định của Bộ luật Dân sự khi thi hành công vụ.	Được cơ quan có thẩm quyền xác nhận tình trạng mất năng lực hành vi dân sự khi có hành vi vi phạm	Cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm đến mức bị xử lý kỷ luật nhưng đã qua đời.
275	Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ. Trường hợp vụ việc có liên quan đến nhiều người, có tang vật, phương tiện cần giám định hoặc có tình tiết phức tạp khác cần thời gian để làm rõ thêm thì cấp có thẩm quyền xử lý kỷ luật ra quyết định kéo dài thời hạn xử lý kỷ luật, nhưng không quá bao nhiêu ngày.	90 ngày.	150 ngày.	60 ngày.	120 ngày.

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
276	Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ. Không tính vào thời hạn xử lý kỷ luật đối với trường hợp nào sau đây?	Thời gian thực hiện khiếu nại hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án về quyết định xử lý kỷ luật cho đến khi ra quyết định xử lý kỷ luật thay thế theo quyết định của cấp có thẩm quyền	Thời gian chưa xem xét xử lý kỷ luật đối với các trường hợp chưa xem xét xử lý kỷ luật	Thời gian điều tra, truy tố, xét xử theo thủ tục tố tụng hình sự (nếu có);	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng
277	Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ. Cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm nào thì bị xem xét xử lý kỷ luật?	Vi phạm các quy định về nghĩa vụ của cán bộ, công chức, viên chức	Vi phạm đạo đức, lối sống hoặc vi phạm pháp luật khác khi thi hành công vụ	Vi phạm những việc cán bộ, công chức, viên chức không được làm; nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Vi phạm một trong các hành vi ở một trong các phương án A, B, C
278	Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ. Có bao nhiêu mức độ hành vi vi phạm của Cán bộ, công chức, viên chức đến mức phải xử lý kỷ luật?	2	4	4 hoặc 3	3
279	Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ. Xác định phương án đúng về mức độ hành vi vi phạm của Cán bộ, công chức, viên chức, gây hậu quả?	Nghiêm trọng vừa; nghiêm trọng; rất nghiêm trọng; đặc biệt nghiêm trọng	Ít nghiêm trọng; nghiêm trọng vừa; rất nghiêm trọng; đặc biệt nghiêm trọng	Nghiêm trọng; rất nghiêm trọng; đặc biệt nghiêm trọng; cực kỳ nghiêm trọng	Ít nghiêm trọng; nghiêm trọng; rất nghiêm trọng; đặc biệt nghiêm trọng
280	Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ. Xác định phương án đúng về Vi phạm gây hậu quả ít nghiêm trọng?	Vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại đặc biệt lớn, phạm vi tác động sâu rộng đến toàn xã hội, gây dư luận đặc biệt bức xúc trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân, làm mất uy tín của cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác	Vi phạm có tính chất, mức độ tác hại không lớn, tác động trong phạm vi nội bộ, làm ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác.	Vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại lớn, tác động ngoài phạm vi nội bộ, gây dư luận xấu trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân, làm giảm uy tín của cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác	Vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại rất lớn, phạm vi tác động đến toàn xã hội, gây dư luận rất bức xúc trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân, làm mất uy tín của cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
281	Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ. Vi phạm "vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại rất lớn, phạm vi tác động đến toàn xã hội, gây dư luận rất bức xúc trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân, làm mất uy tín của cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác" là gây hậu quả ở mức độ nào?	Nghiêm trọng	Rất nghiêm trọng	Ít nghiêm trọng	Đặc biệt nghiêm trọng
282	Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ. Vi phạm "vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại lớn, tác động ngoài phạm vi nội bộ, gây dư luận xấu trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân, làm giảm uy tín của cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác" là gây hậu quả ở mức độ nào?	Ít nghiêm trọng	Nghiêm trọng	Đặc biệt nghiêm trọng	Rất nghiêm trọng
283	Theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ. Trường hợp người có hành vi vi phạm vắng mặt thi cuộc họp kiểm điểm được tiến hành sau bao nhiêu lần gửi thông báo triệu tập họp?	03 lần	02 lần	04 lần	01 lần
284	Theo Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14, Các hành vi tham nhũng trong khu vực nhà nước do người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực nhà nước thực hiện bao gồm hành vi nào sau đây?	Tham ô tài sản	Nhận hối lộ	Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng
285	Theo Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14, Cơ quan, tổ chức, đơn vị, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm nào sau đây trong phòng, chống tham nhũng?	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; kịp thời phát hiện, xử lý theo thẩm quyền và kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình	Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người phản ánh, báo cáo, tố cáo, tố giác, báo tin, cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng	Tiếp nhận, xử lý kịp thời phản ánh, báo cáo, tố cáo, tố giác, tin báo về hành vi tham nhũng	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng
286	Theo Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14, Công dân có quyền gì liên quan đến hành vi tham nhũng?	Phát hiện, phản ánh, tố cáo, tố giác, báo tin	Phát hiện, phản ánh	Tố cáo, tố giác	Báo tin
287	Theo Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14, cơ quan nào giám sát công tác phòng, chống tham nhũng trong phạm vi cả nước?	Quốc hội	Ủy ban Thường vụ Quốc hội	Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội	Chính phủ

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
288	Theo Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14, cơ quan nào giám sát việc phát hiện và xử lý tham nhũng?	Ủy ban Tư pháp của Quốc hội	Quốc hội	Ủy ban Thường vụ Quốc hội	Chính phủ
289	Theo Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14, Các hành vi bị nghiêm cấm?	Đe dọa, trả thù, trù dập, tiết lộ thông tin về người phản ánh, báo cáo, tố cáo, tố giác, báo tin, cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng	Lợi dụng việc phản ánh, báo cáo, tố cáo, tố giác, báo tin, cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng để vu khống cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác	Bao che hành vi tham nhũng; cản trở, can thiệp trái pháp luật vào việc phát hiện, xử lý tham nhũng	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng
290	Theo Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14, Cơ quan, tổ chức, đơn vị phải công khai, minh bạch thông tin về nội dung gì?	Thông tin về tổ chức, hoạt động	Thông tin về tổ chức, hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình, từ nội dung thuộc bí mật nhà nước, bí mật kinh doanh và nội dung khác theo quy định của pháp luật	Thông tin về tài chính	Thông tin về nhân sự
291	Theo Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14, có bao nhiêu Hình thức công khai?	8	9	10	11
292	Theo Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14, Hình thức công khai bao gồm Hình thức nào sau đây?	Công bố tại cuộc họp của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Niên yết tại trụ sở của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thông báo bằng văn bản đến cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng
293	Theo Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14, cơ quan nào có trách nhiệm báo cáo Quốc hội về công tác phòng, chống tham nhũng trong phạm vi cả nước?	Bộ Tài chính	Bộ Tư pháp	Chính phủ	Bộ Thông tin và Truyền thông
294	Theo Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước; hành vi bị cấm là hành vi nào?	Hút thuốc lá trong phòng làm việc	Hút thuốc lá nơi công cộng	Hút thuốc lá tại công sở	Hút thuốc lá tại nơi đông người
295	Theo Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước; lễ phục của nam cán bộ, công chức, viên chức quy định như thế nào?	Bộ comple, áo sơ mi, cravat.	Quần âu, áo sơ mi dài tay.	Bộ veston, áo phông	Bộ trang phục dân tộc, vùng (miền)

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
296	Theo Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước; lễ phục của nữ cán bộ, công chức, viên chức quy định như thế nào?	Bộ quần áo bà ba	Áo tứ thân (mớ ba, mớ bảy)	Áo dài truyền thống, bộ comple nữ.	Áo dài cách tân
297	Theo Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước; lễ phục của nữ cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số có thể là mặc trang phục như thế nào?	Trang phục ngày hội dân tộc	Áo dài cách tân	Áo sơ mi trắng và váy juyp	Quần bò, áo phông có cổ
298	Theo Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước; khi thực hiện nhiệm vụ, cán bộ, công chức, viên chức phải đeo cái gì?	Đeo thẻ	Đeo phù hiệu	Đeo chứng minh thư nhân dân	Đeo quân hàm
299	Theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ về Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương; tham nhũng được hiểu như thế nào?	Hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi	Hành vi trộm cắp tài sản cơ quan, tài sản Nhà nước của người lao động trong cơ quan	Hành vi trộm cắp tài sản của nhà nước của người có chức vụ, quyền hạn	Hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động chỉ đạo, điều hành của người có chức vụ, quyền hạn
300	Theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ về Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương; cán bộ, công chức, viên chức khi làm việc tại công sở và trong thời gian thực thi nhiệm vụ, công vụ phải đeo cái gì?	Đeo chứng minh thư nhân dân	Đeo thẻ công chức theo quy định	Đeo quân hàm	Đeo biển hiệu
301	Cơ quan có trách nhiệm giúp Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 03/2007/QĐ- BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ về Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương là cơ quan nào?	Văn phòng ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Sở Nội vụ	Sở Văn hóa - Thể thao	Sở Tư pháp
302	Theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Chỉ tiêu tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân đầu người giai đoạn 2020 - 2025 đạt bao nhiêu % ?	5,0% - 6,0%	6,0% - 7,0%	7,0% - 8,0%	7,5% - 8,5%

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
303	Theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Chi tiêu GRDP bình quân đầu người đến năm 2025 là bao nhiêu ?	65 - 70 triệu	85 - 95 triệu	100 - 120 triệu	120 - 125 triệu
304	Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã xác định nhiệm kỳ này đầu tư mới bao nhiêu công trình trọng điểm ?	7 công trình	8 công trình	9 công trình	10 công trình
305	Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã xác định nhiệm kỳ này có bao nhiêu khâu đột phá ?	3 khâu đột phá	4 khâu đột phá	5 khâu đột phá	6 khâu đột phá
306	Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã xác định đến trước năm bao nhiêu Lâm Đồng đạt tiêu chí tỉnh nông thôn mới?	2022	2023	2024	2025
307	Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã xác định Kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân hàng năm khoảng bao nhiêu?	12 - 13%	13 - 14%	14 - 15%	14,5 - 15,5%
308	Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã xác định tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội hàng năm chiếm khoảng bao nhiêu GRDP?	35 - 36%	36 - 37%	37 - 38%	38 - 39%
309	Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã xác định tỷ lệ thất nghiệp dưới bao nhiêu %?	1,1%	1,2%	1,3%	1,4%
310	Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã xác định đến năm bao nhiêu giữ vững kết quả và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục - xóa mù chữ?	2022	2023	2024	2025
311	Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã xác định mục tiêu cụ thể đến năm 2025 là tỉnh?	Là tỉnh phát triển của cả nước	Là tỉnh phát triển khá của cả nước	Là tỉnh phát triển khá toàn diện của cả nước	Cả 3 phương án A, B, C đều sai

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
312	Đâu là một trong những khâu đột phá mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã xác định ?	Đẩy mạnh cải cách hành chính, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm.	Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, nhân lực công nghệ thông tin...	Huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế...	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng
313	Quy định số 46-QĐ/TW, ngày 03/12/2021 của Ban Bí thư quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Thành ủy, trong đó chức năng của Ban Tổ chức huyện ủy gồm những chức năng nào ?	Là cơ quan tham mưu, giúp việc huyện ủy, trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ, thường trực huyện ủy về công tác: Tổ chức, cán bộ, đảng viên.	Là cơ quan tham mưu, giúp việc huyện ủy, trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ, thường trực huyện ủy về công tác tổ chức xây dựng Đảng gồm: Tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ;	là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ của huyện.	Phương án B và C đúng
314	Quy định số 46-QĐ/TW, ngày 03/12/2021 của Ban Bí thư quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Thành ủy; trong đó nhiệm vụ của Ban Tuyên giáo huyện ủy gồm những nhiệm vụ nào ?	Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện	Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát	Thẩm định, thẩm tra và phối hợp	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng.
315	Quy định số 46-QĐ/TW, ngày 03/12/2021 của Ban Bí thư quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Thành ủy trong đó chức năng của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra huyện ủy gồm những chức năng nào?	Là cơ quan tham mưu, giúp ủy ban kiểm tra huyện ủy thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng trong đảng bộ huyện theo quy định của Điều lệ Đảng	Thực hiện các nhiệm vụ do huyện ủy, ban thường vụ huyện ủy giao	Là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng của huyện ủy.	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng.

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
316	Quy định số 46-QĐ/TW, ngày 03/12/2021 của Ban Bí thư quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Thành ủy trong đó chức năng của Cơ quan Ban Dân vận huyện ủy gồm những nhiệm vụ nào?	Là cơ quan tham mưu, giúp việc huyện ủy, trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ, thường trực huyện ủy về công tác dân vận (bao gồm cả công tác dân tộc, tôn giáo) của huyện ủy.	Là cơ quan tham mưu, giúp việc huyện ủy, trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ, thường trực huyện ủy về công tác tôn giáo của huyện ủy.	Là cơ quan tham mưu, giúp việc huyện ủy, trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ, thường trực huyện ủy về công tác dân vận của huyện ủy.	Là cơ quan tham mưu, giúp việc huyện ủy, trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ, thường trực huyện ủy về công tác dân tộc của huyện ủy.
317	Theo Quy định số 46-QĐ/TW, ngày 03/12/2021 của Ban Bí thư quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Thành ủy trong đó chức năng của Văn phòng huyện ủy gồm những chức năng nào ?	Là cơ quan tham mưu, giúp việc huyện ủy, trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ, thường trực huyện ủy trong tổ chức, điều hành công việc lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp hoạt động các cơ quan tham mưu, giúp việc huyện ủy;	Trực tiếp quản lý tài sản, tài chính của huyện ủy và bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện và tổ chức phục vụ hoạt động của huyện ủy, ban thường vụ, thường trực huyện ủy và các cơ quan tham mưu, giúp việc huyện ủy	Là trung tâm thông tin tổng hợp phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của huyện ủy.	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng.
318	Quy định số 09-QĐ/TW ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong đó nhiệm vụ của Trường Chính trị tỉnh gồm những nhiệm vụ nào?	Đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương	Bồi dưỡng các chương trình khác do cấp có thẩm quyền giao	Tham gia tổng kết thực tiễn ở địa phương, cơ sở, tổ chức nghiên cứu khoa học phục vụ giảng dạy, học tập	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng
319	Quy định số 09-QĐ/TW ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong đó vị trí, chức năng của Trường Chính trị tỉnh là gì?	Là đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh ủy, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban thường vụ Tỉnh ủy	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở, cán bộ công chức, viên chức ở địa phương về lý luận chính trị - hành chính	Phương án A và B đều đúng	Phương án A và B đều sai

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
320	Quy định số 09-QĐ/TW ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong đó việc thành lập các khoa, phòng chuyên môn của trường chính trị cấp tỉnh do ban thường vụ tỉnh uỷ xem xét, quyết định trên cơ sở nào?	Tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao	Đề án vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Yêu cầu nhiệm vụ cụ thể của địa phương	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng
321	Quy định số 09-QĐ/TW ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong đó tối thiểu bao nhiêu người mới được thành lập 01 đầu mối (khoa, phòng và tương đương)?	5	6	7	8
322	Quy định số 09-QĐ/TW ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong đó Trường Chính trị tỉnh được thành lập tối đa bao nhiêu khoa, phòng?	4	5	6	7
323	Quy định số 338-QĐ/TW ngày 26/11/2010 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan Báo của Đảng bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó chức năng của cơ quan Báo là gì?	Là cơ quan ngôn luận của đảng bộ, chính quyền và nhân dân, đồng thời là cầu nối thông tin giữa Đảng, chính quyền với nhân dân địa phương	Là đơn vị sự nghiệp có thu, hoạt động báo chí theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước	Phương án A và B đều đúng	Phương án A và B đều sai
324	Quy định số 338-QĐ/TW ngày 26/11/2010 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan Báo của Đảng bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó nhiệm vụ của cơ quan Báo là gì?	Thông tin, tuyên truyền về đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;	Thông tin, tuyên truyền các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của đảng bộ, chính quyền địa phương	Giáo dục lòng yêu nước, lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, lối sống lành mạnh, truyền thống tốt đẹp..	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng.
325	Theo Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 08/11/2019 của Ban Bí thư, vị trí của Trung tâm Chính trị cấp huyện là gì?	Là đơn vị sự nghiệp trực thuộc cấp ủy cấp huyện	Là cơ quan tham mưu, giúp việc huyện ủy	Là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Trường chính trị tỉnh, thành phố	Cả 3 phương án A, B, C đều sai

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
326	Theo Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 08/11/2019 của Ban Bí thư, tổ chức bộ máy của Trung tâm Chính trị cấp huyện bao gồm?	Trung tâm chính trị cấp huyện có đội ngũ cán bộ gồm giám đốc (trưởng ban tuyên giáo cấp ủy cấp huyện là giám đốc trung tâm chính trị cấp huyện theo chế độ kiêm nhiệm).	Một số phó giám đốc và giảng viên chuyên trách.	Thực hiện chế độ giảng viên kiêm nhiệm để phục vụ công tác giảng dạy.	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng.
327	Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 08/11/2019 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trung tâm Chính trị cấp huyện thay thế quy định nào của Đảng?	Quyết định số 185-QĐ/TW, ngày 03/9/2008 của Ban Bí thư khóa X.	Quyết định số 186-QĐ/TW, ngày 03/9/2008 của Ban Bí thư khóa X.	Quyết định số 185-QĐ/TW, ngày 03/9/2010 của Ban Bí thư khóa X.	Quyết định số 186-QĐ/TW, ngày 03/9/2009 của Ban Bí thư khóa X.
328	Theo Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 08/11/2019 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trung tâm Chính trị cấp huyện, Cấp ủy cấp huyện có trách nhiệm?	Trực tiếp lãnh đạo thực hiện về nội dung, chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, về tổ chức bộ máy và biên chế.	Trực tiếp lãnh đạo thực hiện về chế độ, chính sách cho cán bộ, giảng viên, học viên.	Trực tiếp lãnh đạo thực hiện về thực hiện quy chế quản lý đào tạo, bồi dưỡng và việc đầu tư cơ sở vật chất, cấp kinh phí hoạt động cho trung tâm.	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng.
329	Theo Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 08/11/2019 của Ban Bí thư, thể thức văn bản của Trung tâm Chính trị cấp huyện thực hiện như thế nào?	Theo hệ thống của tổ chức đảng và theo quy định của Đảng.	Theo thể thức văn bản hành chính	Theo thể thức văn bản riêng	Phương án A, B, C đều sai
330	Theo Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 08/11/2019 của Ban Bí thư, Biên chế của Trung tâm Chính trị cấp huyện được xác định trên cơ sở nào?	Không có phương án đúng	Yêu cầu, nhiệm vụ tại địa phương	Tổng số dân và cán bộ, đảng viên trên địa bàn.	Yêu cầu, nhiệm vụ, tổng số dân và cán bộ, đảng viên trên địa bàn.
331	Theo Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW, ngày 19/5/2021 của Ban Tổ chức Trung ương, một trong số các tiêu chuẩn để bổ nhiệm phó giám đốc Trung tâm chính trị cấp huyện là?	Có kinh nghiệm thực tiễn trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị từ 03 năm trở lên.	có kinh nghiệm thực tiễn trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị từ 02 năm trở lên.	có kinh nghiệm thực tiễn trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị từ 01 năm trở lên.	Phương án A, B, C đều sai
332	Theo Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW, ngày 19/5/2021 của Ban Tổ chức Trung ương, công nhận giảng viên kiêm nhiệm do cơ quan nào quyết định?	Thường trực huyện ủy	Ban Thường vụ Huyện ủy	Trường Chính trị tỉnh	Phương án A, B, C đều sai

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
333	Theo Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW, ngày 19/5/2021 của Ban Tổ chức Trung ương, một trong số các tiêu chuẩn để tuyển chọn giảng viên chuyên trách của Trung tâm chính trị cấp huyện là?	Có ít nhất 03 năm làm việc tại các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.	Có ít nhất 02 năm làm việc tại các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.	Có ít nhất 01 năm làm việc tại các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.	Đã từng làm việc tại các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.
334	Theo Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW, ngày 19/5/2021 của Ban Tổ chức Trung ương, một trong số các tiêu chuẩn để tuyển chọn giảng viên chuyên trách của Trung tâm chính trị cấp huyện là?	Là đảng viên, có trình độ sơ cấp lý luận chính trị trở lên.	Là đảng viên, có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên.	Là đảng viên, có trình độ cao cấp lý luận chính trị.	Phương án A, B, C đều sai
335	Theo Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW, ngày 19/5/2021 của Ban Tổ chức Trung ương, Mẫu bằng tốt nghiệp Sơ cấp lý luận chính trị được thực hiện theo quy định nào?	Hướng dẫn số 10-HD/BTGTW, ngày 21/6/2021 của Ban Tuyên giáo Trung ương	Hướng dẫn số 31-HD/BTGTW, ngày 24/11/2021 của Ban Tuyên giáo Trung ương	Hướng dẫn số 154-HD/BTGTW, ngày 09/10/2020 của Ban Tuyên giáo Trung ương	Phương án A, B, C đều sai
336	Theo Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW, ngày 19/5/2021 của Ban Tổ chức Trung ương, Phó giám đốc Trung tâm chính trị cấp huyện được hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo như thế nào?	Không được hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo	Vận dụng tùy theo ngân sách	Như trường ban Đảng ở cấp huyện.	Như phó trưởng ban Đảng ở cấp huyện.
337	Theo Quyết định số 1495/QĐ-UBND, ngày 27/7/2018 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc thành lập Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi tỉnh Lâm Đồng thì Trung tâm có vị trí, chức năng nào sau đây?	Là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Trung tâm trực thuộc Đoàn Thanh niên Cộng sản HỒ Chí Minh tỉnh Lâm Đồng	Có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng.
338	Theo Quyết định số 1495/QĐ-UBND, ngày 27/7/2018 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc thành lập Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi tỉnh Lâm Đồng thì Trung tâm có nhiệm vụ nào sau đây?	Là cơ quan giáo dục ngoài nhà trường, tổ chức các hoạt động quản chúng cho đối tượng thiếu nhi, thanh niên trong hệ thống giáo dục Nhà nước đầu tư giao Đoàn TNCSHCM tỉnh Lâm Đồng quản lý	Nghiên cứu và thực hiện các mô hình hoạt động Đoàn - Hội - Đội	Nghiên cứu và tổ chức bồi dưỡng giáo dục ngoài nhà trường	Tổ chức các hoạt động văn, hỗ trợ thanh niên về nghề nghiệp và việc làm

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
339	Theo Quyết định số 1495/QĐ-UBND, ngày 27/7/2018 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc thành lập Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi tỉnh Lâm Đồng thì Trung tâm có quyền hạn nào sau đây?	Nghiên cứu và thực hiện các mô hình hoạt động Đoàn - Hội - Đội, tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng nghiệp vụ công tác Đoàn - Hội - Đội cho cán bộ cơ sở	Tham gia các hoạt động do Trung ương và khu vực tổ chức	Được thực hiện liên kết đào tạo và khai thác các hoạt động dịch vụ phù hợp với pháp luật và các quy định hiện hành	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng.
340	Theo Quyết định số 1495/QĐ-UBND, ngày 27/7/2018 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc thành lập Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi tỉnh Lâm Đồng thì Trung tâm có cơ cấu tổ chức như thế nào?	Gồm Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc, các chuyên viên, nhân viên để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn	Gồm Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc và các chuyên viên, nhân viên để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn	Gồm Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc	Cả 3 Phương án A, B, C đều sai
341	Theo Quyết định số 1495/QĐ-UBND, ngày 27/7/2018 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc thành lập Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi tỉnh Lâm Đồng thì Trung tâm có quyền hạn nào sau đây?	Tổ chức các hoạt động tư vấn, hỗ trợ thanh niên về nghề nghiệp và việc làm; giáo dục lịch sử, truyền thống, kỹ năng sống	Phổ biến các kiến thức cơ bản về chính trị, pháp luật, kinh tế, khoa học kỹ thuật, văn hoá xã hội, nghệ thuật, thể dục thể thao và các kiến thức phổ thông khác	Tư vấn chăm sóc sức khỏe, hành phúc gia đình, xây dựng gia đình văn hoá cho thanh niên và gia đình trẻ	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng.
342	Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được ban hành ngày tháng năm nào:	ngày 15/5/2015	ngày 19/5/2016	ngày 19/5/2016	ngày 15/5/2016
343	Tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được thực hiện theo nguyên tắc nào dưới đây?	Tự nguyện.	Hiệp thương dân chủ	Phối hợp và thống nhất hành động.	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng.
344	Tính chất của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là gì?	Tính chính trị, tính đoàn kết giai cấp.	Tính liên minh chính trị, tính chất xã hội	Tính chất xã hội, tính liên minh giai cấp.	Tính dân chủ, tính hiệp thương.
345	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có nhiệm vụ nào sau đây?	Đại diện giai cấp nông dân tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước và khởi đại đoàn kết toàn dân tộc.	Đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của tuổi trẻ Việt Nam.	Đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân	Đại diện cho người lao động, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động;
346	Tổ chức nào sau đây là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp Trung ương?	Đảng Cộng sản Việt Nam.	Quốc hội.	Chính phủ.	Tòa án nhân dân tối cao.

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
347	Hệ thống tổ chức của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được tổ chức theo mấy cấp?	Theo 3 cấp	Theo 4 cấp	Theo 5 cấp	Theo 6 cấp
348	Công đoàn Việt Nam có chức năng nào sau đây?	Tuyên truyền, vận động người lao động học tập, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, chấp hành pháp luật, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	Đại diện cho người lao động, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động;	Tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội; tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp về những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người lao động	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng
349	Đâu là chức năng trung tâm, là mục tiêu hoạt động của Công đoàn Việt Nam?	Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.	Tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội.	Tuyên truyền, vận động, giáo dục người lao động.	Tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp.
350	Đối tượng nào không được xem xét kết nạp vào Công đoàn Việt Nam?	Người lao động Việt Nam làm việc trong doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức.	Người Việt Nam lao động tự do hợp pháp.	Người Việt Nam đang làm việc theo hợp đồng lao động ở nước ngoài.	Người mang quốc tịch nước ngoài đang làm việc tại Việt Nam.
351	Vai trò, trách nhiệm của Công đoàn được Hiến pháp nước ta ghi nhận thành một điều riêng biệt đầu tiên từ năm nào?	1959	1980	1992	2013
352	Công đoàn Việt Nam không tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc nào?	Tập trung dân chủ.	Tổ chức và hoạt động theo Điều lệ Công đoàn Việt Nam,	Phù hợp với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.	Phù hợp với trình độ của đông đảo người lao động
353	Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là?	Đại hội Đại biểu toàn quốc.	Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.	Ban chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.	Ban Bí thư Trung ương Đoàn.
354	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc nào?	Hợp tác, bình đẳng, phối hợp và thống nhất hành động	Hiệp thương dân chủ	Nguyên tắc tập trung dân chủ	Đoàn kết, chân thành, tôn trọng lẫn nhau.
355	Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh giữa 2 kỳ đại hội là?	Đại hội đại biểu	Ban chấp hành	Ban thường vụ	Cơ quan chuyển trách

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
356	Trong Điều lệ Đảng, Đảng ta đã xác định Đoàn Thanh niên Công sản Hồ Chí Minh là gì của Đảng?	Người giúp sức cho Đảng	Là đội dự bị tin cậy của Đảng.	Là tổ chức hoạt động theo đường lối chủ trương của Đảng.	Là cánh tay đắc lực của Đảng
357	Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam là?	Tự nguyện, tự quản; Hiệp thương dân chủ; Đoàn kết, tôn trọng lẫn nhau; Hợp tác bình đẳng, phối hợp và thống nhất hành động.	Phê bình, tự phê bình.	Tự nguyện, liên hiệp, thống nhất, hành động.	Tự nguyện, dân chủ, liên hiệp, thống nhất hành động.
358	Hội Nông dân Việt Nam được tổ chức theo mấy cấp?	3 cấp: Trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; và cấp huyện.	4 cấp: Trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cấp huyện (huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh); và cấp cơ sở (xã, phường, thị trấn và tương đương).	5 cấp: Trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cấp huyện; cấp cơ sở và cấp ấp, khu vực.	6 cấp: Trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cấp huyện; cấp cơ sở; cấp ấp, khu vực và cấp tổ Hội.
359	Mục đích của Hội Nông dân Việt Nam?	Hướng dẫn và tạo điều kiện để Hội viên hoàn thiện nhân cách, trở thành công dân tốt, cống hiến tài năng và sức trẻ vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	Đoàn kết, tập hợp giáo dục mọi tầng lớp thanh niên Việt Nam.	Tập hợp đoàn kết nông dân, xây dựng giai cấp nông dân vững mạnh về mọi mặt, xứng đáng là lực lượng tin cậy trong khối liên minh vững chắc công, nông, trí, bảo đảm thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn.	Phát hiện, phổ biến những nhân tố mới, những mặt tích cực; phát huy quyền làm chủ của nhân dân, góp phần xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh.
360	Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 05/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về “nông nghiệp, nông dân, nông thôn” xác định giải quyết vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn là nhiệm vụ của ngành nào?	Là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội	Là nhiệm vụ của Hội Nông dân Việt Nam	Là nhiệm vụ của Mặt trận tổ quốc Việt Nam	Là nhiệm vụ của ngành nông nghiệp
361	Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội Nông dân Việt Nam là?	Ban Thường vụ Trung ương Hội	Ban Chấp hành Trung ương Hội	Đại hội đại biểu toàn quốc	Bộ Chính trị

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
362	Cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ đại hội của Hội Nông dân các cấp là?	Cấp ủy cùng cấp	Ban Chấp hành	Ban Thường vụ	Hội cấp trên
363	Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam được thành lập ngày, tháng, năm nào?	20/10/1929	20/10/1930	20/10/1931	20/10/1932
364	Theo quy định của Điều lệ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam khóa XII, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc nào?	Hiệp thương dân chủ.	Phê bình và tự phê bình.	Tự nguyện, liên hiệp, thống nhất, hành động.	Tự nguyện, dân chủ, liên hiệp, thống nhất hành động.
365	Theo quy định của Điều lệ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam khóa XII, nội dung nào sau đây quy định điều kiện trở thành hội viên của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam?	Tất cả phụ nữ Việt Nam.	Tất cả phụ nữ Việt Nam; tán thành Điều lệ Hội.	Phụ nữ Việt Nam từ 18 tuổi trở lên; không phân biệt dân tộc, tôn giáo, nghề nghiệp, nơi làm việc, nơi cư trú; tán thành Điều lệ Hội và tự nguyện tham gia tổ chức Hội thì được công nhận là hội viên.	Phụ nữ Việt Nam từ 18 tuổi trở lên, tự nguyện tham gia tổ chức Hội thì được công nhận là hội viên.
366	Theo quy định của Điều lệ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam khóa XII, nội dung nào sau đây quy định nhiệm vụ của Đại hội phụ nữ cấp cơ sở, cấp huyện và cấp tỉnh?	Quyết định số lượng, cơ cấu, nhân sự và bầu Ban Chấp hành đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định	Quyết định số lượng, cơ cấu nhân sự và bầu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.	Quyết định số lượng, cơ cấu nhân sự và bầu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch.	Quyết định số lượng, cơ cấu nhân sự và bầu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch, Chủ tịch.
367	Theo quy định của Điều lệ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam khóa XII, nội dung nào sau đây quy định nhiệm vụ của Đại hội phụ nữ toàn quốc?	Đánh giá phong trào phụ nữ; kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết đại hội; thảo luận, quyết định phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ tới	Quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội	Quyết định số lượng, cơ cấu, nhân sự và bầu Ban Chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng.
368	Theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 tập trung vào:	Cải cách chế độ Nhà nước	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước	Cải cách nền hành chính Nhà nước	Cải cách nền kinh tế thị trường

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
369	Theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, mục tiêu Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số đến năm 2025:	70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	60% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	80% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý
370	Theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, mục tiêu của Cải cách thủ tục hành chính đến năm 2030:	Tối thiểu 80% thủ tục hành chính của các bộ, ngành, địa phương, có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4	Tối thiểu 90% thủ tục hành chính của các bộ, ngành, địa phương, có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4, đồng thời, hoàn thành việc tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Tối thiểu 70% thủ tục hành chính của các bộ, ngành, địa phương, có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4	Tối thiểu 60% thủ tục hành chính của các bộ, ngành, địa phương, có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4
371	Theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, mục tiêu của Cải cách thủ tục hành chính:	Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau.	Cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp	Đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng
372	Theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 tập trung vào:	Ngân hàng điện tử	Cải cách thể chế	Cải cách công	Cải cách chính phủ
373	Theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 tập trung vào:	Cải cách chế độ Nhà nước	Cải cách nền hành chính Nhà nước	Cải cách chính sách tiền lương	Cải cách chế độ công vụ
374	Theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 tập trung vào:	Cải cách chế độ Nhà nước	Cải cách công	Cải cách doanh nghiệp Nhà nước	Cải cách thủ tục hành chính

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
375	Theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, “Chức tri triển khai nội dung phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.” là nhiệm vụ của:	Bộ Nội vụ	Bộ Tư pháp	Văn phòng Chính phủ	Bộ Thông tin và Truyền thông
376	Theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, mục tiêu Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số đến năm 2030:	Việt Nam thuộc nhóm 80 nước dẫn đầu về Chính phủ điện tử (EGDI).	Việt Nam thuộc nhóm 77 nước dẫn đầu về Chính phủ điện tử (EGDI).	Việt Nam thuộc nhóm 90 nước dẫn đầu về Chính phủ điện tử (EGDI).	Việt Nam thuộc nhóm 50 nước dẫn đầu về Chính phủ điện tử (EGDI).
377	Theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, “Là cơ quan thường trực tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.” là nhiệm vụ của:	Bộ Nội vụ	Bộ Tư pháp	Văn phòng Chính phủ	Bộ Tài chính
378	Theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, “Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc phát triển, quản lý, vận hành Công Dịch vụ công quốc gia” là nhiệm vụ của:	Bộ Nội vụ	Bộ Tư pháp	Văn phòng Chính phủ	Bộ Thông tin và Truyền thông
379	Theo Nghị quyết số 76/NQ-CP, ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, để xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số phải thực hiện nhiệm vụ nào?	Phát triển nền tảng và hệ thống số quy mô quốc gia; phát triển dữ liệu số quốc gia; xây dựng, phát triển đô thị thông minh	Hoàn thiện môi trường pháp lý; phát triển hạ tầng số quốc gia; phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ; phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp	Cả 2 phương án A, B đều đúng	Cả 2 phương án A, B đều sai
380	Theo Nghị định 107/2020/NĐ-CP, ngày 14/9/2020 của Chính phủ, cần bao nhiêu tiêu chí để thành lập Sở ngoại vụ ?	2	3	4	5
381	Theo Nghị định 107/2020/NĐ-CP, ngày 14/9/2020 của Chính phủ, có bao nhiêu sở đặc thù được tổ chức ở một số địa phương?	3	4	5	6
382	Các nội dung trong Nghị quyết số 76/NQ-CP, ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 là gì?	Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính.	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ.	Cải cách tài chính công; Xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.	Cả 3 phương án A, B, C đều đúng

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
383	Mục tiêu về Chính phủ điện tử được nêu tại Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ là gì?	Đẩy mạnh phát triển Chính phủ điện tử, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn	Nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, doanh nghiệp và người dân	Tiết kiệm chi phí hành chính	Đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng khoa học công nghệ lần thứ 4
384	Đâu là một trong những nhiệm vụ cụ thể về xây dựng Chính phủ điện tử được nêu tại Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ:	Triển khai các giải pháp để nâng cao cả 03 nhóm chỉ số về dịch vụ công trực tuyến, hạ tầng viễn thông và nguồn nhân lực	Triển khai các giải pháp để nâng cao nhóm chỉ số về dịch vụ công trực tuyến	Triển khai các giải pháp để nâng cao cả 04 nhóm chỉ số về dịch vụ công trực tuyến, hạ tầng viễn thông, nguồn nhân lực và công dân điện tử	Triển khai các giải pháp để nâng cao 02 nhóm chỉ số về dịch vụ công trực tuyến và nguồn nhân lực
385	Theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 về Chính phủ điện tử, cơ quan nào được giao ban hành quy định pháp lý về chứng từ, hồ sơ điện tử thay thế chứng từ, hồ sơ giấy?	Bộ Tư pháp	Bộ Tài chính	Bộ Nội vụ	Văn phòng Chính phủ
386	Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, quan điểm chỉ đạo xác định đổi tượng trung tâm của chuyển đổi số là ?	Cán bộ, công chức	Người dân	Cán bộ, công chức, viên chức	Cả 3 phương án A, B, C đều sai
387	Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, một trong các mục tiêu tổng quát đó là?	Tăng cường công khai, minh bạch, khuyến khích sự tham gia và giám sát của người dân, cộng đồng trong hoạch định và thực thi chính sách.	Hoàn thiện môi trường pháp lý, ban hành giải pháp phù hợp, tạo động lực cho chuyển đổi số.	Triển khai áp dụng công nghệ số, dữ liệu số để đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động lãnh đạo, quản lý, điều hành của cơ quan đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội	Cả 3 phương án A, B, C đều sai
388	Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, một trong các mục tiêu đến năm 2030 đó là?	Phần đầu tỷ trọng kinh tế số chiếm 30% GRDP của tỉnh.	Phần đầu tỷ trọng kinh tế số chiếm 35% GRDP của tỉnh.	Phần đầu tỷ trọng kinh tế số chiếm 20% GRDP của tỉnh.	Phần đầu tỷ trọng kinh tế số chiếm 25% GRDP của tỉnh.

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
389	Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, một trong các mục tiêu đến năm 2030 đó là?	Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 60%	Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 70%	Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 80%	Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 90%
390	Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, một trong các mục tiêu đến năm 2030 đó là?	Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và sử dụng chữ ký điện tử, chữ ký số cá nhân đạt trên 60%.	Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và sử dụng chữ ký điện tử, chữ ký số cá nhân đạt trên 70%.	Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và sử dụng chữ ký điện tử, chữ ký số cá nhân đạt trên 80%.	Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và sử dụng chữ ký điện tử, chữ ký số cá nhân đạt trên 90%.
391	Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, có bao nhiêu nhiệm vụ và giải pháp?	7	8	9	10
392	Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, một trong các nhiệm vụ, giải pháp phát triển xã hội số đó là?	Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin và doanh nghiệp công nghệ số	Tích cực phổ biến, tuyên truyền các lợi ích chuyển đổi số, nhất là cơ hội bình đẳng về tiếp cận dịch vụ, đào tạo, tri thức, góp phần thu hẹp khoảng cách số, tiến đến trở thành công dân số.	Thúc đẩy phát triển kinh tế số với trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số, công nghiệp 4.0	Cả 3 phương án A, B, C đều sai
393	Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, một trong các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số đó là?	Tích cực phổ biến, tuyên truyền các lợi ích chuyển đổi số, nhất là cơ hội bình đẳng về tiếp cận dịch vụ, đào tạo, tri thức, góp phần thu hẹp khoảng cách số, tiến đến trở thành công dân số.	Triển khai các chương trình đào tạo kỹ năng số cho người dân	Hoàn thiện nền tảng cơ bản xây dựng chính quyền điện tử theo kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Lâm Đồng phiên bản 2.0	Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin và doanh nghiệp công nghệ số

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
394	Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến 2025, định hướng đến năm 2030, mục tiêu chung là gì?	Phát huy sức mạnh cả hệ thống chính trị trong thực hiện công tác cải cách hành chính, quyết tâm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, 3 chuyên nghiệp, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm công vụ; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, uy tín, năng lực, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.	Từng bước hiện đại hóa, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong các cơ quan đảng, Nhà nước. Tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân.	Cả hai Phương án A và B đều đúng	Cả 3 phương án A, B, C đều sai
395	Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến 2025, định hướng đến năm 2030, quan điểm về cải cách thủ tục hành chính trong Đảng là gì?	Là nội dung quan trọng, là quá trình liên tục đặt trong tổng thể cải cách hành chính của hệ thống chính trị nhằm góp phần tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, nâng cao chất lượng, hiệu quả lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và toàn xã hội cũng như công tác xây dựng Đảng trong thời kỳ mới.	Đổi mới đồng bộ trong hệ thống chính trị, thống nhất liên thông giữa cải cách hành chính của cơ quan nhà nước với cải cách hành chính trong các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.	Phải xuất phát từ lợi ích, yêu cầu của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm.	Đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ công theo phương thức số, tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

Số TT	Câu hỏi	Phương án A	Phương án B	Phương án C	Phương án D
396	Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến 2025, định hướng đến năm 2030, một trong số các mục tiêu cụ thể là gì?	Mức độ hài lòng người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập; lĩnh vực đất đai, xây dựng đạt tối thiểu 80%.	Mức độ hài lòng người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập; lĩnh vực đất đai, xây dựng đạt tối thiểu 85%.	Mức độ hài lòng người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập; lĩnh vực đất đai, xây dựng đạt tối thiểu 90 %.	Mức độ hài lòng người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập; lĩnh vực đất đai, xây dựng đạt tối thiểu 95%.
397	Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến 2025, định hướng đến năm 2030, một trong các mục tiêu đến năm 2025 là gì?	Phấn đấu giảm 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.	Phấn đấu giảm 5% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.	Phấn đấu giảm 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 5% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.	Phấn đấu giảm 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 15% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.
398	Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến 2025, định hướng đến năm 2030, một trong các mục tiêu đến năm 2025 là gì?	Phấn đấu tối thiểu 10% đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên; phấn đấu 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, có đủ điều kiện, chuyển sang tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư hoặc chuyển đổi thành công ty cổ phần	Phấn đấu tối thiểu 15% đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên; phấn đấu 90% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, có đủ điều kiện, chuyển sang tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư hoặc chuyển đổi thành công ty cổ phần	Phấn đấu tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên; phấn đấu 90% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, có đủ điều kiện, chuyển sang tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư hoặc chuyển đổi thành công ty cổ phần	Phấn đấu tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên; phấn đấu 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, có đủ điều kiện, chuyển sang tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư hoặc chuyển đổi thành công ty cổ phần
399	Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến 2025, định hướng đến năm 2030, một trong các mục tiêu đến năm 2025 là gì?	45% hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	50% hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	55% hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	60% hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý
400	Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến 2025, định hướng đến năm 2030, có bao nhiêu nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm?	7	8	9	10

NGÂN HÀNG CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM THI TUYỂN CÔNG

Môn: TIẾNG ANH - NGẠCH CHUYÊN VIÊN

Ghi chú: Thí sinh chọn một đáp án đúng nhất

TÀI LIỆU ÔN CÓ 6 PHẦN (5 PHẦN NGỮ PHÁP, TỪ VỰNG, NGỮ ÂM, VIẾT + 1 PHẦN ĐỌC HIỂU)

Số TT	Câu hỏi	Đáp án A	Đáp án B	Đáp án C	Đáp án D
PHẦN NGỮ ÂM					
1	Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others.	fr <u>a</u> nk	par <u>e</u> nts	f <u>a</u> mily	h <u>a</u> ppy
2	Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others.	h <u>a</u> nds	work <u>s</u>	shif <u>t</u> s	group <u>s</u>
3	Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others.	supp <u>o</u> rt	sec <u>u</u> re	saf <u>e</u>	s <u>u</u> re
4	Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others.	soluti <u>o</u> ns	clothe <u>s</u>	bath <u>s</u>	enjoy <u>s</u>
5	Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others.	trap <u>s</u>	pen <u>s</u>	take <u>s</u>	boat <u>s</u>
6	Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others.	pass <u>e</u> d	talk <u>e</u> d	stop <u>p</u> ed	marri <u>e</u> d
7	Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others.	b <u>u</u> s	press <u>u</u> re	b <u>u</u> t	disc <u>u</u> ss
8	Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others.	lov <u>e</u> d	lik <u>e</u> d	call <u>e</u> d	form <u>e</u> d
9	Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others.	th <u>u</u> nder	th <u>re</u> aten	th <u>ro</u> ugh	th <u>i</u> s
10	Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others.	meas <u>u</u> re	leath <u>e</u> r	feath <u>e</u> r	feat <u>u</u> re
11	Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others.	nak <u>e</u> d	hat <u>e</u> d	look <u>e</u> d	wick <u>e</u> d
12	Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others.	girl <u>s</u>	live <u>s</u>	par <u>e</u> nts	th <u>i</u> ngs

Số TT	Câu hỏi	Đáp án A	Đáp án B	Đáp án C	Đáp án D
13	Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others.	<u>are</u>	<u>spare</u>	<u>area</u>	<u>bare</u>
14	Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others.	<u>shifts</u>	<u>woods</u>	<u>reforms</u>	<u>leftovers</u>
15	Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others.	<u>handled</u>	<u>loved</u>	<u>followed</u>	<u>equipped</u>
16	Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others.	<u>frankly</u>	<u>knight</u>	<u>knee</u>	<u>knives</u>
17	Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others.	<u>stays</u>	<u>prays</u>	<u>says</u>	<u>plays</u>
18	Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others.	<u>belong</u>	<u>wrong</u>	<u>among</u>	<u>strong</u>
19	Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others.	<u>teacher</u>	<u>mixture</u>	<u>picture</u>	<u>furniture</u>
20	Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others.	<u>liked</u>	<u>wanted</u>	<u>naked</u>	<u>needed</u>
21	Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others.	<u>washed</u>	<u>watched</u>	<u>passed</u>	<u>played</u>
22	Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others.	<u>would</u>	<u>about</u>	<u>proud</u>	<u>around</u>
23	Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others.	<u>scare</u>	<u>depart</u>	<u>market</u>	<u>card</u>
24	Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others.	<u>cast</u>	<u>ask</u>	<u>master</u>	<u>absent</u>
25	Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others.	<u>movie</u>	<u>rose</u>	<u>lose</u>	<u>move</u>
26	Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others.	<u>decision</u>	<u>shift</u>	<u>biologist</u>	<u>trick</u>
27	Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others.	<u>economy</u>	<u>ceiling</u>	<u>country</u>	<u>recover</u>

Số TT	Câu hỏi	Đáp án A	Đáp án B	Đáp án C	Đáp án D
28	Which 's' is pronounced as /z/ in the followings?	thanks_	likes_	does_	bus_
PHẦN TỪ VỰNG NGŨ PHÁP NỘI DUNG TỪ VỰNG NGŨ PHÁP NÂNG CAO					
29	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>After the campaign, a special medal wasto all people involved.</i>	deserved	awarded	gained	earned
30	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>She didn'tdoing the ironing, as she didn't want to go out anyway.</i>	mind	matter	object	refuse
31	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>The house we have rented is....., so we will have to buy some beds, chairs, tables, etc.</i>	unable	unrepaired	unrestored	unfurnished
32	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>After you have paid a bill, you are given ato show that you have paid.</i>	reception	receipt	receive	receiver
33	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>"Why didn't you buy that car?" - "Because it was so expensive that I couldn't.....it.</i>	offer	give	afford	have
34	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>I want to take my dogs with me. I need their</i>	companion	relationship	relation	company
35	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>I need some small change to.....the porter.</i>	tip	chip	dip	sip

Số TT	Câu hỏi	Đáp án A	Đáp án B	Đáp án C	Đáp án D
36	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>The elevator isn't running now. It must be order.</i>	behind	for	out of	into
37	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>There has been a lot of against nuclear weapons.</i>	conflict	contest	criticism	protest
38	Choose the word or phrase which is closest in meaning to the underlined word. <i>I promptly went to sleep again.</i>	after a while	quickly	early	soonly
39	Choose the word which is closest in meaning to the underlined word. <i>The gang admitted they had committed four recent bank robberies.</i>	confused	conferred	confided	confessed
40	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>He became because the company which he worked for decided to close down.</i>	redundant	relieved	reluctant	recycled
41	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>The students were all by the lion's roar.</i>	collapsed	destroyed	frightened	bitten
42	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>He shouted at her. If he had known the whole story, he so angry.</i>	wasn't	would not have been	has not been	would not be
43	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>I recently.</i>	haven't been able to sleep	won't have slept	can't have slept	didn't sleep

Số TT	Câu hỏi	Đáp án A	Đáp án B	Đáp án C	Đáp án D
44	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>I hear that your examinations are next week. You.....very hard at the moment.</i>	must be studying	are being studied	study	must study
45	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>It's getting cold. You'd better not.....without a coat.</i>	gone out	to go out	go out	going out
46	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>I don't have many friends and I feel lonely. I wish I</i>	will have more friends	had more friends	have more friends	would have more friends
47	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>It was a lovely day yesterday. I wish I.....at the seaside then.</i>	have been	were	would be	had been
48	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>I think your suggestion is probably the best one.....the long run.</i>	for	over	at	in
49	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>"When will you see John?" - "I am looking forward to.....him next summer."</i>	see	seen	seeing	being seen
50	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>The principal doesn't permit.....here.</i>	shouted	shout	to shout	shouting
51	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>"Did Amy's parents leave her any money?" - "No, she has to support.....now."</i>	on her own	herself	her	all alone

Số TT	Câu hỏi	Đáp án A	Đáp án B	Đáp án C	Đáp án D
52	Choose the word or phrase which best completes the sentence. "When will Jean return me the book she borrowed?" - "When she.....it."	finishes	finish	finished	will finish
53	Choose the word which best completes the sentence Nothing will prevent him.....succeeding.	on	at	in	from
54	Choose the word or phrase which best completes the sentence I have had a headache.....yesterday.	until	for	till	since
55	Choose the word or phrase which best completes the sentence. The chief of police.....work is very important takes care of the public safety.	whom	which	who	whose
56	Choose the word or phrase which best completes the sentence. Jack has three brothers, all ofare married.	that	who	whom	whose
57	Choose the word or phrase which best completes the sentence. The man.....we met on the train was the headmaster.	whom	which	whose	what
58	Choose the word or phrase which best completes the sentence. Of two new teachers, one is experienced and.....	other is inexperienced	another is inexperienced	the others are not	the other is not
59	Choose the word or phrase which best completes the sentence. Luckily they still have.....rice in the house.	a few	a little	little	few
60	Choose the word or phrase which best completes the sentence. Let's go dancing,.....?	let's not we	will we	shall we	do we

Số TT	Câu hỏi	Đáp án A	Đáp án B	Đáp án C	Đáp án D
61	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>Your hair badly needs....., Tom!</i>	be cut	cutting	cut	to cut
62	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>Twenty five dollars.....too much to pay for that shirt.</i>	is	sound	have	seem
63	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>Alex did not do very well in class</i>	as long as he had studied badly	because he failed to study properly	therefore he was a good student	although he was not hard-working
64	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>Peter is at the moment.</i>	advising Jane do it	saying Jane what to do it	telling to Jane to do it	showing Jane how to do it
65	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>When the film finishes,</i>	we will have to leave	we have left	will we have to leave	we had to leave
66	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>I'm very interested</i>	about the information you gave me	in the information you gave me	with the information you gave it to me	about the information you gave it to me
67	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>We'll be late for the meeting</i>	when we are in a hurry	if we are in a hurry	unless we hurry up	unless we will hurry up
68	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>It takes him thirty minutes to go every day.</i>	to work by bus	working on bus	working by a bus	to work with bus
69	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>After seeing the movie "Pride and Prejudice",</i>	the book made many people want to read it	the reading of the book interested many people	many people wanted to read the book	the book was read by many people

Số TT	Câu hỏi	Đáp án A	Đáp án B	Đáp án C	Đáp án D
70	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>The earlier she leaves,</i>	she will arrive sooner	the soonest she will arrive	the sooner she will arrive	she will soon arrive
71	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>....., he wouldn't have missed the train</i>	If he didn't listen	Unless she had listened to me	If he listened to me	If he had listened to me
72	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>The robbers attacked the owner of the house</i>	so they disappeared with the expensive painting	and disappeared with the expensive painting	so that they would appear with the expensive painting	but they appeared with the expensive painting
73	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>He agreed to sign the contact</i>	in spite he knew much about it	then he didn't know much about that company's director	so he didn't know much about that company	although he didn't know much about that company
74	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>When you arrived back at the hotel,</i>	were you noticing what time was it	did you notice what time was it	were you noticing what time it was	did you notice what time it was
75	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>I haven't got that English book.</i>	any money to buy	some money to buy	much money of buying	no money to buy
76	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>They are living in a house</i>	that was building in 1930	that was built in 1930	that built in 1930	in 1930 that was built
77	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>Taking exercise</i>	is good for your health	is good for your healthy	is good health for you	is a good health for you

Số TT	Câu hỏi	Đáp án A	Đáp án B	Đáp án C	Đáp án D
78	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>He went to the library.....</i>	in order that borrow a book	to borrowing a book	so that to borrow a book	to borrow a book
79	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>Football is thought in the world.</i>	is the most popular sport	to be the most popular sport	to play the most popular sport	the most popular sport
80	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>When you got back, Harry</i>	leaves London for New York	has left London for New York	will leave London for New York	had already left London for New York
81	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>Did he tell you</i> ?	the problem was what	what the problem was	what was the problem	was what the problem
82	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>He is the person</i>	from whom I bought this old car	which I bought this old car	from who I bought this old car	from that I bought this old car
83	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>If I had enough money,</i>	I am buy that house	I could buy that house	I will buy that house	I can buy that house
84	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence provided <i>"I will pay back the money, Gloria." said Ivan.</i>	Ivan suggested paying back the money to Gloria.	Ivan offered to pay Gloria the money back.	Ivan apologised to Gloria for borrowing her money.	Ivan promised to pay back Gloria's money.
85	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>Are you satisfied the result of the final test?</i>	with	of	to	about
PHẦN TỪ VỰNG NGŨ PHÁP NỘI DUNG TỪ VỰNG NGŨ PHÁP CƠ BẢN					

Số TT	Câu hỏi	Đáp án A	Đáp án B	Đáp án C	Đáp án D
86	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>You _____ forget what I told you. It is very important.</i>	shan't	don't have to	need not	must not
87	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>A: is it from here to the supermarket? B: Two kilometres.</i>	How far	How often	How much	How long
88	Choose the word or phrase that best fits the sentence. <i>We decided to go out for dinner it was raining heavily</i>	although	despite	because	even if
89	Choose the word or phrase that best fits the sentence. <i>It is no use to him - He never listens.</i>	talked	to talk	talk	talking
90	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>She wanted to know in my spare time.</i>	what do I do	what did I do	what I did	what I do
91	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>He is not He is always willing to help everyone.</i>	generous	kind	good	selfish
92	Choose the word or phrase that best fits the sentence. <i>James has two brothers. One is a doctor, and is a teacher.</i>	other one	the other	another	other
93	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>Sarah couldn't meet us, was a pity.</i>	it	which	what	that

Số TT	Câu hỏi	Đáp án A	Đáp án B	Đáp án C	Đáp án D
94	Choose the word or phrase that best fits the sentence. <i>Listen ! They about the exhibition. Let's join them.</i>	are talking	talked	talk	have talked
95	Choose the word or phrase that best fits the sentence. <i>If you a chance to study in the USA , just take it.</i>	will get	got	get	had got
96	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>Some people are born rich; are born poor.</i>	others	the others	another	other
97	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>We need the repairs done as as possible.</i>	more	quick	soon	far
98	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>I think the computer is such a invention.</i>	usage	useful	useless	use
99	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>It is such an easy and way to write a letter.</i>	painfully	painless	pain	painful
100	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>You can't really go in the countryside nowadays without seeing some evidence of man's influence.</i>	somewhere	anyway	anyhow	anywhere

Số TT	Câu hỏi	Đáp án A	Đáp án B	Đáp án C	Đáp án D
101	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>The council intends to raise awareness of the effects of traffic pollution on our</i>	healthful	healthy	health	unhealthy
102	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>An old man taught her how</i> <i>the violin.</i>	played	playing	play	to play
103	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>He doesn't want to let me</i> <i>he was going out.</i>	knows	knew	to know	know
104	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>I hope that you</i> <i>me when you come to London.</i>	will visit	to visit	visited	visiting
105	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>..... games without asking for my permission.</i>	Didn't play	Not play	Do not play	Won't play
106	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>"If a thing isn't, " he said, "I can't give it away."</i>	my	me	of my	mine
107	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>Paul</i> <i>with us for about nine days by now.</i>	lived	has lived	have lived	had lived
108	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>Her math result is</i> <i>than her English result.</i>	well	badly	bad	worse

Số TT	Câu hỏi	Đáp án A	Đáp án B	Đáp án C	Đáp án D
109	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>If I a camera, I would have taken some pictures.</i>	had had	had	have	would have
110	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>According Mary, you were in Hanoi last week.</i>	with	for	to	in
111	Choose the word or phrase which best completes the sentence. <i>Shakespeare, is the world's greatest dramatist, was born in a little cottage.</i>	whom	who	that	which
112	Mary and John have one brother. Bill.	His name is	His name	They name is	Her name is
113	John has gone out: He's some milk.	went for	gone to	go for	gone for
114	The pen is the book and the pencil. It is in the middle.	among	between	under	inside
115	I have to get the bus here. My home is close to this but stop.	from	of	off	out
116	Are these books? They are mine.	yours' or Johns'	yours or John's	your or John's	your's or John's
117	Mr Brown's friends interested in your work. They want to work with you.	are	have	was	has
118	Which cinema?	do you want to go to	do you want to go to it	do you want to go	you want to go to
119	 a blackboard in the classroom?	Are there	Is there	There are	Is it
120	 a crowd in the street.	Is there	It's	There is	That's is
121	Our house has four bedrooms: I have theone.	smallest	more small	most smallest	smaller

Số TT	Câu hỏi	Đáp án A	Đáp án B	Đáp án C	Đáp án D
122	Mrs. Lee's son has a car, but he prefers to use	her	his mothers'	his mother	hers
123	What do you think this new record ?	for	from	on	about
124	- A: Have you got a lighter? - B:	Yes, I have	Yes, I have got	Yes, I do	That's all right
125	They are allready for the party.	putting	getting	get	doing
126	A: Would you like some coffee? B:	No, not really.	No. Please.	Yes. Thank you.	No, thank you.
127	He was of all his money.	taken	robbed	stole	removed
128	He speaks English quite wellhe has just studied it for a short time.	although	despite	whereas	in spite of
129	What's TV this morning ?	with	at	about	on
130	They have worked here in this in this company 20 years.	in	since	for	from
131	Mary: Are you ready, Hopkin? Hopkin:	Not yet	Quite not	Already	Yet not
132	Do not bring your dirty shoes the house.	out of	into	out from	outside
133	He play the guitar.	don't can	cannot	not can	doesn't can
134	Peter lives outside London.to work	There goes he by train	He there goes by train	He goes there by train	He goes by train there
135	He alwaysat five o'clock.	got up	gets up	get up	is getting up
136	I think I need to help that boy.....	whose sister is sick	whose sister sick	whose sick sister	who his sister is sick

Số TT	Câu hỏi	Đáp án A	Đáp án B	Đáp án C	Đáp án D
137	This is the first time I an experiment about this.	did	do	have done	would do
138	A: Wow, your English is quite good! B:	Good bye.	Yes, please	Thank you	No, thank you
139	Mary can stay home by Her parents go to work from 9 to 5 everyday.	yourself	herself	himself	myself
140	you sometimes play sports? Yes, I do	Are	Did	Do	Have
141	John is not very tall: sisters are taller.	The two both his	His both	Both of them	Both of his
142	When lunch?	you are having	do you often have	often have you	you have
143	Mary is the best those students.	of	from	in	than
144	He will not be to vote in this year's election.	enough old as	as old enough	old enough	enough old
145	Everything isnowadays	sale	for sale	sell	for sell
146	She smokes	a lot	much	heavy	very heavy
147	Mary: Can we begin the test? John: We can't unless the teacher so.	says	is saying	will say	shall say
148	"You are late" he said. "I think the bus already."	goes	was going	went	has gone
149	That lady is not anwoman.	generous	kind	beautiful	ugly
150	The window should be replaced.	break	breaking	broken	broke
151	I do not know the men are waiting outside.	-	they	who	which

Số TT	Câu hỏi	Đáp án A	Đáp án B	Đáp án C	Đáp án D
152	Can youthat she bought me a new car?	imagine	think	suppose	see
153	The tank is full gas. You can drive anywhere you want.	by	of	with	to
154	Your project has been Congratulations	agreed	supported	appreciated	approved
155	John drinks coffee than I do.	fewer	few	little	less
156	My book is blue.is green.	Them's	Their's	Theirs	There's
157	I bought her a new pencil sharpener.....	it will be very expensive	which was very expensive	it is very expensive	Those colour was black
158	The news about the president as soon as possible.	will be released	will release	release	will have been released
159	I hate smoking. Ibuy cigarettes.	never	ever	do never	don't ever
160	Who does this book?	is belong to	belonged to	belong to	belong
161	I need you to tell the whole story.	my	to me	me	I
162	The library is big. You may have some difficulties the book you want.	to be finding	of finding	to find	in finding
163	Where is nearest bank, please?	none is correct	a	the	an
164	She took the same courseI did.	than	as	like	look like
165	Susan to clean the car at the weekend.	don't have	doesn't have	hasn't have	doesn't has
166	She's talking to you. Please listen to	him	hers	she	her

Số TT	Câu hỏi	Đáp án A	Đáp án B	Đáp án C	Đáp án D
167	My car is here. Where is	him car	his	he	he's
168	 patient, and you will succeed.	Are	Being	Be	To be
169	How old is Susan? She is	twenty-five year	twenty-five year old	twenty-five years	twenty-five years old
170	Michael died a very serious cancer.	for	of	by	with
171	I like by bus.	to travel	travelling	travel	travels
172	John speaks English quite	none is correct	well	good	bad
173	I want to beengineer.	none is correct	an	the	a
174	This tells youI love tennis: I can play with my best friends anytime I want.	why	in which	which	that
175	Please tellwhat you think about it.	ourselves	us	we	our
176	I need twoto prepare lunch today.	knives	knives	knives	knives
177	the day I met you, I have read 15 books.	so	since	when	because
178	Teacher Mary isthan teacher Alice.	more easier	difficult	more easy	more difficult
179	 you interested in films?	Are	Am	Is	Have
180	the rain, he went to class on time.	unless	despite	although	because of
181	 it rained heavily, he went to class on time.	If	Because	In spite of	Although
182	 you work hard, you can get what you want.	If	Because of	In spite of	Unless

Số TT	Câu hỏi	Đáp án A	Đáp án B	Đáp án C	Đáp án D
183	Everything is control now. Don't worry.	out of	without	over	under
184	The reason I bought the car was that I liked it very much.	why	in which	which	that
185	That is the boy.....will help you with your housework.	whom	which	who	whose
186	That is the boy.....mother is my teacher.	whose	when	that	which
187	I can't go to school.....the rain.	because of	because	even though	despite
188	John: Are you home? Mary: No, I am not.	under	at	in	on
189	What now?	is it	does the time	is the time	is time
190	What did youyesterday?	doing	do	did	to do
191	I have a lot of.....today. My teacher gave us yesterday.	housework	homework	home work	homeworks
192	There are girls in our class.	none	not	no	none
193	Let go for a walk.	our	us	we	you
194	I lovepeople. They speak English.	Britain	England	English	UK
195	Is this your pencil? No, it isn't. It is	hers	my	him	your
196	Jane's books are on the floor. Please, put on the table.	theirs	them	they	their
197	Let'sa drink	none is correct	have	to have	having
198	There is milk in the glass. You can drink it.	much	any	some	many

Số TT	Câu hỏi	Đáp án A	Đáp án B	Đáp án C	Đáp án D
199	How meat do you want?	much	any	some	many
200	are you? Fine. Thanks	Who	How	What	Where
201	There isn't sugar, but that is enough for me.	much	any	some	many
202	I want coffee, but I don't want any bread.	no	any	some	many
203	Mary: This is my new shirt. John: Oh, color is pretty.	they	its	it	their
204	 parents are workers.	I	They	We	Our
205	This is John. He is a friend of His wife is also	yours / my	me / mine	my / mine	mine / my
206	I liketo classical music.	talking	listening	hearing	working
207	The cat is the dog and the mouse. It is in the middle.	in	over	at	between
208	The bank is the park.	opposite	over	at	between
209	We are work.	over	in	at	on
210	We are in same class.	no	a	the	an
211	I often go to the library. I likebooks.	-	a	the	an
212	I think that you should them about their plans.	speak to	said	say with	tell to
213	I need someone can play the guitar.	that he	who	he	what
214	I am going to ask my mothersome money. I need to buy that pen.	for	after	-	on

Số TT	Câu hỏi	Đáp án A	Đáp án B	Đáp án C	Đáp án D
215	Do you like football? Yes,	I do	I like	it's very well.	is good
216	Wow, she looks in red!	very nice	too nice	most nicely	nicely
217	Their car is quite expensive butis not.	our	their's	ours	our's
218	How far is ityour home to school?	-	between	from	going
219	Shesoon. She will leave in 10 minutes.	was about to leave	had about to leave	has about to leave	is about to leave
220	He here in Dalat for almost 10 years.	is lived	lives	is living	has been living
221	I do not like this bike. I likebetter.	this	those	that one	in additional
222	Margaret and Jane here since last week.	have been	was	has been	were
223	The doctor showed the new nurse to do.	as	that	what	how
224	Fred came to the meeting but Charles	wasn't	hasn't	isn't	didn't
225	What does he for a living.	makes	does	make	do
226	The murderer was yesterday.	hang	hung	hanging	hanged
227	Don't let your brothers the present.	sees	seeing	see	seen
228	Please, sit down!	Hello	Thank you	Sorry	Yes, please
229	Yesterday..... a little colder than today.	were	was	is	be
230	Mary: How do you like your coffee? John: I'd like some in it.	sugar a lot	many sugar	sugar	not sugar
231	Who are all people?	that	those	this	them

Số TT	Câu hỏi	Đáp án A	Đáp án B	Đáp án C	Đáp án D
232	I want to studywith an English person.	England	the English	English	a English
233	John:are they from? Mary: They are from Ho Chi Minh City.	How	Where	Who	What
234	How often do you clean your teeth?	A time a day	Twice a day	Two times a day	Sometime
235	The oranges are	all a, b, c are ok	cheap	expensive	inexpensive
236	John: Are you ready? Mary:	Not quite	Quite not	Already not	Yet not
237	We are all ready for the party.	putting	going	getting	doing
238	When do you often go bed?	in the	to the	to	in
239	I think he football now.	played	has played	is playing	plays
240	Are therestudents left in the classroom?	the	some	any	a
241	A:car is this? B: It is mine.	What color	Who	Whose	Which
242	Mary: Howdo you play sports? John: Twice a week.	always	usually	often	many times

TÌM CÂU CÓ CÙNG NGHĨA VỚI CÂU ĐÃ CHO

243	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>She told us to help ourselves to the apples in the basket.</i>	She wanted us to take the apples ourselves.	She wanted us to help her pick the apples from the basket.	She offered us some apples in return for our help.	She let us have as many apples as we wanted.
244	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>They arrived too late to get good seats.</i>	They got good seats some time after they arrived.	They had to stand for the whole show.	When they arrived, the good seats had already been taken.	Although they were late, they found some good seats.

Số TT	Câu hỏi	Đáp án A	Đáp án B	Đáp án C	Đáp án D
245	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>How long is it since they bought the house?</i>	When can they build the house?	When did they buy the house?	When will they buy the house?	How long was the house built?
246	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>The film was so boring that I fell asleep.</i>	The film was too boring for me to fall asleep.	It was such an interesting film that I fell asleep.	I fell asleep because the film was very boring.	The film was interesting enough, but I fell asleep.
247	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>She started working as a secretary five years ago.</i>	She has worked as a secretary for five years.	She worked as a secretary for five years.	She will work as a secretary for five years.	She hasn't worked as a secretary for five years.
248	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>My mother never allows me to go out alone at night.</i>	According to my mother, going out alone at night is what I should do.	My mother never goes out with me at night.	I was not allowed to go out at night with my friends.	My mother never lets me go out alone at night.
249	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>I can't get my feet into these shoes.</i>	These shoes are big enough for my feet.	I don't want to put these shoes on.	These shoes are too small for my feet.	I don't want to buy these shoes.
250	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>"That's a lovely new dress, Jean," said her mother.</i>	Jean's mother told her to buy that lovely new dress.	Jean's mother wishes she had such a dress.	Jean said that was a lovely new dress.	Jean's mother complimented her on the lovely new dress.
251	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>Would you mind turning your radio down a little please?</i>	Please would you turn your radio down a little?	Your radio is a little down. Please turn it up.	I would like you to turn off the radio.	I would like to listen to the radio.

Số TT	Câu hỏi	Đáp án A	Đáp án B	Đáp án C	Đáp án D
252	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>I'd have bought Sam's car if I'd known he was selling it.</i>	I'll buy the car as soon as Sam decides to sell it.	I didn't buy Sam's car because I didn't know he was selling it.	I knew Sam wanted to sell his car.	I bought the car without knowing it was Sam's.
253	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>There 's no need for you to talk so loudly.</i>	You don't have to talk so loudly.	Please talk louder so that everyone can hear you.	You musn't talk loudly.	I want you to talk as loudly as possible.
254	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>I would rather have an egg for breakfast.</i>	I don't want to eat eggs for breakfast.	I would eat an egg if I was hungry.	I prefer to have an egg for breakfast.	I'll have an egg if there's nothing else.
255	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>He won't find a seat unless he's got a ticket.</i>	He will be able to get a ticket when he finds a seat.	He can't find a seat although he has a ticket.	Because he has got a ticket already, he will find a seat.	He will only get a seat if he has a ticket.
256	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence provided <i>We didn't go on holiday last year because we didn't have enough money.</i>	Unless we had enough money, we would go on holiday last year.	If we had had enough money, we would have gone on holiday last year.	If we hadn't had enough money, we wouldn't have gone on holiday last year.	If we hadn't had enough money, we would have gone on holiday last year.
257	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence provided <i>Jill drives more carefully than Rose.</i>	Jill is a more carefully driver than Rose.	Jill drives carelessly than Rose.	Rose drives less careful than Jill.	Jill is a more careful driver than Rose.
258	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence provided <i>The children couldn't go swimming because the sea was too rough.</i>	The sea was too rough to the children's swimming.	The sea was rough enough for the children to swim in.	The children were not calm enough to swim in the sea.	The sea was too rough for the children to go swimming.

Số TT	Câu hỏi	Đáp án A	Đáp án B	Đáp án C	Đáp án D
259	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence provided <i>John Smith is a farmer. I bought his land.</i>	John Smith, whose land I bought, is a farmer.	John Smith, whom I bought his land, is a farmer.	John Smith, who is a farmer, bought my land.	John Smith, who is a farmer, which land I bought.
260	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence provided <i>I didn't arrive in time to see her.</i>	She didn't want to see me.	I wasn't early enough to see her.	I was early enough to see her.	I didn't want to see her.
261	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>I haven't written this kind of letter before.</i>	I used to write this kind of letter.	Never before I have written this kind of letter.	This kind of letter is familiar to me.	This is the first time I have written this kind of letter.
262	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>"Would you like something to drink?" he asked.</i>	He offered me something to drink.	He wanted to invite me to go somewhere to drink.	He asked me for something to drink.	I asked him if he wanted something to drink.
263	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>Their chances of success are small.</i>	They will have more chance of being successful.	They will definitely be successful.	It's very likely that they will succeed.	It's not very likely that they will succeed.
264	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>The teacher said to his students: "Never leave the room without asking for my permission."</i>	The teacher banned the students from leaving the room.	The teacher suggested the students leave the room in case of necessity.	The teacher encouraged the students to leave the room but they should ask for his permission first.	The teacher told the students to ask for his permission before leaving the room.
265	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>Would you mind not smoking here?</i>	I want you not to stop smoking here.	Would you please stop to smoke here?	I would rather you didn't smoke here.	I would like you to smoke here.

Số TT	Câu hỏi	Đáp án A	Đáp án B	Đáp án C	Đáp án D
266	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>I regret going to his party last night.</i>	I don't like to attend his party.	I wish I hadn't gone to his party last night.	I didn't go to his party last night.	I wish I didn't go to his party last night.
267	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>It doesn't make any difference if it rains because they will still go.</i>	So long as it doesn't rain, they will go.	Whether it rains or not, they will still go.	The difference is their going in the rain.	But for the rain, they would have gone.
268	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>We had a flat tire, so it took three hours longer than usual to get there.</i>	It usually takes more time to get there because of a flat tire.	It usually takes us three hours to get there.	We spent three hours extra to get there because of a flat tire.	We usually have a flat tire, so we spend more time travelling.
269	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>He is determined to continue working when he is 65.</i>	His determination to continue working only when he is 65.	Not until he is 65, he is determined to continue working.	At the age of 65, he is able to work.	He has no intention of stopping working when he is 65.
270	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>They were so surprised by the news that he didn't know what to do.</i>	It was such a surprising news that they didn't know what to do.	The news was surprised them what to do.	Surprisingly, they didn't know what to do.	The news that he didn't know what to do surprised them.
271	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>He started computer programming as soon as he left school.</i>	Hardly had he started computer programming when he left school.	After he left school, he had started computer programming.	No sooner had he left school than he started computer programming.	No sooner had he started computer programming than he left school.

Số TT	Câu hỏi	Đáp án A	Đáp án B	Đáp án C	Đáp án D
272	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>I was very impressed by her excellent performance.</i>	I was very happy to see her performance.	I didn't find her performance very impressive.	What greatly impressed me was not her excellent performance.	Her excellent performance made a great impression on me.
273	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>I won't sell the painting, no matter how much you offer me.</i>	In spite of your offering me how much money, but I won't sell the painting.	Whatever price you offer me, I won't sell the painting.	Whenever you offer me to buy the painting, I won't sell it.	If you pay me more money I will sell the painting.
274	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>There is no point in asking Tom for help.</i>	Tom will help if you ask him to.	It's useless to ask Tom for help.	It's unable to ask Tom for help.	Asking help for Tom is unnecessary.
275	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>Despite feeling cold we kept walking.</i>	We kept walking so that we wouldn't feel cold.	Cold as we felt, we kept walking.	Because we felt cold we kept walking.	It's so cold that we kept walking.
276	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>It was not only cold but it also snowed a few days ago.</i>	Not only was it cold but it also snowed a few days ago.	It was not only cold but did it also snow a few days ago.	Was it not only cold but it also snowed a few days ago.	Not only it was cold but did it also snow a few days ago.
277	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>I would rather you wore something more formal to work.</i>	I'd prefer you wear something more informal to work.	I'd prefer you to wear your skirt to work.	I'd prefer you wearing something formal to work.	I'd prefer you to wear something more formal to work.
278	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>The meeting was put off because of the strike.</i>	The meeting lasted much longer than usual because there was a strike.	The meeting was planned to start late because of the strike.	They postponed the meeting because there was a strike.	The meeting started earlier because there was a strike.

Số TT	Câu hỏi	Đáp án A	Đáp án B	Đáp án C	Đáp án D
279	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>We bought two bicycles. Neither of them worked well.</i>	We bought two bicycles, neither of which worked well.	Two bicycles we bought which worked well.	Not all of my bicycles we bought worked well.	We bought two bicycles neither of what worked well.
280	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>I'd rather be a millionaire</i>	You have more millions than me.	I'd better be a millionaire.	I've been a millionaire.	I'd prefer to be a millionaire.
281	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>Jennifer had her house painted white yesterday.</i>	She painted her house yesterday.	Her house was not blue last week.	She had to paint her house white yesterday.	They painted her house white for her yesterday.
282	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>I'd have bought Sam's car if I'd known he was selling it.</i>	I'll buy the car as soon as Sam decides to sell it.	I didn't buy Sam's car because I didn't know he was selling it.	I knew Sam wanted to sell his car.	I bought the car without knowing it was Sam's.
283	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>There 's no need for you to talk so loudly.</i>	You don't have to talk so loudly.	Please talk louder so that everyone can hear you.	You musn't talk loudly.	I want you to talk as loudly as possible.
284	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>I would rather have an egg for breakfast.</i>	I don't want to eat eggs for breakfast.	I would eat an egg if I was hungry.	I prefer to have an egg for breakfast.	I'll have an egg if there's nothing else.
285	Choose the sentence that is closest in meaning to the sentence given. <i>He won't find a seat unless he's got a ticket.</i>	He will be able to get a ticket when he finds a seat.	He can't find a seat although he has a ticket.	Because he has got a ticket already, he will find a seat.	He will only get a seat if he has a ticket.

VIẾT CÂU DỰA VÀO TỪ GỢI Ý

Số TT	Câu hỏi	Đáp án A	Đáp án B	Đáp án C	Đáp án D
286	Choose the best sentence made from the cues given <i>you entitle/ drive/ car/ your driving license.</i>	You are not entitled driving a car with your driving license.	You do not entitle to drive a car without your driving license.	You are not entitled to driving a car with your driving license.	You are not entitled to drive a car without your driving license.
287	Choose the best sentence made from the cues given <i>there/ no point/ try/ explain/ it/ her/ she/ incapable/ understand/ it.</i>	There is no point in trying explaining it her because she is incapable to understand it.	There is no point trying to explain her to it because she is incapable in understanding it.	There is no point in trying to explaining it to her because she is incapable on understanding it.	There is no point trying to explain it to her because she is incapable of understanding it.
288	Choose the best sentence made from the cues given. <i>not til/ he / grow / understand / the matter.</i>	It is not til he grew up that can't he understand the matter.	Not til he grew up that he can understand the matter.	Not til he grew up that can he understand the matter.	Not til he grew up did he understand the matter.
289	Choose the best sentence made from the cues given. <i>legend/ that / tea/ beverage/ discover / 2737B.C.</i>	Legend has it that tea as a beverage was discovered in 2737B.C	Legend told it that tea as a beverage which discovered in 2737B.C	Legend makes that tea was a beverage discovered in 2737B.C	Legend said that tea is a beverage was discovered in 2737B.C
290	Choose the best sentence made from the cues given. <i>number/ factor/ relate/ voice/ reveal/ personality/ speaker.</i>	The number of factors relate to the voice revealed the personality of the speaker.	The number of factors relating to the voice revealed the personality of who is a speaker.	A number of factors that related to the voice revealing the personality of the speaker.	A number of factors related to the voice reveal the personality of the speaker.

Số TT	Câu hỏi	Đáp án A	Đáp án B	Đáp án C	Đáp án D
291	Choose the best sentence made from the cues given. <i>it/ be/ careless/ you/ not/ to/ close/ windows/ last night.</i>	It was careless of you not to close all the windows last night.	It was careless to you not to close all the windows last night.	It was careless to you to not close all the windows last night.	It was careless you not close all the windows last night.
292	Choose the best sentence made from the cues given. <i>Tom/ promise/ keep/ contact/ us/ he/ France.</i>	Tom promised to keep contact us while we in France.	Tom promised keeping contact us while he was in France.	Tom promised to keep contact with us while he was in France.	Tom promised keeping contact with us while he was in France.
293	Choose the best sentence made from the cues given. <i>Two miles/ long/ distance/ old man/ jog/ everyday.</i>	Two miles is a long distance for such an old man to jog everyday.	Two miles are a long distance for such old man to jog everyday.	Two miles are a long distance such old man to jog everyday.	Two miles is a long distance for so an old man to jog everyday.
294	Choose the best sentence made from the cues given. <i>never/ life/ I/ see/ mess/ this.</i>	I never saw such mess in my whole life.	Never in my whole life have I seen such a mess like this.	Never in my whole life had I seen such a mess like this.	Never in my whole life did I see such like mess.
295	Choose the best sentence made from the cues given. <i>They/ leave/ early/ not catch/ traffic.</i>	They left early in order to not get caught in the traffic.	They left early to avoid being caught in the traffic.	They left early so that not to catch in the traffic.	They left early so as to not get caught in the traffic.

READING - CHỌN CÂU TRẢ LỜI ĐÚNG NHẤT

Read the following passage and choose the best answer to each question Amy Winehouse Amy Winehouse was a famous English R&B singer and song writer. Amy was born in Enfield, London, in September 1983. She began playing the guitar as a teenager and released her first record in 2003, at the age of 20. Her first album, 'Frank', was nominated for several music prizes, and she achieved international success after winning 5 Grammy awards for her second album, 'Back to Black.' Her hit records included 'Rehab', 'Love is a losing game', and 'Valerie'. Amy had a troubled private life and often made the tabloid headlines over her battle with drinks and drugs. She married Blake Fielder-Civil in Miami in 2007, but they divorced in July 2009. She died on the July 23, 2011 at the age of 27.					
1	When did Amy Winehouse get married?	2003	2007	2009	2010
2	When did Amy Winehouse release her first record?	2003	2006	2007	2010
3	When did she learn to play the guitar?	2003	last year	2011	when she was a teenager
4	Where was Amy born?	London	Anfield	Florida	Miami
5	What type of songs did Amy record?	R&B	Opera	Pop	Country and Western
Read the following passage and choose the best answer to each question Coca-Cola was invented in 1886 by Atlanta pharmacist John S. Pemberton. The name for the product was actually proposed by Pemberton's assistant, Frank Robinson. The name was taken from the two most unusual ingredients in the drink, the South American coca leaf and the African coca nut. The recipe for today's Coca-Cola is very well guarded. Many of the ingredients are known; in addition to coca leaves and cola nut, they include lemon, orange, lime, cinnamon, nutmeg, vanilla, caramel, and sugar. The proportions of the ingredients and the identity of Coke's secret ingredients are known by only a few of the Coca-Cola Company's senior corporate officers.					
1	The passage mainly discusses	the success of the Coca-Cola Company	the unusual ingredients in Coca-Cola	John S. Pemberton	Coca-Cola's recipe and who invented it
2	According to the passage, who created Coca-Cola?	The Coca-Cola Company	John S. Pemberton	Pemberton's assistant	Frank Robinson
3	The word "unusual" in the first paragraph is closest in meaning to	uncommon	important	unused	tasty

4	Which of the following is NOT true about the name Coca-Cola?	The name "coca" comes from the coca leaf.	The name "cola" comes from the cola nut.	Frank Robinson suggested the name.	The inventor came up with the name.
5	It can be inferred from the passage that.....	the public knows all the ingredients in Coca-Cola	the public is not sure that coca leaves are used in Coca-Cola	the public does not know how many cola nuts are used in a batch of Coca-Cola	no one knows the exact proportions of ingredients used in Coca-Cola

Rain in Indonesia

Between the months of November and May a wind blows from the West in most parts of Indonesia. It comes from the ocean and carries rain. Clouds build up around the mountains, and every afternoon rain falls. The rain is always heavy, and rivers that can be walked across in the dry season now become dangerous. When it rains the whole day, they may suddenly overflow and cause great damage to the land. Most farmers are glad when the wet season begins. There is water for their fields and they can again start growing rice. However, people in town are not so glad, for the streets soon get muddy and dirty. They prefer the dry season when they can sit outside and enjoy the cool evenings.					
1	What causes the rain fall?	The ocean	Clouds building up around the mountains	The mountains	The afternoon
2	Why are many rivers dangerous in the wet season?	People try to cross them	Long time of heavy rain can cause them to be dangerous	They are big rivers	They dry up and cannot provide enough water
3	Why can farmers start growing rice again?	The dry season has begun	The land has been damaged	There is water again	The rivers overflow
4	What causes damage to the land?	The sudden rain	The overflow of rivers	The wet season	The dry season
5	Why are people in town no so happy?	They have to sit outside	They are muddy and dirty	The evenings are cool	The streets are full of mud

Read the following passage and choose the best answer to each question						
On a drop shot, a tennis player “drops” the ball just over the net, hoping that his or her opponent won’t get to it at all or will just barely reach it, thus making a weak return. The drop shot works well in a number of situations. It can be used to tire an opponent, to bring a baseline player to the net, to win points outright when an opponent is slow in moving forward or is out of position, or to substitute for the approach shot. A perfect situation for a drop shot occurs when a player’s opponent is far out of court and hits well to the inside of the service line. A good drop shot is a sure winner, but a bad one is equally certain disaster. The opponent who gets to the ball early has been handed the net position, which is a distinct advantage for the net rusher who will usually win the point in short order. There are two types of drop shots, each requiring a distinct stroke. The first is used to drop slow balls descending from the peak of the bounce. The second is used on rising balls. These shots require excellent timing and a simple stroke, such as the swing on waist-high volleys.						
1	The word “ it ” in paragraph 1 refers to	his or her opponent	the ball	the net	a weak return	
2	In paragraph 2, the word “one” refers to	a disaster	a sure winner	the service line	a drop shot	
3	The word “who” in paragraph 2 refers to	the net rusher	the net position	the advantage	the opponent	
4	In paragraph 2, the word “which” refers to	the opponent	a distinct advantage	the net position	the winning point	
5	The word “distinct” in paragraph 2 is closest in meaning to which of the following?	Difficult	Comparable	Definite	Practiced	

Read the following passage and choose the best answer to each question

Summer is the warmest of the four temperate seasons which also include winter spring and autumn. It occurs between spring and autumn. It is known for the longest days and shortest nights. The seasons start on different dates in different cultures based on astronomy and regional meteorology. However, when it is summer in the southern hemisphere, it is winter in the northern hemisphere, and vice versa. Summer is traditionally associated with hot dry weather, but this does not occur in all regions. For example, the wet season occurs during summer across many parts of the tropics and subtropics. Tropical cyclones develop and roam the tropical and subtropical oceans during the summer. In the interior of continents, thunderstorms are most likely to produce hail during the afternoon and evening. Schools and universities have a summer break to take advantage of the warmer weather and longer days.

People take advantage of the warmer temperatures by spending more time outdoors during the summer. Activities such as traveling to the beach and picnics occur during summer months. Sports such as cricket, volleyball, skateboarding, baseball, softball, soccer, tennis, water polo, and football are played. Water skiing is a uniquely summer sport, which is done when waters approach their warmest of the year.

1	Summer occurs between winter and spring	True	False	No information is given	-
2	Summer is characterized by hot and dry weather everywhere in the world	True	False	No information is given	-
3	Summer occurs at different times depending on the regions.	True	False	No information is given	-
4	Summer months are the time when lots of activities to beach take place	True	False	No information is given	-
5	Water skiing is often done when the weather is rather cold.	True	False	No information is given	-

Read the following passage and choose the best answer to each question

President Barack Obama

His story is the American history – value from the heartland, a middle class upbringing in a strong family, hard work and education as the means of getting ahead and a conviction that a life so blessed should be lived in service to others.

With a father from Kenya and a mother from Kansas, President Obama was born in Hawaii on August 4, 1961. He was raised with help from his grandfather, who served in Patton's army, and his grandmother, who worked her way up from the secretarial pool to middle management at a bank.

After working his way through college with the help of scholarships and student loans, President Obama moved to Chicago, where he worked with a group of churches to help rebuild communities devastated by the closure of local steel plants.

He went on to attend law school, where he became the first African – American president of the Harvard Law Review. Upon graduation, he returned to Chicago to help lead a voter registration drive, teach constitutional law at the university of Chicago, and remain active in his community.

President Obama's years of public service are based around his unwavering belief in the ability to unite people around a politics of purpose. In the Illinois state senate, he passed the first major ethics reform in 25 years. Cut taxes for working families, and expanded healthcare for children and their parents. As a United States Senator, he reached across the aisle to pass groundbreaking lobbying reform, lock up the world's most dangerous weapons, and bring transparency to government by putting federal spending online.

1	Where did Obama move to after finishing college?	Hawaii	Illinois	Chicago	Texas
2	Where did Obama's mother come from?	Kansas	Kentucky	Kenya	Chicago
3	What subject did President Obama used to teach?	Constitutional law	Community law	Employment law	Civil law
4	Which of these things did President Obama do while he was a United States Senator?	Lock up the world's most dangerous criminals	Put federal spending online	Lead a voter registration drive	Run for the presidential campaign
5	Which of these things did President Obama NOT do during his time in Illinois state senate?	Expand health care for children and parents	Cut taxes for working family	Abolish the death penalty	Pass groundbreaking lobbying reform

Read the following passage and choose the best answer to each question

Mexican Day of the Dead

The Day of the Dead is celebrated on the 1st and 2nd of November every year by Mexican and Latin American people living in Mexico, the USA and Canada. The Day of the Dead is also sometimes called All Soul's Day. The Day of the Dead is a happy and lively festival. During the holiday, family members gather together to pray for deceased family and friends, and to remember them.

Mexican traditions connected with the holiday include building elaborated decorated altars or shrines (called *ofrendas*) in homes to honor loved ones who have died, and decorating altars with photographs, skulls made from sugar, scented candles, and offerings of favourite foods and drinks for deceased relatives and friends.

Graves and altars are decorated with yellow or orange marigolds during the festival, as marigolds are thought to attract the souls of the dead. Many people believe that it is easier for the souls of the departed to visit the living on the Day of the Dead.

1	Where is the Day of the Dead celebrated?	in Mexico, the USA and Canada	in Mexico, Spain, and Portugal	in Spain, USA, and Canada	in Mexico and Spain
2	Another word for <i>altar</i> is	a skull	a shrine	a grave	flower
3	Which of these do people sometimes have at altars?	white candles	chocolate money	sugar skulls	red lights
4	Which of these are NOT connected with the Day of the Dead?	witches	shrines	offerings	scented candles
5	What type of flowers is connected with the festival?	lilies	marigolds	roses	daisies

Read the following passage and choose the best answer to each question

Rock Band

Two years ago, our 14-year-old son, Ben, asked us for a set of drums for his birthday. At first, we were very much against the idea because of the noise. 'It's better than watching television or playing computer games in my free time,' Ben argued, 'and it'll keep me out of trouble.' In the end we gave in. 'All right,' we said, 'but you must consider the rest of the family and the neighbours when you play.' That was just the beginning. Because drums are not the easiest instruments to transport, the other members of Ben's band started appearing at out home with their guitars and other electrical instruments. And so, for several hours a week, the house shakes to the noise of their instruments and their teenage singing.

At least Ben's hobby has been good for our health: whenever the band start practising, my husband and I go out for a long walk. And I must admit that, although their music may sound a little strange, they are a friendly and polite group of young men. I cannot judge their musical skill - after all I didn't expect my parents' generation to like the same music as I did when I was a teenager - but they do play regularly in local clubs for young people. Our main worry is that they won't spend enough time on their school work because of their musical activities, though this hasn't happened yet. I am always stressing to Ben how important his studies are. But one thing is certain - Ben was right: it has kept him out of trouble and he is never bored.

	<i>What is the writer trying to do in this text?</i>	Complain about her son's friends	Give advice to teenagers	Describe her son's hobby	Compare herself with her parents
1					
2	<i>Why did the writer give Ben the present he wanted?</i>	She wanted to reward him for working hard.	He already had too many computer games.	She knew he would use it sensibly.	He persuaded her it would be a good idea.
3	<i>Why do the band always practise at Ben's house?</i>	It is difficult for Ben to move his drums.	The neighbours don't mind the noise.	Ben's parents enjoy listening to them.	They can leave their equipment there.
4	<i>What does the writer say about the band members?</i>	Their influence on her son worries her.	Their taste in music is different from hers.	They play their instruments well.	They avoid any contact with her.

5	<i>What might the writer say to her son?</i>	Your teacher has just phoned. He wants to know why you weren't at school today.	When are you playing at the club next? Dad and I would love to come along again.	If you don't know what to do with yourself, there's a good programme on the television in a few minutes.	Are you sure you've finished your homework? It's more important than band practice.
---	--	---	--	--	---